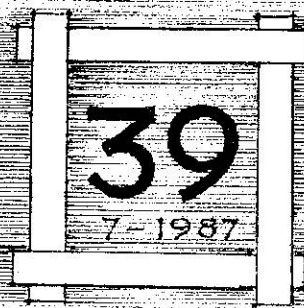
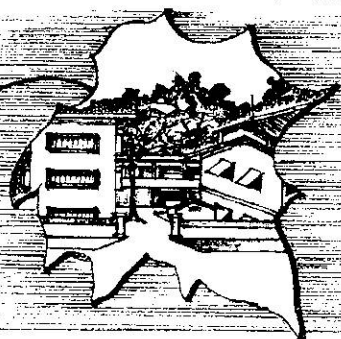
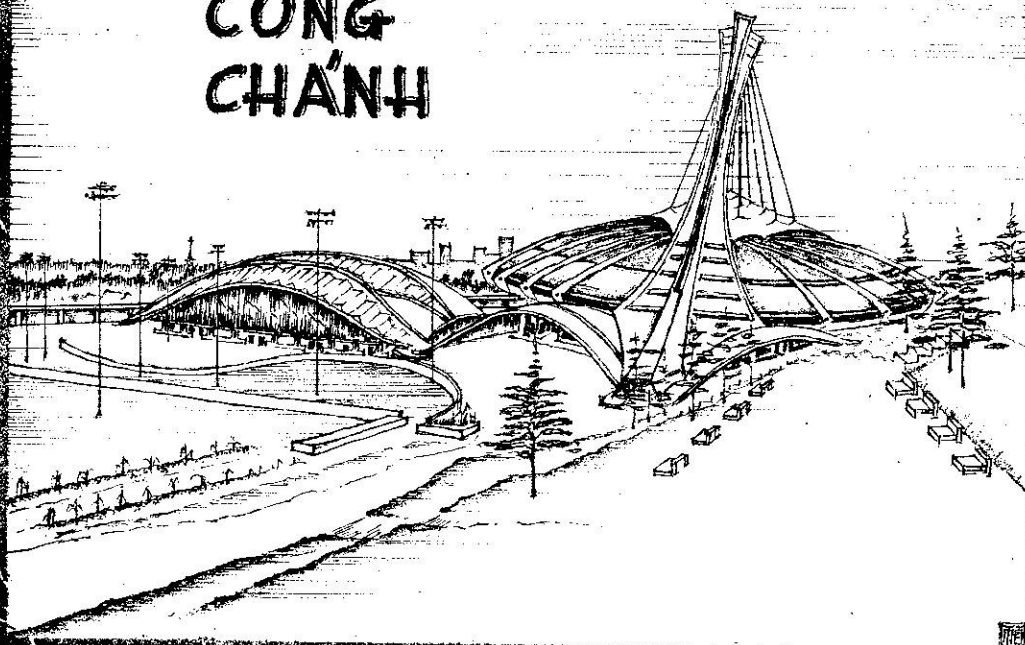




LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH





ÁI-HỮU CÔNG-CHÁNH

CỔ VẤN:

Ái Hữu Hoàng Đình Cang
AH. Nguyễn Lương Ngôn

AH. Vũ Bá Đình
AH. Nguyễn Mạnh Hoàn
AH. Tạ Huyền

PHỤ-TRÁCH

LÁ THU AHCC:

Ái Hữu Phạm Hữu Vĩnh

ĐẠI DIỆN CÁC NƠI:

<i>Louisiana:</i>	AH. Phan Đình Tăng
<i>Hoa-Thịnh-Đón:</i>	AH. Ngô Năm
<i>Nam Calif:</i>	AH. Lê Khắc Thi
<i>Texas:</i>	AH. Đoàn Kỳ Tường
<i>Washington:</i>	AH. Hà Quốc Bảo
<i>Oregon:</i>	AH. Trần Mộng Châu
<i>New-York:</i>	AH. Trương Minh Viễn
<i>Massachusetts:</i>	AH. Nguyễn Hữu Tuấn
<i>Florida:</i>	AH. Lê Thanh Tông
<i>Indiana:</i>	AH. Nguyễn Khoa Long
<i>Oklahoma:</i>	AH. Ngô Anh Tế, Nguyễn Đình Viễn
<i>Colorado:</i>	AH. Nguyễn Tâm Trí, Mai Văn Ký
<i>Missouri:</i>	AH. Nguyễn Thành Thiết
<i>South Carolina:</i>	AH. Hồ Đắc Cáo
<i>Canada:</i>	AH. Phạm Hữu Vĩnh, Đào Trọng Cường, Huỳnh Minh Mẫn Trần Hồn Minh, Huỳnh Tấn Tâm
<i>Pháp:</i>	AH. Khúc Đản, Phan Văn Lâm
<i>Úc-Dại-Lợi:</i>	AH. Lê Cảnh Túc, Trần Văn Anh
<i>Norway:</i>	AH. Nguyễn Hương Hữu, Lê Văn Ký

BAN BIÊN TẬP:

Trần Sĩ Huân	Bửu Đôn	Bửu Hạp	Dường Thành Đàm
Nguyễn Thiệp	Lê Khắc Thi	Nguyễn Mạnh Hoàn	Phạm Hữu Vĩnh
Khúc Đản	Nguyễn Văn Tiến	Nguyễn Thanh Lâm	Nguyễn Xuân Phú
Thu Nga	Nguyễn Hữu Tuấn	Trình Hữu Dục	Trần Minh Đức
Nguyễn Xuân Mộng	Nguyễn Đức Sứ	Nguyễn Văn Thường	Vũ Giản
Bùi Đức Hợp	Mai Văn Ký	Hoàng Đình Cang	Nguyễn Bách
Lê Tiêm	Ví Dạ	Nguyễn Hương Hữu	Hồ Đắc Tịnh
Trần Đức Thuận	Trương Nhựt Nguyên	Trần Thanh	Tăng Bửu Long
Trình Ngọc Sanh	Phan Văn Lâm	vã tất cả AHCC	Nguyễn Văn Khoa
Ngô Trọng Anh	Trần Mộng Châu	Trần Công Thiện	Trương Sỹ Thực
Đào Trọng Cường	Nguyễn Quang Bé	Phạm Ngọc Cỏ	Võ Ngọc Diệp
Lê Ngọc Diệp	Nguyễn Tấn Thọ	Bửu Hiệp	Nguyễn Đăng Thọ
			Dường Mai Hương

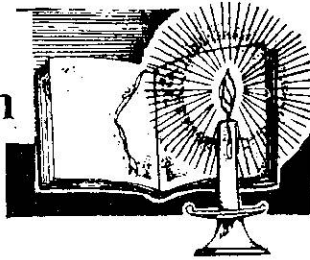
ĐỊA-CHỈ LIÊN-LẠC:

Thư từ, bài vở, chi phiếu xin gởi về:

PHẠM HỮU VĨNH
1890 Croissant Sauvé
Brossard, Québec
CANADA J4X 1L1



Lá thư Ban Phụ Trách



Thưa Quý Ái Hữu.

Đáng lẽ L.T số 39 này được tới tay quý vị vào giữa tháng 7, 1987. Nhưng vì một lý do kỹ thuật hi hữu, đáng tiếc nên nó chỉ được gửi đi vào cuối tháng bảy mà thôi, thành ra có sự chậm trễ một tháng. Mong quý vị thông cảm.

Lý do kỹ thuật đó là các bài vở đề đăng trong L.T 39 được giao cho ông bạn phụ trách việc đánh máy và lên khuôn bị thất lạc toàn bộ trên đường về bằng métro của ông bạn này. Sau hai tuần lễ tìm kiếm tại khắp nơi không có kết quả, đành phải cố gắng một mặt viết lại những gì mà ban phụ trách viết, một mặt điện thoại cho một số A.H. có bài gửi đăng xin gửi bản sao, một mặt lấy những bài đề đánh rồi xếp đặt thành L.T số 39 lại. Chỉ tiếc là những bức thư viết tay của các A.H gửi về, tính trích nguyên văn nhiều đoạn đề đăng, bị mất, thành ra thiếu mất một thi vị đặc biệt của những lời hành văn riêng của mỗi A.H.

Ban Phụ Trách chân thành cảm ơn rất nhiều A.H. đã viết thư về khen ngợi L.T 38 và hết sức khâm phục các đại diện vùng Nam Cali., Bắc Cali., Washington D.C, Australia, Pháp đã tận tâm quên góp vun sồi cho L.T. Và xin công bố để tất cả quý vị được rõ là các A.H ở Pháp đã xung phong nhận phụ trách L.T cho năm 1988 kể từ số 41, nhân dịp Tết Mậu Thìn. Vậy A.H nào có bài muốn đăng trong số xuân này, xin gửi về địa chỉ A.H. Khúc Đan đại diện cho vùng Pháp - Âu châu.

Lá Thư 39 này có mấy nét chính sau đây:

1. Có một bài nói về Khởi Thủy Bộ Công Chánh năm 1945 và một bài nói về VC tiếp thu Bộ Công Chánh.

2. Tái lập mục "Góp ý" theo theo lời yêu cầu của một số A.H.

3. Bảng danh sách địa chỉ các A.H được gửi theo LT với tính cách phụ bản, đề quý A.H. có thể tách giữ riêng.

4. Và những thay đổi địa chỉ hoặc địa chỉ của A.H. mỗi tôi, nhận được sau khi bảng danh sách đã in, sẽ được in vào trang cuối của LT để các A.H tùy nghi thêm tay vào bảng danh sách mình có.

Khi chuyển giao Ban Phụ Trách mới, các disquettes điện tử ghi danh sách cũng sẽ được chuyển.

Lá Thư 38 đã được gửi cho tất cả các A.H. có tên trong các bảng danh sách Ban Phụ Trách cũ gửi qua, kể cả những A.H được coi như mất liên lạc với Lá Thư.

Có khoảng 30 Lá Thư được gửi hoàn lại vì A.H. đã dọn nhà. Một ít số đã được gửi lần thứ hai khi nhận được địa chỉ mới. Áp dụng nguyên tắc đã được chấp thuận, Lá Thư 39 sẽ tạm không gửi tới các A.H đó cho tới khi được biết được địa chỉ mới.

Thưa Quý Ái Hữu,

Bao nhiêu tình hoa đã được phát hiện trong số 38, số 39 này chắc có đôi phần kém bóng bẩy, nhưng tâm lòng phục vụ mỗi tình A.H. vẫn tròn đầy.

Sau khi in và gửi Lá Thư 39, quỹ của Lá Thư sẽ cạn, mong được quý A.H. tiếp tục tiếp hồi đề Lá Thư có thể sống mạnh.

Thân kính

B.P.T.L.T vùng Canada

Hình bìa:

Do A.H Nguyễn Bách phụ trách, chủ đề là Sân Vận Động Montréal đã được dùng cho thể vận hội năm 1976.

Ngày nay vận động trường 100.000 chỗ ngồi mới hoàn tất với cái mái che khổng lồ.

Phía trên, qua một cái lá cây Phong (érable) tượng trưng cho Canada, các bạn thấy bóng bộ công chánh nhìn phía Công-Lý vào (Tổng Nha Kiêu Lộ và Nha Tổng Thủ Ký)

MỘT GIAI ĐOẠN LỊCH SỬ KẾT THÚC

A.H Bửu Hiệp cho biết hồi tháng Ba d.1 1987 vừa qua mô vua Duy Tân đã được bốc tại Paris và hai cột đá được đem về cải táng ở Huế.

Nhân dịp này cụ Hồ Trọng Khôi có làm một bài thơ rất cảm động đọc trước linh sàng đức Vua, B.P.T. tỉnh đang trong LT 39 cho đỡ mất thời gian tính, nhưng rủi tất cả các bài dành cho số này bị thất lạc ra không đăng được.

Xin cáo lỗi cùng A.H. Bửu Hiệp và cụ Khôi.

TIN TỨC HOẠT ĐỘNG AI HỮU CÔNG CHÁNH



BẢN TIN AHCC MIỀN NAM CALI

Mùa Xuân năm nay miền Nam Cali. đón tiếp một số AH phưởng xa ghé thăm "Tiểu Sài Gòn":

- AH. Đào Trọng Cường và phu nhân từ Canada, sau chuyến du lịch Trung hoa, qua Cali hai tuần thăm hai miền Nam Bắc Cali - họp mặt cùng một số đồng nghiệp KTS tại tư gia AH. Ngô Khắc Trâm. AH Ngô Khắc Trâm, bắt tuần thưởng thọ, còn khỏe mạnh, chúng tôi có dịp gặp trong ngày kỷ niệm quốc học Đồng Khánh 100 năm.

- Từ NY. đến, có AH. Nguyễn Hữu Minh (DLVN), AH. Bùi Mạnh Cấn. Hai AH này thấy miền Nam Cali đông đúc ấm áp cũng dự định mu về đây trong tương lai.

- AH. Đông Sĩ Tung về đây trong dịp lễ thành hôn của trưởng nam, thi giờ ít nên chỉ gặp một số AH trong buổi tiệc hôm đó, AH. Trần Sĩ Huân từ ST. cũng về dự chung vui với AH. Tung.

- AH. Trương Như Nguyên từ WA. vừa về dự Tết niên, nay trở lại S. Diego để hoàn tất "Dự án vui thú điền viên" trong tương lai.

- AH. Đinh Ký Ngộ, sau lễ thất tuần thưởng thọ trong gia đình, qua Cali. thăm thân hữu - gặp một số AH. và mong ước được đón quý vị AH. khi có dịp đến Houston TX.

- Từ Việt Nam AH. Trần Bá Quyền và gia đình gồm 5 người đến Cali. trong tháng ba. AH Quyền vẫn "đỗ sộ". trong dịp họp mặt với một số mười AH, để mừng AH. Quyền, anh em đã hưởng dân đầy đủ cho AH. Quyền về cuộc sống và việc làm ở đây "Đứng mà lâu, đi mà mỏi" chúng tôi khuyến như thế cho AH. Quyền yên tâm.

- Trong tháng tư chúng tôi có dịp dự tiệc thất tuần thưởng thọ của AH. Thái Như (khu Nhatrang) tại nhà hàng Rex. Dịp này có một số đồng nghiệp ở Nhatrang, có AH. Đinh Gia Bái - đã bắt tuần thưởng thọ, còn khỏe mạnh - AH. Bái cho biết hằng ngày cũng bận rộn chăm sóc cây cảnh ngoài vườn và ba cặp chim yền

trong nhà là hết cả thi giờ.

- Trong mùa Xuân năm nay gia đình AH. Đông Sĩ Nga cũng ăn mừng bát tuần thưởng thọ; là cựu học sinh trường quốc học, AH. Đông Sĩ Nga cũng có đến tham dự buổi lễ kỷ niệm 100 của trường.

Về thư tín:

Từ Texas AH. Phạm Văn Ba cho biết: "Tôi vẫn khỏe mạnh và vẫn đi làm đều đều, mặc dù đã 72 tuổi rồi (Tuổi con Rồng mã - 1916)... Tennis thi mười mấy năm mình có dịp chơi vài ba lần, nhưng không gặp người hay (như sân dụng cụ ngày xưa). Ở đây không được như Cali., không có bạn bè, tiếc từng cười hỏi gì hết. Họa chăng một năm chỉ có vài đám, ở Austin chỉ có AH. Nguyễn Xuân Hiếu và rề là Võ Quốc Thông, các anh ấy làm kỹ sư. Mình có một đề nghị là trong Lá Thư Công Chánh xin cho thật nhiều tin tức về anh em còn ở lại Việt Nam, bạn nào có tin Việt Nam gửi cho ban phụ trách đăng vào Lá Thư.

- Từ Việt Nam

- Một AH. cho biết từ tháng 12/86 giá thư tăng lên gấp 10 lần - gửi 1 thư đi Mỹ 5 gr. từ 20 tăng lên 210 đồng (bằng 4 tô phở hay 6 ký gạo) chung quy là cũng vì giá đô la lên và nhà nước cần tiền... Trên đường đi đánh tennis tôi gặp anh Khoa đang đứng trước nhà đồng Búi Chu, tôi ghé thăm, cách mấy năm mà thấy anh già và yếu nhiều (75 tuổi) nhưng giọng nói vẫn còn "tếu" như xưa... Còn anh MM. thì vẫn còn tennis đều đều như tôi, phái đoàn Mỹ vẫn chưa phóng vận nên có khoảng 50 ngàn người đã có xuất cảnh còn đang chờ đợi... Tôi xin gửi kèm theo đây một bài báo trích trong báo Sài Gòn để anh em đọc mà cười cho những cái bịnh ấu trĩ của cái đất nước nhỏ bé này.



Diễn đàn người Sài Gòn

TẠI SAO ÔNG QUYỀN TRƯỞNG GA SÀI GÒN BỊ NHÓT (!)

Sáng ngày 19-11, tôi đến ga Sài Gòn đăng ký để đi Hà Nội. Là người nghỉ hưu, tuổi cao, sức yếu, tôi muốn mua một vé giường nằm nhưng nhân viên bán vé bảo cần phải có ý kiến lãnh đạo ga. Sau khi vượt qua nhiều "cửa ải" cuối cùng tôi đến được phòng đông chí Tú, quyền trưởng ga. Cửa phòng khóa kỹ bằng hai ổ khóa, tôi yên tâm chờ đợi ngoài vỉa hè nghĩ rằng thủ trưởng đi vắng. Bỗng tôi nghe tiếng đập cửa phía trong, một anh bảo về từ ngoài phòng lớn chạy vào mở khóa. Ông quyền trưởng ga từ trong phòng bước ra thân nhiên trước sự ngạc nhiên của những khách ngồi chờ. Ông ra, phóng khóa lại. Khoảng 10 phút, ông trở lại - khóa mở ông vào - phóng khóa tiếp. Tôi và ba con ngồi chờ khoảng hai giờ đồng hồ liên và cứ thấy cửa mở, cửa khóa trên 10 lần (!) Anh bảo về vẫn kiên trì phục vụ ông quyền trưởng ga theo "cờ chê" ấy.

Đến ngày 22-11, tôi quay lại ga và cũng thấy cảnh tượng trên. Tôi có ý thắc mắc về chuyện lạ ấy thì anh bảo về giải thích: "Có như vậy thì lãnh đạo mới làm việc được, vì khách quây rầy nhiều quá". À, ra thế, ông quyền trưởng ga bị nhót vì sợ khách "quây rầy". Là lãnh đạo mà sợ gặp dân, sợ tiếp dân, sợ dân "quây rầy" (tất nhiên là trừ dân có thư tay) thì rõ ràng là một điều kỳ quặc (?)

TRẦN VĂN TUYẾN

(Trưởng Đại học Ngân hàng)

- Từ Moscow.

- Trên tầm CP. gửi từ Moscow AH. AV. cho biết chuyến đi thăm thủ đô Nga để kỷ niệm "20 năm chấn gối", "Việt Nam CS. thì mở được như Nga, Nga chắc mở được như dân Vệt Kuwait mà thôi!"

- AH miền Nam Cali. dự định họp mặt trong một buổi picnic vào ngày 31/5/87 tại Costa Mesa để có dịp thăm nhau ít nhất cũng "Xuân Thu nhị kỳ" thay vì chỉ gặp 1 lần vào dịp Tết niên. Trong buổi picnic này có các trận đấu bóng tròn,

bóng rổ, bóng chuyền... giữa gia đình AH. Orange county và "liên quân" Los Angeles - San Diego...

Chúng tôi có dịp gặp AH. Đ.S.K. ở ty Thủy Cục Anaheim và hỏi cảm tưởng về bài "Thủ uồng trà" của AH. Nam Cát trong lá thư số 38, trong đó tác giả có nói về phẩm chất nước Sài Gòn TC. của AH. NHT ngày xưa "pha trà ra màu nâu tím và thơm uồng trà Lipton còn hay hơn". AH. ĐSK nói mỗi năm trong dịp Tết trên ba triệu dân Sài Gòn ai cũng rửa nhà cửa, dự trữ nước nên AH. NHT. bảo cho chạy máy bơm tôi đã các giếng nước vỉa hè máy Thủ Đức không cung cấp đủ - Có lẽ vì nước giếng chứa đựng nhiều khoáng chất làm mất đi thi vị của trà. (Nước giếng được liệt vào loại thứ tư sau nước suối, nước sông, nước mưa... chúng tôi cũng nghĩ vậy).

- AH. Nguyễn Sĩ Tín (Zaire) - Kiểm điểm lại tình hình AHCC, lá thư AH đã làm nền tảng cho hoạt động ngày nay... Chúng ta đã lớn tuổi, cả sự nghiệp để lại Việt Nam, trên đường lưu lạc may nhất là chúng ta đến được xứ này quê hương của người tỵ nạn, đời sống thoải mái, đầy đủ và là thiên đường hạ giới so với Phi Châu là địa ngục trần gian... Hưởng được tiện nghi đầy đủ, tôi phát nguyện xin được phục vụ nhân loại nghèo khổ. Công việc làm của tôi hiện tại đã đáp ứng được phần nào nguyện vọng của tôi...

(AH. Tín là quản trị viên cho một chương trình viện trợ y tế cho Zaire)

- AH. cao niên Đ.S.N - Để cho an tâm và yên phận già, cá nhân tôi đọc đi đọc lại mấy câu thơ dưới đây của đại thi hào Alfred de Vigny viết năm 1843,

"Gémir, pleurer, prier est également lâche,
Fais énergiquement ta longue et lourde tâche

Dans la voie où le sort a voulu t'appeler,
Puis après, comme moi, souffre et meurs sans parler"

(Cớ thế đây là một triết lý cho cuộc sống, khi tuổi về già, bớt ưu tư,

thêm phần thoải mái, chúng tôi xin trích mấy câu thơ này để thân kính gửi đến các AH dân anh.)

- AH. cao niên P.D.M - ... Cách đây một tháng tôi đang ngồi nói chuyện bỗng dưng không nghe gì cả, té ra tôi bị điếc đột ngột, hoảng quá cả nhà mang tôi đi mấy bác sĩ họ bảo bình của tuổi già, bảo nên mang "hearing aid" - mua hết 1000 đô, mà cũng không nghe gì ráo. Sau đó tìm một bệnh viện ở LA. chuyên môn chữa tai, họ bảo mạch máu lên nuôi giầy thân kinh bị nghẽn, cả tháng nay đến điều trị nay bỏ hearing cũng có thể nói chuyện với người đối diện. Thấy ở bệnh viện rất đông người như tôi, trẻ độ 40 - 50 tuổi cũng có. Tôi tưởng đến già, trước khi điếc thì bị lãng dân, ai ngờ đột ngột quá. Nhờ ơn trời Phật, cái gì đến mình phải chấp nhận, theo luật trời vậy.

Một cu bạn thân của AH. PDM trong thư viết cho AH. M. có đoạn như sau:

"... Nhưng cái điếc cũng có cái thú của nó: Trước hết là "điếc thì dân sung", và khi nào "xung phong" thì chắc "cu" xông lên đầu. Cái thú vi thứ hai là khi bà xã có "con cã con kê" thì cũng... như... thưởng... Cái thú nửa điếc nửa thông được tả lại trong bài ca trù "ông già điếc", chắc Anh Chi có biết, nhưng xin nhắc lại dưới đây:

ÔNG GIÀ ĐIẾC

Trong thiên hạ có ông già điếc,
Khéo ngờ ngờ ngác ngác nghĩ buồn cười.
Ai ngờ: Sáng tai họ mà điếc tai cây,
Cái điếc ấy, sau này ta muôn học.
Tọa trung đàm tiếu, nhân như mộc,
Dạ lý phan viên, nhĩ tử hầu.
Khi vườn sau, khi ngõ trước, khi điều thuốc,
khi miêng trâu,
Tỉnh một lúc, lâu lâu rồi lại điếc.
Điếc như thế ai không muôn điếc.
Hỏi rằng ông: "ông điếc răng chứ?"
Nghe xong, ông củ ằm... ừ...

Nói chơi mà nghe cho vui, chứ Anh đâu có "già điếc". Anh điếc thật 100%. Điếc chính cống mới đáng thương chứ!

Nhưng có an ủi là nay đã bắt đầu bớt, và cứ dần dần thì rồi một ngày kia cũng lành hẳn chứ gì? Vậy xin có câu chúc Anh mau hoàn toàn bình phục. Thờ rằng:

Chúc Anh chóng điếc, mau lành,
Đề nghe cho đủ âm thanh trên đời.
Cuộc đời là một trò chơi,
Ca đàn hát xướng ta thời cũng vui.

B.S. THÁI CAN

- Hôm 31 tháng 5, 87 AH miền Nam Cali. picnic tại Costa Mesa, trên 100 AH và gia đình tham dự, hân huyên, vui chơi đã ủng hộ cho Lá Thờ khoảng 300 đô la.

- AH. Trần Mộng Châu cho biết hôm 24 và 25 tháng 5 vừa qua các AH. Tây Bắc Hoa Kỳ gồm:

AH. Tôn Thất Ngọc (và các cháu)
Trưởng Nhủ Nguyễn và gia đình
Hoàng L. Đống
Trần Đức Huy

Hop mắt (có lẽ là đề tiên đưa AH. Ngọc về S. Francisco nhận job mới ở đó). Nhân dịp này có ủng hộ Lá Thờ một số tiền 60 đô (đã ghi trong danh sách chung với AH. miền Nam Cali.) - AH. Châu nói cuộc hop mắt rất là thân mật, vui vẻ mặc dầu chỉ là cuộc hop "bỏ túi" và ngắn ngủi.

- AH. TWT. Vietnam - Lại một lần nữa ngày 30/4 vừa qua. Đòi với người dân miền Nam chắc không ai là không ghi nhớ ngày này, một ngày đã đem lại một sự thay đổi lớn lao nhất trong cuộc đời. Đã 12 năm rồi, vừa tròn 1 con giáp anh em chúng mình xa nhau 1/2 vòng trái đất. Nay thì có thể tạm cho như số phận đã an bài, cuộc đời không mấy lúc, không dễ gì gặp lại nhau... Trong cái rủi lại có cái may, trước kia có ai ngờ ngày nay lại có một cộng đồng Việt Nam đông đảo người Mỹ gốc Việt Nam trên đất nước Hoa Kỳ... Trước kia người ta chỉ biết có Indochina, ngày nay Việt Nam đâu đâu cũng biết, thật là kỳ diệu. Rõ ràng là một dân tộc của Phù Đổng Thiên Vương. lại còn dám đem quân chiếm đóng Campuchia mà từ 7 năm qua Trung quốc và 6 nước Asian không làm gì được...

Hôm nọ anh Kh. có ghé, tình trạng phân đông anh em cũng không có gì thay đổi. Anh em bên này không quá bận rộn về công ăn việc làm như bên ấy, nhưng vì cuộc sống có khó khăn, tâm tư không phân khởi, mọi người có tâm sự riêng của mình nên lười không muốn đi đâu. Anh M. và anh Khoa trước kia thân nhau, từ 75 đến giờ không ai đến gặp ai, tôi có hỏi anh M. sao không lại anh Khoa, anh nói có đến cũng không biết nói gì. - mà có lẽ đúng như vậy... Tình trạng cứ mãi chớ đợi nên không lấy gì làm vui... Đành sắp kiểm tra lại đường hầm, nên sẽ ngừng hẳn trong vài tuần (chỉ có nhà máy điện Thủ Đức) nên điện sẽ bị hạn chế 50% ...

- Họp mặt thân hữu Điện lực Việt Nam.

Chúng tôi có nhận được thư của các thân hữu ĐLVN mời dự buổi họp mặt vào ngày 4 tháng 7/1987 tại San Francisco San Jose. Vậy xin thông báo cho AHCC ở địa phương có dịp đến tham dự với thân hữu ĐL. trong tinh đồng nghiệp Công Chánh. Xin liên lạc với anh Hoàng Gia Thụy phone (415) 799.6797. Thân hữu ĐLVN đã tỏ chức Đại hội hằng năm tại nhiều địa phương và Bản Tin Thân Hữu ĐL. vẫn được phát hành liên tục.

LÊ KHẮC THỊ

ỦNG HỘ LA' THƯ TRONG DỊP PICNIC AH. MIỀN NAM CALI.

AH. Lê Đình Kỳ	\$10
- Trần Kim Ngân	10
- Trần Khiêm Đồng	10
- Nguyễn Tấn Thọ	10
- Nguyễn Phát	10
- Tôn Thất Toại	10
- Tôn Thất Tùng	20
- Đỗ Đình Phục	10
- Lý Bình	10
- Trịnh Ngọc Răng	10
- Nghiêm Xuân Độc	40
- Vương Xuân Diêm	20
- Nguyễn Văn Cử	10
- Phạm Ngọc Lân	10
- Phan Thanh Nguyên	40
- Lê Khắc Thi	20
- Đồng Sĩ Khiêm	20
- Nguyễn Minh Trí	20
- Võ Văn Ngôn	10
- Lý Đái	10
- Dương Hồng Quý	20
- Trần Mộng Châu	20
- Trần Đức Huy	20
- Trường Như Nguyễn	20
- Nguyễn Duy Tâm	20

Cộng chung: \$410
Chi phí cho La' Thư 50

CÒN LẠI: \$360



A.H. NAM CALI. PICNIC Ở COSTA MESA NGÀY 31.5.87

Vài tin về AHCC SYDNEY của AH. Lê Cảnh Túc

1. HỌP MẶT ÁI HỮU.

Hôm 3 tháng 5/87, Anh Chị Ngô Mậu Hải có mở tiệc đãi bạn bè và các Ái Hữu CC nhân dịp vui buổi sinh nhật của cháu gái Vân Anh.

Vì hôm họp mặt kỷ trước việc chụp ảnh có vài trục trặc nên lần này AH. Hải đã chụp rất cẩn thận để tặng Lá Thủ AHCC. (xin xem ảnh kèm). Buổi họp mặt rất vui vẻ với sự tham dự của nhiều thân hữu kể cả các AHCC như anh chị Ngô Mậu Hải (gia chủ), anh chị Vi Hữu Lộc, anh Lê Mậu, anh Lê Cảnh Túc. AHCC N.Đ.Tú vừa đi làm vừa học đại học lại các môn CC như tính toán cấu trúc, bê tông v.v.. vừa làm nhạc trưởng nên bữa tiệc rất là náo nhiệt.

2. THÊM ÁI HỮU MỚI.

AHCC Lê Duy Nhứt mãi tận Tây Úc mới qua Sydney vài tháng nay đã liên lạc với AHCC V.H.Lộc và đã gặp mặt các AHCC khác trong buổi tiệc ngày 3 tháng 5/87 do AHCC N.M.Hải tổ chức. Do sự khuyến khích của các AHCC đặc biệt là đã có sự tiên phong thành công của AHCC N.M.Hải, và sự hăng say đang học lại của các AHCC N.V.An, N.C.Cầm, Đ.Q.Đũng, T.S.Hoàn. L.Mẫu và N.Đ.Tú tất cả là sáu AHCC đang vừa làm vừa học lại nghề CC nên AHCC L.D.Nhứt sẽ cô vừa đi làm vừa đi học vào niên học tới.

Nhân tiện đây xin cảm ơn AH. Lộc và Hải đã giúp cố hội họp mặt để gia đình AHCC có thêm thành viên mới là AHCC L.D.Nhứt, sau lần họp mặt kỷ trước cũng do anh chị Hải tổ chức đã có thêm thành viên trẻ đóng góp vào Lá Thủ AHCC là các AHCC Đ.Q.Đũng, H.N.Đũng, T.S.Hoàn, L.Mẫu, N.M.Hải và N.Đ.Tú.



Tiệc ở nhà Ái Hữu Ngô Mậu Hải (Sydney, 3.5.1987)

Từ trái sang phải

Ngồi: AH. Huỳnh Thanh Quân, Lê Cảnh Túc, Chị Túc, Chị Quân

Đứng: Chị Ngô Mậu Hải, AH. N.M.Hải, Lê Duy Nhứt, Lê Mậu, Chị Vi Hữu Lộc, AH.V.H.Lộc, Thân hữu Thọ, AH. Nguyễn Đức Tú

Tin ÁI HỮU

TIN ÁI HỮU (do AH T.D.Thăng)

1. Gia đình AH. Phạm Tất Cung, sau nhiều lần mưu toan vượt biên bắt thành bị Việt cộng giam giữ, đã được gia đình AH. Trần Đình Thăng bảo trợ Việt Nam tới Canada.

2. Ngày 12/6/87 vừa qua, rất đông AH. vùng Montréal đã dự buổi tiệc thân mật đón tiếp Anh Chị Trưởng Công Thiên từ Úc châu qua viếng Montréal. Sau buổi tiệc A.chị Thiên còn được Anh Chị Nguyễn Văn Khoa, A.Chị Tăng Bửu Long và Anh Chị Trần Đình Thăng hướng dẫn đi thưởng thức "Montréal by night" rất là hấp dẫn.

TIN AH MỚI RA KHỎI NƯỚC NHÀ.

AH. P.D. Tăng cho biết như sau:

"Tôi cũng vừa nhận được thư của một người CC tên là Nguyễn Văn Chi, cán sự công chánh tốt nghiệp ở Phú Thọ làm việc cho Tổng Nha Kiếu Lộ từ 1967 cho đến 1975. Phụ tá Ty Phan Rạng (Trưởng ty : Nguyễn Xuân Hoãn) và Phó ty Bạc Liêu (Trưởng ty: Bùi Hữu Tài). Anh Chi nhờ tôi chứng nhận là cựu nhân viên Kiếu lộ để xin đi định cư. Sau đây là địa chỉ hiện nay:

Nguyễn Văn Chi
CB 301883 - L369 - YWAM
P.O.Box 18 PANATNIKHOM
CHONBURI 20140 - THAILAND

Nếu tiền Anh đăng vào Lá Thư để các AH. quen biết giúp đỡ anh ta."

- AH. Trần An Nhân (Tổng nha điện lực Việt Nam) đã định cư tại Pháp.

- AH. Tôn Thất Ngọc từ Washington State đã mu (move) về San Francisco nhận việc ở hãng Caltrans

PHÂN ƯU

Được tinh thần phụ AH. Nguyễn Hữu Định là đồng nghiệp NGUYỄN HỮU ĐÁN, nguyên phục vụ tại Tổng Cục kiều Lộ đã qua đời ngày mùng 1 tháng 6 năm 1987 tại Việt Nam.

AH. Công Chánh xin chia buồn cùng AH. Nguyễn Hữu Định và gia đình, cầu chúc hương hồn đồng nghiệp Nguyễn Hữu Đán sớm tiêu điều cõi Phạt.

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH

PHÂN ƯU

Được tin nhạc mẫu AH. Vương Chí Hồ là bà quả phụ Cao Văn Trí vừa từ trần tại Montréal hôm 11.7.1987

Ái Hữu Công Chánh xin có lời phân ưu cùng Ái Hữu Vương Chí Hồ, và thành kính cầu chúc hương hồn Cụ sớm tiêu điều nơi cực lạc.

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH

TIN ÁI HỮU TÌM TỬ DO

* BPTLT vừa nhận được thư của AH. Nguyễn Văn Chi cũng gia đình cũng vợ và 5 con từ 2 tới 8 tuổi đã vượt biển tới trại tị nạn Panathit Khon (Thái Lan).

AH. Nguyễn Văn Chi học khóa cán sự 1964-1967 ra làm phụ tá cho AH. Nguyễn Xuân Hoàn ở Phan Rang, đổi về Bạc Liêu làm việc với AH. Bùi Hữu Tài và sau đó với AH. Lê Văn Phưởng.

Ban Phụ Trách Lá Thư đã gửi \$150 để giúp AH. Chi.

Nguyễn Văn Chi
CB 301883 - L369 - YWAM
P.O. Box 18 PANATNIKHOM
CHONBURI 20140 - THAILAND

* AH. Trần Đình Thọ cho biết AH. Trần Khương trước đây là trưởng ty kiến thiết tỉnh Biên Hòa vợ và con vượt biển đến đảo Bidong bình yên.

Địa chỉ của AH. Trần Khương.
Boat No MB 781 Camp Pulau Bidong
P.O.Box 12468 - 50778 Kuala Lumpur
Malaysia

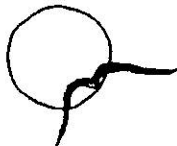
Xin thông báo để các AH. cũng khóa học trước đây và quen thân với AH. Khương để giúp đỡ lẫn nhau.

Lá Thư Công Chánh cũng đã gửi 100 đô để biếu AH. Khương.

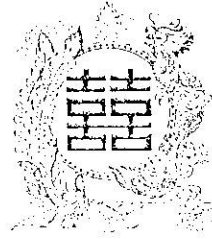
TIN VUI

AH. Thái Sơn Hã công chánh tốt nghiệp khóa 1959 vừa đậu chứng chỉ E.I.T tại Cali.

Địa chỉ của AH. Thái Sơn Hã
5531 Maryland Ride
Concord CA. 94519
USA



Hỷ tin



AH. Trường Như Nguyên cũng phu nhân đã từ Tacoma Wa. qua Montréal từ ngày 23 đến 27.7.1987 để làm lễ thánh hôn cho trưởng nam là Trường Như Phong đẹp duyên cũng cô Nguyễn Lan Hương thú nữ của được sĩ Nguyễn Xuân Duyệt.

Lá Thư AHCC xin chúc mừng nồng nhiệt AH. Trường Như Nguyên và chúc 2 cháu Phong - Hương bách niên gia lão.

LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH

PHÂN ƯU

Thân mẫu AH. Ngô Hoàng Các kỹ sư công chánh khóa 6 là cụ Ngô Hữu Thới nhũ danh Huỳnh Thị Túy Hồng vừa từ trần tại Toledo Ohio USA ngày 12-7-1987 hưởng thọ 68 tuổi.

Ái Hữu Công Chánh xin thành thật phân ưu cùng AH. Ngô Hoàng Các và gia đình và cầu chúc hưởng hôn cụ Huỳnh Thị Túy Hồng sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc.

LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH

TÌNH HÌNH QUỸ AHCC TÍNH ĐẾN NGÀY 15.10.1987
sau khi phát hành LT 37 (tiếp theo tôn quỹ ở LT số 37 trang cuối :
\$1432.69)

ĐỀ MỤC	THẦU	CHI	CÒN LẠI
	\$1432.69		
- AHCC yểm trợ LT (xem bản danh sách đăng ở LT 37)	998.00		\$2430.69
- Phí tôn in LT 37 (chỉ phiếu Crocker Bank số 118 ngày 8.8.86 và số 120 ngày 10.12.86.)		\$1432.00	998.69
- 400 bì thư gửi LT 37 (chỉ phiếu số 119 ngày 9.20.86)		48.47	950.22
- Tem gửi LT 37 đi Pháp bằng máy bay, Canada bằng máy bay, Úc bằng tàu thủy, Huê Kỳ bằng Bulkrate (chỉ phiếu Crocker Bank số 121 ngày 10.14.1986)		199.81	750.41
- Linh tinh, liên lạc, xeros, tem		86.00	664.41
	\$2430.69	\$1766.28	\$664.41

Sacramento, ngày 10.22.1986

BỮA HIỆP

TIỀN ỦNG HỘ LTAHCC CỦA MỘT SỐ A.H. TẠI PHÁP
trong buổi họp mặt ngày đầu xuân 8/2/87

Tên A.H.	Số tiền ủng hộ		
1. Trường Như Bích	\$25.00	8. Phan Văn Lâm	25.00
2. Nguyễn Hữu Công	30.00	9. Hạng Văn Luông	40.00
3. Phạm Minh Cảnh	25.00	10. Cao Tấn Tài	25.00
4. Khúc Đan	30.00	11. Lê Ngọc Thạch	25.00
5. Vũ Thiện Đan	25.00	12. Trần Văn Thu	25.00
6. Dương Đen	25.00	13. Phạm Ngọc Xuyên	25.00
7. Đỗ Hữu Hứa	25.00		
			\$350.00

KHÚC ĐÀN

(Ban Phụ Trách Lá Thụ đã nhận được số tiền này)

DANH SÁCH
AI HỮU CÔNG CHÁNH BẮC CALI
ủng hộ Lá Thu AHCC ngày 19 - 4 - 1987

1 : Ngo trọng Anh	\$10	15 : Trịnh Hữu Dục	10
2 : Hoảng Đình Căng	10	16 : Nguyễn Văn Ngân	10
3 : Ta Huyền	10	17 : Đỗ Hữu Dụng	10
4 : Vũ Bá Đình	10	18 : Tôn Thất Thiệu	9
5 : Nguyễn Mạnh Hoàn	10	19 : Lê Kim Thăng	20
6 : Trần Sĩ Huân	10	20 : Trường Quang Tịnh	20
7 : Nguyễn Đức Súly	10	21 : Nguyễn Thiệp	20
8 : Nguyễn Xuân Mộng	10	22 : Ngô Văn Long	20
9 : Nguyễn Đình Duật	10	23 : Nguyễn Xuân Hoàn	20
10 : Trần Hữu Tắt	10	24 : Vũ Bá Bằng	10
11 : Mai Đức Phụng	10	25 : Hồ Nhật Tấn	10
12 : Nguyễn Quang Bê	10	26 : Lê Văn Phưởng	10
13 : Huỳnh Quế	10		
14 : Châu Phong Quan	10		
		CỘNG:	\$309

BỘ KHUYẾT VÀ ĐỊNH CHÍNH
VỀ DANH SÁCH AH YẾM TRỢ LÁ THU
in trong LT 38, trang 26

A. Danh sách AH yếm trợ LT do AH Trần Quốc gửi qua.

1. AH Hoảng Ngọc Ân	\$20
2. - Lê Văn Ký	15
3. - Châu.P.Quan	30
4. - Phạm Văn Ba	5
5. - Trần Đình Tho	20
6. - Tôn Thất Quỳnh Tiên	20
7. - Bửu Hạp	20
8. - Tôn Thất Ngọ	10
9. - Trần Nhị Khánh	20

TỔNG CỘNG: **\$160**

B. Định chính về yếm trợ của AH Đào Trọng Cường Canada, nhân dịp họp tân niên Đinh Mão (7.2.87)

Xin đọc \$30 CAN. thay vì \$22 CAN.



DANH SÁCH

AH yểm trợ LT và tường trợ kể từ ngày LT 38 lên khuôn
cho tới 30.6.87



SỐ :	HỌ VÀ TÊN :	SỐ TIỀN :							
T.T :		US :	CAN :						
				28	: Nguyễn Văn Lộc	: 20	:	:	:
1	: Trần Mộng Châu	: 20	:	29	: Nguyễn Thanh Danh	:	:	15	:
2	: Quách Văn Đức	: 20	:	30	: Nguyễn Kỳ Nam	: 10	:	:	:
3	: Vũ Kim Chu	: 20	:	31	: Hồ Đắc Cáo	: 20	:	:	:
4	: Hoàng Minh Mẫn	:	10	32	: Lâm Đốc Thượng	: 50	:	:	:
5	: Lê Văn Ký (Norvege)	: 20	:		: 25 LT+25 tường trợ	:	:	:	:
6	: Tử Quý	: 30	:	33	: Hoàng Như Giao	:	:	20	:
7	: Phạm Nguyên Hanh	: 20	:	34	: Trần Văn Tửu	: 120	:	:	:
8	: Đồng Sỹ Nga	: 20	:		: LT	20	:	:	:
9	: Bửu Hiệp	: 10	:		: Tường trợ:	:	:	:	:
10	: Nguyễn Phước	: 10	:		: Chị Trần.M.Ngọc	30	:	:	:
11	: Phạm Bội Hoàn	: 10	:		: Chị H.Tân Khiêm	30	:	:	:
12	: Trường Đình Huân	: 20	:		: AH. Huỳnh.V.Lý	20	:	:	:
13	: Trường Như Nguyên	: 20	:		: AH. Lê Phát Tân	20	:	:	:
14	: Bùi Đức Hợp	: 20	:	35	: Nguyễn Sĩ Tuất	: 20	:	:	:
15	: 26 AHCC Bắc Cali	:	:	36	: 13 AH. Pháp trong	: 350	:	:	:
	: (19.4.87) coi danh	:	:		: buổi họp mặt đầu	:	:	:	:
	: sách riêng	309	:		: Xuân 8/2/87	:	:	:	:
16	: Tâm Nguyên	: 10	:		: coi danh sách riêng:	:	:	:	:
17	: Trần Đại Tư	: 10	:	37	: Bửu Hạp	: 20	:	:	:
18	: Nguyễn Minh Quang	: 10	:	38	: Phùng Duy Miến	: 10	:	:	:
19	: Phạm Gia Hiến	:	20	39	: Lý Thới Thủy	: 20	:	:	:
20	: Vũ Bá Bằng	:	10	40	: Vũ Đình Ngủ	30 Uc.K:	:	:	:
21	: Hồ Khắc Kính	: 30	:	41	: Lê Hữu Hiên	30 -	:	81.90:	:
22	: Hoàng Ngọc Ẩn	: 20	:	42	: Lê văn Truyền	30 -	:	:	:
23	: Đình Gia Bái	: 20	:	43	: Nguyễn Hữu Tuấn	: 20	:	:	:
24	: Hà Thúc Giảng	: 30	:	44	: Nguyễn Ngọc Thu	: 10	:	:	:
25	: Chị Thu Vân	: 15	:	45	: Phan Đình Tăng	: 20	:	:	:
26	: Lưu Văn Phong	: 30	:	46	: Lê Trọng Bửu	: 10	:	:	:
27	: Lê Thành Trang	: 20	:						
	: 10 LT+10 tường trợ	:	:		CỘNG :	\$ 1444	:	156.90:	
						U.S		CAN.	

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CHUNG

cho tới ngày 30.6.87 chứa kê chi cho LT 39

MỸ KIM

Tổng số

- Thâu:

. AH. B. Hiệp chuyên	3407.91
. Thâu cho tới 30.6.87	
(kể cả lãi Ngân Hàng 41.72)	3675.72

Cộng	\$7083.63	\$7083.63
------	-----------	-----------

- Xuất:

. 1 chi phiếu \$10 bị hoàn	13.50
. Đổi ra \$Can.	2000.00
. Cứu trợ qua AH. Tạ Huyền	113.00
. Cứu trợ qua AH. N.T. Hai	260.00

Cộng	\$2386.50	\$2386.50
------	-----------	-----------

- Tôn Quý:

\$4697.13 US

Chia ra:	Cứu Trợ	2525.50
	Lá Thờ	2171.63

GIA KIM

- Thâu

. AH yếm trợ	653.08
. Đổi 1000 MK (13.2.87)	1330.00
. Đổi 1000 MK (18.3.87)	1297.50

Cộng kể cả lãi N. Hàng 1.18	\$3280.58	\$3280.58
-----------------------------	-----------	-----------

- Chi

. Văn phòng phẩm	
AH. Khoa	100.00
. Thuê imprimante, in nhãn	200.00
. Chi phí timbre, điện thoại	173.27
	473.27

. Đánh máy, mise en page	
Lá Thờ 38	500.00
. In LT 38 (500 số)	900.00
	1400.00

. Bao thờ	50.09
. Timbre gửi LT 38	727.15
	777.24

Cộng chi	2650.51	2650.51
----------	---------	---------

Tôn Quý	\$CAN 630.07	
---------	--------------	--

TIN CỨU TRỢ

Sau đây là thơ của A.H. **Trần Đức Thuận** Cali. kêu gọi giúp đỡ cho 3 A.H. **Ngoạn, An và Toàn** còn kẹt ở bên nhà:

" Xin đề nghị đến anh để trích quỹ cứu trợ giúp cho 3 anh kỹ sư khóa 9 công chánh còn kẹt tại quê nhà:

- Anh **Ngô Việt Ngoạn** hiện bị phù thũng. Trong thời gian đi học tập không có thuốc chữa chạy nên nay gần như liệt 1 chân. Anh Ngoạn trước đây làm Tòa Đô Chánh thời anh **Bửu Hiệp**

- Anh **Nguyễn Như An** trước làm Sở Thủy Tinh, anh An có 6 con phải cấp dưỡng nên tình trạng rất khó khăn.

- Anh **Hồng Duy Toàn** tình trạng gia đình hết sức khó khăn vì bệnh dạ dày.

Chúng tôi sẽ quyên góp anh em khóa 9 KSCC đóng góp ngân khoản bằng số tiền quý anh giúp từ quỹ cứu trợ để gửi đến các anh em kẹt trên còn kẹt tại quê nhà."

Lời B.P.T.L.T.:

AH. **Bửu Hiệp** đã quyên và gửi về giúp AH. **Ngoạn** \$200 (coi trong số này). Xin AH. cho biết địa chỉ của AH. **An và AH. Toàn** để tiện bề chuyển tiền khi thuận tiện.

- A.H. **Hoàng Đình Cang** cho biết:

" Bà **Nguyễn Khoa Ba**, ông ta trước có làm ở Ty Công Chánh Thừa Thiên (Huế) sau bị động viên vào công binh lên Trung úy. Năm 75 đi học tập, năm 77 chết trong trại học tập tại Suối Máu. Chị Ba ở góa với 3 con rất khổ sở, đáng giúp."

Địa chỉ chị **Nguyễn Khoa Ba**:

209 lô A tầng 2
Cư xá Thanh Đa
Quận Bình Thạnh
T.P. Hồ Chí Minh

Ban Phụ Trách mong các AH. lưu tâm và giúp đỡ chị **Nguyễn Khoa Ba**, nhất là các AH. trước đây đồng sự với AH. **Ba**.

TIN CỨU TRỢ

1. Giúp đỡ Ái Hữu Ứng Sở

Ông Bà Phạm Ngọc Hệp, Ông. Bác sĩ Đoàn Bửu, và một số AHCC đã gọi giúp chị Ứng Sở một số tiền \$200 để lo thuốc thang cho Anh Ứng Sở chia ra như sau:

- Ông. Bác sĩ Đoàn Bửu	\$50	-	Nguyễn Quang Bê	20
- Ông. Phạm Ngọc Hệp	30	-	Nguyễn Ngọc Thu	10
- AHCC. Phó Thái Gia	30	-	Nguyễn Văn Hiền	20
- Trần Trung Trực	20	-	Bửu Hiệp	20

Sacramento, 17.6.87

2. Cứu trợ các AH. H.V.Lý, Lê Phát Tân. Nguyễn Văn Sáng, chị Trần Minh Ngọc, AH. Nguyễn Huy Tiến, Nguyễn Bộ, Lê Văn tất và chị Nguyễn Thị Yên do AH. Nguyễn Thái Hai phụ trách. Tiến gọi đã về tới. Vì bảng kê địa chỉ chưa tới kịp nên chưa phân phát được.

3. Về tình hình tài chánh quỹ cứu trợ, xin ghi lại những chi tiết sau đây:

- AH Bửu Hiệp gọi qua :	2743.50
- Các AH đóng góp qua	
BPTLT Canada:	
. AH Lê Tiêm C.T.Chung	20
. - Lê Thành Trang	10
. - Lâm Đốc Thượng	25
. - Trần Văn Tuổi	100
để giúp:	
Chị Trần Minh Ngọc	30
Chị Huỳnh Tấn Khiêm	30
AH. Huỳnh văn Ký	20
AH. Lê Phát Tân	20

Cộng + 155.00

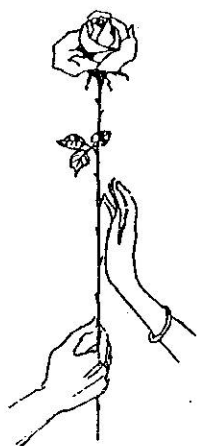
- Đã gọi trợ giúp	
. Qua AH. Tạ Huyền	113
. Qua AH. Nguyễn Thái Hai	260

- 373.00

Còn lại trong quỹ 2525.50 (cả chung lẫn riêng)

4. Nhận xét về vấn đề cứu trợ: Trở ngại lớn nhất là không rõ địa chỉ các AH còn lại cần giúp đỡ, thử đến là tìm ra người chịu nhận lãnh tiền để phân phối theo địa chỉ. Theo cách gọi thông thường, không có đường dây nào chịu nhận gọi dưới 100 đô cho một người nhận.

Nhắn tin



Tôi là Dương Thanh Đám, đã cũng gia đình, vợ và 5 con đã định cư tại Montréal (Canada) vào giữa năm 1986, xin chuyển lời chào đến tất cả các A.H.C.C. và xin đặc biệt cảm tạ các A.H. sau đây:

1. Các AH. Phạm Hữu Vĩnh, Trần Hôn Minh, Huỳnh Tân Tâm, Nguyễn Quang Di, Nguyễn Bách, Võ Ngọc Diệp, Huỳnh Kim, Dương Mai Hương, Vương Chí Hồ, Trần Đình Thắng, Tôn Thất Đồng, Phạm Nam Trường đã đến nhà hoặc điện thoại hỏi thăm, chỉ dẫn và giúp đỡ lúc ban đầu mỗi đến tại Montréal còn nhiều ngỡ ngàng.

2. Ô.B. Trịnh Ngọc Sanh đã có gói quà về Việt Nam giúp khoảng năm 1980-81 mà tôi không nhận được. Khi đi dự đám tang anh Trần Minh Ngọc hồi 1985 gặp anh Bùi Hữu Lân mới biết việc này. Tuy không nhận được quà, nhưng vẫn cảm ơn ông bà nhờ đến một cộng sự viên cũ.

3. Các bạn đồng khóa Lê Ngọc Thạch, Nguyễn Ngọc Tào, Phan Thanh Nguyên, Tôn Thất Ngộ, Nguyễn Sĩ Tuất, Võ Hữu Hiền đã gói quà giúp lúc còn ở Việt Nam.

4. AH. Tạ Huyền và Nguyễn Hữu Tuấn đã gặp tại Montréal và chuyện trò hỏi thăm thân thiết.

5. AH. Nguyễn Văn Bảnh đã gặp tại Montréal và chuyện trò, chỉ dẫn tu hành và gói quà tặng Noel 1986.

6. AH. Bùi Mạnh Căn, Cao Tấn Tài, Lê Ngọc Thạch và Nguyễn Sĩ Tuất đã gói thổ thăm hỏi thân thiết.

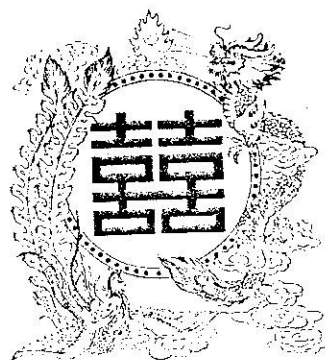
7. Các AH. Ngô Trọng Anh, Dương Kích Nhưỡng và Nguyễn Văn Chiêu đã thăm viếng, ủy lạo, an ủi lúc tôi nằm bệnh viện chợ Rẫy năm 1983. Ô.B. Ngô Trọng Anh đã có lòng cầu nguyện cho tôi tại các chùa. AH. Nguyễn Văn Chiêu có viết thổ thăm khi tôi đến Montréal.

8. AH. Lâm Đốc Thượng đã cùng chung học tập cải tạo hiện đang ở bên Mỹ, đã điện thoại hỏi thăm.

9. Anh chị Trần Minh Sử' đã gặp tại Montréal tháng 4-1987 đã hỏi thăm chỉ dẫn và gói tặng bộ cờ tướng.

10. AH. Huỳnh Văn Ân có tin nhà nhân. Xin liên lạc với AH. Nguyễn Văn Bảnh để biết chi tiết.

Tin vui



Được tin tối ngày 2.8.1987 này, AH. Nguyễn Thành Danh ở Vancouver sẽ làm lễ vu qui cho thứ nữ là cháu Nguyễn Thị Thanh Diệp đẹp duyên cùng cậu Phạm Hoàng Tuấn Tung.

Lá Thu AHCC xin có lời mừng AH. Nguyễn Thành Danh và chúc cô dâu chú rể trăm năm hạnh phúc.

GÓP Ý



"Sao tòa lâu đài đá của anh đâu rồi, chắc nay đã tan thành nước rồi nhỉ". Cuộc điện thoại trên của người bạn tôi đã thúc đẩy tôi san sẻ một vài ý kiến với các bạn.

Trong những số báo trước đây, khi mà bài vở còn khan hiếm, ban PTLT đã nhiều lần kêu gọi anh em ủng hộ tài chánh hoặc cố gắng viết mỗi người: 1bài/năm hay đỡ không thành vấn đề vì Lá Thư không phải là một văn đàn. Anh G. một anh bạn thân của tôi thoát khỏi Việt Nam đã 4 năm nay nhưng cuộc sống vẫn chưa ổn định được thiêu trước huyệt sau, không ủng hộ cho Lá Thư được nên tôi muốn xin BPT đừng gởi báo cho anh ấy nữa nhưng vẫn tiếc rẻ vì quả thật LT đã đem lại cho gia đình anh ấy nhiều niềm an ủi. Tôi đề nghị anh ấy cố gắng viết bài cũng như đã đề nghị một số anh em khác. Do đó đã có một số bài đã được gởi đến BPT, một vài bài đã chuyển đến tôi nhờ tôi sửa chữa trước khi gởi đi (điều mà tôi đâu có khả năng làm được) và một số bài chưa được gởi đăng được chờ đợi xem số phận và tình hình bài vở của Lá Thư.

Sông có khúc người có lúc, cho nên

từ ngày anh Bửu Hiệp phụ trách, nhờ nhiều sáng kiến và nhất là đã khéo léo thường xuyên nhắc nhở bạn bè viết bài, Lá Thư đã thay hẳn bộ mặt, bài vở không những rất nhiều mà lại rất hay, rất phong phú, sự trình bày ngày càng đẹp nên tôi nghĩ có rất nhiều bài được tạm thời nằm yên chờ đợi làm các bạn tôi thời chỉ không dám viết nữa hoặc dằn đo không dám gởi bài nữa.

Tôi vẫn tiếp tục an ủi và khuyến khích các anh ấy đừng nản vì:

1- Tôn chỉ của Lá Thư là san sẻ những vui buồn của gia đình Công Chánh chứ không phải là một tờ báo văn chương.

2- Nếu có nhiều bài hay, điều này chứng tỏ giá trị của Lá Thư càng sáng giá. Đó là điều mừng.

3- Ban Phụ Trách nào cũng thế chỉ hoạt động lối 1 năm nên vẫn muốn những số do mình phụ trách có những giá trị đặc biệt của nó cho bỏ những công lao cực khổ mà Ban Phụ Trách đã đóng góp. Anh Bửu Hiệp đã mô tả một số công việc đã phải làm trong số 37 vừa rồi. Ngoài ra khi chọn bài BPT cũng không tránh khỏi những ràng buộc đã hứa hẹn với các bạn thân mình khi yêu cầu viết bài, và Lá Thư cũng có số trang giới hạn nên đành phải đánh lại số sau những bài chưa tiện đăng.

4- Tôi dám chắc rằng cái khô tâm của người chọn bài gác lại kỹ sau thăm thía hơn người chờ đợi bài cho đủ để có thể in đúng hạn kỹ. Anh bạn trên chắc vẫn chưa đồng ý nên sau khi nhận được Lá Thư số 37 đã gọi điện thoại cho tôi vì biết tôi cũng đã có bài gởi đăng.

Nghĩ rằng chắc chắn có nhiều bạn khác cũng tâm trạng của các bạn tôi v/v viết bài nên tôi có ý muốn nhờ bài này giải tỏa những dằn đo của các AH ấy và cũng có vài ý kiến xây dựng với các BPTLT để sự phát triển Lá Thư được đều đặn và trường tồn hơn.

a- Ta cũng nên dành một ưu tiên nào đó cho những AH ít có bài đăng vừa để AH đó có tiếng nói trên Lá Thư, vừa để

khuyến khích AH tác giả và những tác giả tương lai nếu bài không được hay. Chắc chắn ai cũng hiểu được sự vui sướng của tác giả mới được đăng bài đầu.

b- Mong rằng những tác giả nông cọt của Lá Thử vẫn cố gắng viết bài theo nhịp độ vừa qua và thông cảm khi thấy bài mình được tạm gác lại cho kỳ sau. Như thế số lượng và phẩm chất các Lá Thử được đều đặn hơn và tôi chúc có kế hoạch hơn.

c- Tuy rằng trong một vài số trước có AH yêu cầu không nên cắt bài ra nhiều kỳ vì mất cảm hứng khi bài đang hay hoặc đoạn sau bị cắt luôn không được tiếp tục như trường hợp AH NXH. Vì số trang có hạn nên việc chia cắt bài có thể là một điều không thể tránh được. Việc cắt bài đúng chỗ gây cản trở lắm cho sự nóng bài lên cao Lá Thử càng hấp dẫn hơn, và cảm tình của độc giả đối với Lá Thử càng thêm thiết tha. Đó là một nghệ thuật của ban PT. Tuy nhiên nếu một bài đã được chọn đăng thì nên tiếp tục đăng cho hết bài dù rằng Lá Thử đã được chuyển vung hoặc bài vỡ gối đến tối tập như vừa rồi.

d- Trong mục nhận tin nên dành một phần đề thông báo những bài đã nhận được, sẽ đăng hoặc không tiện đăng. Như thế dù không được đăng tác giả cũng đã được gia đình CC biết đến. Chẳng lẽ ta chỉ cảm ơn các AH ủng hộ tôi chánh mà quên cảm ơn các AH góp bài.

e- Đối với các bài hoặc tin tức có tính chất thời sự, thời gian tính, nếu có ưu tiên đặc biệt không nên gác lại như bài "lâu đài đá" của tôi (bệnh chủ quan?). Tôi đã cố gắng tham dự mấy buổi họp với các cơ quan khác nhau và sưu tầm tài liệu để viết bài này để san sẻ với các bạn ở xứ nóng về kỹ thuật xây cất một tòa lâu đài cao lối 150' hoàn toàn bằng đá cục (ice blocks) trong suốt như pha lê, và ban đêm một hệ thống computer đã thay đổi màu sắc diêm ảo của lâu đài mà nhân dân Minnesota đã hân hoan với số trên 1.5 triệu người đến xem. Nay trọn mùa hè nóng bỏng đã qua mà bài vẫn chưa được đăng nên anh bạn mới điện tôi như trên.

Luôn tiên tôi cũng xin đề cập đến vấn đề tiền gởi tiền trợ cấp. Đáp lời kêu gọi của AH Tạ Huyền trong vấn đề chia sẻ gánh nặng của AH trong việc gởi tiền về Việt Nam và biết tính cần thận của AH Tạ Huyền tôi chỉ dám tình nguyện chuyển số tiền trợ cấp cho các bạn đồng khóa và đồng sở (Huỳnh Văn Lý, Lê Phát Tấn, Nguyễn Văn Sang quá cố Trần Minh Ngọc, Đỗ Thị Yên, Nguyễn Văn Tiến và Nguyễn Bộ) tổng cộng \$200, qua hai lá thư gởi cho các anh Buù Hiệp và Trần Quốc. Vì bản thân tôi đã nhận được trợ cấp của bạn bè, tôi đã sống những giây phút vui sướng khó tả ấy nên nguyện đem hết sức mình để trả ơn những ân nhân bằng cách giúp đỡ người khác như việc chuyển tiền về cho các bạn ở Việt Nam cũng hoàn cảnh với chúng tôi năm nào. Thời gian lặng lẽ trôi và cũng không nhận được tin tức gì của AH Tạ Huyền. Tưởng rằng trong thời gian đó AH Tạ Huyền đã có phương cách chuyển về cho các bạn ấy rồi. Lòng mừng khắp khối nhưng qua Lá Thử 37 thấy tình trạng vẫn như cũ.

Tôi quan niệm rằng việc trợ giúp bạn bè ở Việt Nam ta nên có tinh thần linh động, hành động theo lương tâm cho nhanh chóng kịp thời hơn là gò bó theo thủ tục kế toán phân minh để lâm vào trường hợp mẹ bán thân con chết rét. Lâm sao ta thỏa mãn được mọi điều kiện khi mà bọn Việt cộng quá gian ngoan thay đổi chính sách luôn luôn và giá sinh hoạt thay đổi hàng ngày.

Có lẽ AH Buù Hiệp đã vì công việc đa đoan hoặc vì Lá Thử đã quá dài nên không đăng lời kêu cứu của chị Trần Minh Ngọc gởi cho tôi khi phải nuôi đàn con và nhất là thân mẫu của anh Ngọc.

Trực ngôn nghịch nhĩ, tôi viết bài này với tinh thần hết sức xây dựng để góp vài ý kiến giải quyết nốt vài vấn đề mà tôi biết hầu Lá Thử của chúng ta tồn tại mãi, phát triển mạnh như những số gần đây. Mong các bạn bổ sung thêm ý kiến và nhất là Ban PT có ý kiến về những điều có thể làm được để các bạn tôi an tâm hơn.

NGUYỄN THÁI HAI

**Góp ý
vời các AHCC
và Ban Phụ Trách
Lá Thư Công Chánh**

A.H. T.T.Ngo

BAN PHỤ TRÁCH LÁ THƯ:

Mỗi khi ai đã chấp nhận cái trách nhiệm "tự lãnh" này thì quả người đó đã hy sinh phần lớn thì giờ quý báu của mình để lo đến việc chung. Tôi thành thật cảm phục các AH trong BPT đường nhiệm cũng như các AH trong các BPT tiên nhiệm. BPT đều là những tay ngang do một số người vì thiện chí mà đứng ra nhận lãnh cái trách nhiệm ấy, phụng tiện thì do các AH khắp nơi yểm trợ, và dù muốn dù không chắc chắn đã không thể nào làm vừa lòng một lúc tất cả các AH được. Nếu có AH nào không đồng ý về một điểm nào đó thì xin AH đó "chín bó lam mười" và cứ thẳng thắn góp ý với BPT để BPT biết mà lấy ý kiến chung cho sửa sai theo phụng tiện hiện có.

AH ĐỒNG GÓP CHO LT VỀ MẶT TÀI CHÁNH

Theo tôn chỉ của LT thì sự đóng góp này tùy hỷ, không bắt buộc, LT cũng không bán vì anh em AH mình không ai muốn bán "tinh" bao giờ, cho nên mình cũng không nên "ép" du đười hinh thúc nhắc khéo, vì biết đâu AH đó đang có những chuyện buồn riêng tư, hay biết đâu các AH ấy vì một lý do nào đó khiến AH ấy chưa muốn tiếp xúc với LTCC và nhất là không nên nêu tên của các AH ấy lên LT. Nguyên tắc đã được đặt ra từ lâu và tôi chắc tất cả các AH khắp nơi, đã đồng

ý là nếu LT bị BD trả lui, thì BPTLT nên cho ngưng gửi tiếp LT cho đến khi AH đó thông báo địa chỉ mới. Ngoài ra tôi cũng xin nhắc lại lời góp ý của tôi trước đây (LTCC 23-24) là BPTLT nên cho soát xét từ đầu khả năng tài chánh mà cho ra Lá Thư tùy theo phụng tiện có sẵn. Ở đây chúng mình không có một ngân khoản nào khác để mà "du di" cả, nếu không LT sẽ bị vỡ nợ và các AH trong BPT đôi khi bị gầy "ba sườn" đây vì phải vác cái "ngà voi" quá nặng.

Từ trước đến giờ không ai chê LT của chúng mình xấu cả cho nên mình cũng không lo lắm. Nếu có AH nào đó mà chê LT chúng mình xấu thì tôi xin đề nghị BPT đường nhiệm mời AH đó "ôm" lấy LT trong một kỳ, thì AH ấy sẽ hết chê ngay.

Tôi chắc là với nhiệt tình của các AH trong BPTLT, LT sẽ gòn găng để đọc chứ không xấu đâu.

AH ĐỒNG GÓP CHO LT VỀ MẶT BÀI VỞ

Đề nghị của AH Diệp trước đây "Mỗi AH viết cho LT mỗi năm một bài", tôi đồng ý, xin các AH khắp nơi khi rảnh rỗi viết bài gửi về BPT, giúp BPT cho ra LT đúng kỳ hạn. Mỗi lần đến kỳ ra LT là BPT cứ chạy quanh, năn nỉ từng AH một để có bài mà đăng thấy cứng tội cho BPT. Tôi cũng đề nghị thêm là trong gia đình CC chúng ta có rất nhiều "cây bút vô danh" đã viết nhiều bài rất hay không kếm gì các nhà văn chuyên nghiệp, ngồi xuống là lời văn tuôn ra như nước, đọc giả đọc được càng muốn đọc thêm, điển hình là bài "Triệt lý củ khoai", v.v..., Vậy xin các AH đó tiếp tục viết thêm những bài khác để thay cho các AH không gửi bài vì hoàn cảnh riêng tư, tâm thần chưa định tĩnh ngồi xuống biên thư cho Lá Thư dù là chỉ 1 bài trong 1-2 năm.

Các bài vở khắp nơi gửi đến thì viết sao cho đăng vậy để tôn trọng ý của tác giả, tuy nhiên tôi cũng xin đề nghị BPT nên cử ra một AH đọc qua bài vở gửi đến trước khi cho lên LT, nếu thấy có gì dụng chạm đến tự ái của AH khác thì cũng yêu cầu tác giả cho sửa lại.

Mục gia chánh mà mấy chị đã đóng góp cho LT trước đây, không những các chị khác hoan nghênh mà các AH này cũng rất tán thành, vì qua đây ai mà không khỏi vào bếp, kể cả các AH đã từng làm biếng nấu ăn mà còn thích ăn cho ngon lại còn hoành hành với vợ nữa, và nó cũng có ích cho các AH đang là "Mr Mom" bắt đầu đi đây các chị ạ. Nhưng nói nhỏ với các chị, các chị nên chỉ cho những món dễ làm và nhanh chũr các AH không thể nào khéo tay bằng các chị đâu.

Các hồi ký có tính cách chung trong ngành với những kỷ niệm vui buồn với nhau tại quê nhà, những tài liệu lịch sử hay danh lam thắng cảnh của quê hương, hoặc những bài kể đến tâm trạng của những kẻ phiêu bạt ví biên có mặt nước, mà vài AH đã có công đóng góp cho LT trước đây cũng rất hoan nghênh.

Có thể trích đăng vài đoạn của các thư từ của các AH bên nhà và tùy trường hợp đầu tên họ hay không, để các AH khắp nơi cảm thông nỗi khổ đau của các bạn

minh, nếu là thư yêu cầu tường trợ thì nên để tên họ và địa chỉ người gửi để các AH bạn bên này biết mà giúp đỡ riêng nếu muốn.

Ngoài ra, bài vở nên tránh nói nhiều về "cái ta" mà chỉ nói đến những gì chung liên quan đến tập thể CC, nhất là nói đến các AH kém may mắn hơn chúng ta ở khắp bốn phương trời, an ủi những AH còn kẹt lại hay nâng tinh thần các AH mới đến định cư để các AH ấy khỏi bỏ ngõ yên tâm lập lại cuộc đời. Do đó các bài hướng dẫn thi cử hay kinh nghiệm đi "săn việc" cần được tiếp tục.

Những bài viết ra có thể ví vô tính đã làm phật lòng 1 AH nào đó thì cũng xin AH đó bỏ đi, hay lấy tình thường xóa bỏ đi đồng, quên hẳn những gì không hay của quá khứ mà chỉ giữ lại những gì tốt đẹp mà thôi, để thấy mến nhau nhiều hơn trong "Tinh thường CC" hay "Ái Hữu CC" cũng vậy, cái "Tinh" mà chúng ta đã vun trồng ngay từ hồi còn ở bên nhà và nay đang trên đà nảy nở tại đất khách quê người ■

TIN GIỜ CHÓT

Các AH. ghi trong Lá thư 3g đã nhận được tiền tường trợ do AH. Nguyễn Thái Hai gởi về rồi, và nhân dịp đó AH. Nguyễn Thái Hai cũng đã gởi tặng AH. Hồ Đăng Lễ \$100

Lời hay ý đẹp

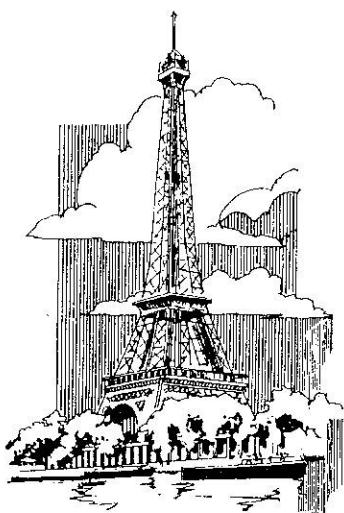
- Nếu bạn mệt, bạn hãy ngừng làm việc.
Nếu bạn giận, bạn hãy im lặng đừng nói.
- Hãy dùng lửa thử vàng
Hãy dùng vắng thử mỹ nhân
Hãy dùng mỹ nhân thử nam nhi
- Nếu bạn không có cái gì bạn thích, bạn hãy thích cái bạn có.



Lá thư

A.H.C.C.

đi chu du Âu châu



Các A.H. tại Pháp đương chuẩn bị đón L.T. bay sang chu du trên trời Âu và đường thu xếp đầy đủ để rước L.T. về ngụ tại Paris thủ đô nước Pháp mà thế giới mệnh danh là kinh đô Ánh Sáng. Nơi đây có đầy vườn bông trăm hoa đua nở, có bầy chim bồ câu già non đường nhón nhờ chờ đón L.T. cùng bay đi du ngoạn các miền nước Pháp rồi các miền xa xôi: Bỉ, Đan Mạch, Na Uy, Thụy Điển... Xin nhắc nhở các A.H. định cư rải rác trên các vùng này sẵn sàng đến mùa Xuân năm Thìn (1988) đón chào L.T. cho tin tức đầy đủ, kèm bài vở liên quan đến cộng đồng A.H.C.C. đi tìm tự do tại các nơi đất khách quê người.

Trong L.T. số 29 BPT nói: "Thầy A.H.C.C. tại Pháp đã xích lại gần nhau lập được chi nhánh L.T. tại Pháp, cảm động và đã vội mừng Chi nhánh Pháp sẽ nhận ngay phụ trách L.T. một nhiệm kỳ". Sau rồi đến A.H. Lê Ngọc Diệp lại viết thư riêng cho A.H. Trương Như Bích (Pháp) đề nghị với anh em tại Pháp phụ trách L.T. một năm từ số 33 tháng 7/1985. A.H. Pháp đã thảo luận và nói lên trong phiên họp mặt ngày 29/4/1984 còn thiếu khả năng về nhiều phương tiện để phụ trách L.T. (xem trang 71 L.T. số 30).

Ngày nay BPT L.T. số 38 lại mong mỏi các A.H. Âu châu hay Úc Châu phụ trách L.T. từ số 41. A.H. tại Pháp chúng tôi nhận thấy L.T. đi chu du được khắp 5 châu là điều rất hay vô kể: Gần gũi với tất cả các A.H. trên hoàn cầu, tình tuồng thân tưởng ai sẽ khăng khít hơn nhiều. Chúng tôi bên triệu tập các anh em tại Pháp họp ngày 25/4/87 tại nhà A.H. Khúc Đan để xét xem bây giờ đã đủ khả năng phụ trách L.T. chưa. Tại Âu châu số A.H. tại Pháp đông hơn tại các nước khác. Hôm đó hiện diện có: A.H. Trương Như Bích, Phạm Minh Cảnh, Nguyễn Hữu Công, Khúc Đan, Đỗ Hữu Hứa, Phan Văn Lâm, Trần Văn Thu, Phạm Ngọc Xuyên, các A.H. khác không đến họp được cơ viết thư đến và đều nói là A.H. ở Pháp nên nhận phụ trách L.T. một nhiệm kỳ để cùng chia sẻ công việc với cộng đồng C.C. tại hải ngoại.

Sau 2 giờ thảo luận các A.H. đồng ý một ý chỉ: Phải vượt lên trên mọi khó khăn mà gồng mình làm việc để ra được 4 số năm 1988 nếu không thì cũng phải hết sức cho ra 2 số 41 và 42. Ai cũng chỉ thắc mắc về tiền bưu phí quá nhiều để gửi hơn 300 L.T. về Mỹ và Canada: mỗi số trung bình 60 trang phải chịu bưu phí máy bay hơn 4\$ US. Có bạn đã nêu lên như sau:

a. Việc ăn loát và gói L.T. đi các nơi nên nhờ một nhóm A.H. ở Mỹ làm giúp.

b. BPT ở Pháp làm mọi việc: Sắp xếp bài vở lên trang và hình bìa, đánh số trang rồi đóng lại thành một tập sẵn sàng để in xong rồi gửi đi Mỹ cho nhóm

A.H. hãy tâm giúp đỡ in và gửi đi. Như thế phí tổn về bưu phí vẫn như trước. Mọi người đồng ý.

Một BPT tại Pháp cho nhiệm kỳ 1988 đã được đề cử gồm 4 A.H. lập thành "Tứ chú". Ban này đề nghị ngay: 2 tháng nữa lại họp lại tất cả anh em tại Pháp để thảo luận thêm sáng kiến về mọi cách trình bày tin tức và bài vở cho được phong phú và vui mắt. BPT thí nghiệm cứu về ấn loát để phòng không nhớ được ở Mỹ giúp cho công việc này.

Như thường lệ thì buổi họp mặt thu hai hàng năm vẫn tổ chức vào mùa thu sau ngày hè, nhưng năm nay có A.H. Tạ Huyền đến Paris chơi nên buổi họp mặt này tổ chức vào đầu hè ngày 30/5/87, để tiếp anh Huyền và nhân tiện bàn về phụ trách L.T. như đã hẹn và nhờ anh Huyền tìm ở Mỹ một nhóm A.H. giúp cho việc ấn loát và gửi L.T. đi các nơi. Anh Huyền đã nhận lời.

BPT L.T. từ số 41 đã họp ngày 6/6/87 tại nhà A.H. Khúc Đan và ấn định như sau:

- Trụ sở ở nhà A.H. Khúc Đan
63, rue Jeanne d'Arc
75013 Paris. France
Tel: 45.84.50.11

Các thư từ, tin tức và bài vở để đăng lên L.T số 41 xin gửi về địa chỉ trên này.

- Tiên ủng hộ L.T. xin gửi về 2 nơi:

a. Các A.H. ở Mỹ và Canada thì gửi tiền về một A.H. tại Mỹ, nếu anh Huyền nhận việc thu tiền này thì rất tiện nếu không thì nhờ anh tìm cho một A.H. hãy tâm giúp rồi sẽ phổ biến sau. Như thế tiện cho A.H. ở Mỹ Canada ủng hộ không mất tiền change. Bạn giữ tiền cứ mỗi nửa tháng gửi cho BPT Paris số tiền ủng hộ đã nhận được. Khi nào BPT cần tiêu tiền mới xin chuyển sang Pháp số tiền đó thôi.

b. Các A.H. ở Úc và Âu Châu thì gửi

về A.H. Trương Như Bích địa chỉ:

8, Chemin des Boutaraines
94350 Villier sur Marne. France
Tel: 49.30.80.95

Muốn cho L.T. vui vẻ bay chu du trên bầu trời Âu thì xin các A.H. khắp 5 châu nên theo dõi L.T. từ số 41 và cho tin tức đầy đủ cùng bài vở hợp cảnh phong phú khá nhiều, nhất là có ý thức với cuộc chu du.

Cuối buổi họp đã đề cử một A.H. thụ năm vào BPT lập thành "Ngũ đầu chề" để phòng khi trái nạng trở trời hay khi có giống tổ bão táp vẫn tức số người phụ trách. /.

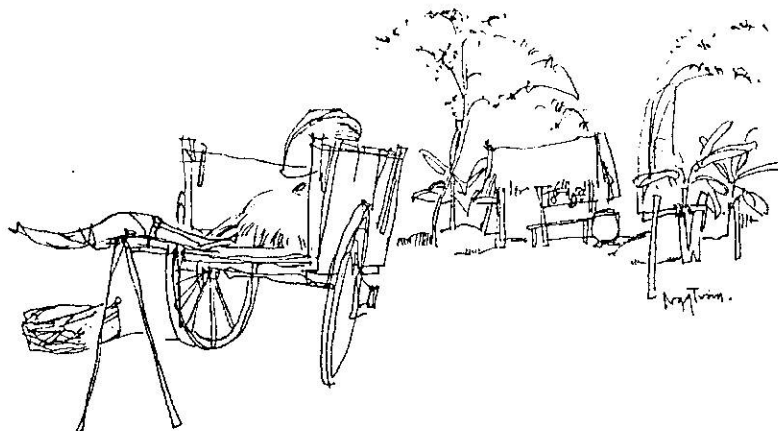
Đại diện tại Pháp

KHÚC ĐÀN

Tingió chót: AH LKT sáng ngày 03 Aout từ Virginia điện thoại cho BPTLT biết rằng các AH ở Washington DC sẵn sàng, tiếp tay với AH Khúc Đan để in và gọi LTAH do các AH bên Pháp soạn.



Tiếp thu Bộ CÔNG CHÁNH VÀ GIAO THÔNG sau ngày 30-4-1975 tại Sài Gòn



Phần 1

Lời mở đầu:

Chàng lửa thiếp đang khi bắt ý
Đầy "tốt" dầu dúi đi vô cung
Thiếp còn đang mắc nước xe lồng
Nước pháo đã nổ đùng ra chiếu
Chàng bảo chịu, thiếp rằng chẳng chịu
Thua thì thua quyết níu lấy con
Khi vui, vui với nước non
Khi buồn lại dờ dãi son quân ngã.

Ày, tựa đề bài là Tiếp Thu Bộ CC và GT, xem ra tựa này cũng hấp dẫn vì tất cả các bạn đều muốn biết rõ Bộ CC và GT mà chúng ta hằng phục vụ biết bao năm trước 75, ngày "giải phóng" ra sao. Nhưng giáo đầu bài lại là trích đoạn chót của bài thơ "Đánh cờ người" của nữ thi sĩ trữ tình "tục mã thanh" Thanh mã tục Hồ Xuân Hương, thì có lẽ tác giả đã đi lạc đường chăng?

Việc chính quyền "Kách mệnh" tiếp thu Bộ chúng ta thì đâu có gì liên quan đến cuộc đánh cờ người?

Xin các bạn đừng nóng vội, hãy từ từ đọc tiếp rồi sẽ thấy có sự liên hệ. Và lại viết chuyện thi cũng có đầu đuôi, lại có ý đề cho các bạn được đọc ít phút

cho thoải mái khi Lá Thư này tới tay quý bạn.

Ai biết chơi cờ tướng đều biết rằng muốn tấn công đối phương tức là chiếu bí ông Tướng địch, thì phải tấn công bằng 3 quân mã người chơi cờ thường gọi là "tam đẳng" (chỗ không phải tam đẳng), tức là tấn công bằng ba quân đẳng cấp khác nhau, nhất là xe, pháo, mã, hoặc 2 xe, 1 pháo, hoặc 2 xe, 1 mã, hoặc 2 mã 1 pháo hay là 2 pháo 1 mã, thì mới có thể thắng được.

Trong lời phối hợp "tam đẳng" này, tôi có ý không nói đến con "tốt" hoặc chỉ vì đó là trường hợp phối hợp đặc biệt, mà "tốt" cũng được sử dụng như là một đẳng cấp khi nó đã sang sông. Người chơi cờ rất kỵ "chốt" đối phương sang

sống, vì giá trị nó không có gì mà khi nó sang sông rồi thì nó cứ liêu mạng tiến tới, chúng đó muốn lấy 1 con mã, hoặc pháo, hoặc xe mà đổi, có khi nó không thêm, chỉ chực tiến tới đợi ông Tướng mã thôi.

Bối vậy "Chủ tịch Hồ Chí Minh nhà ta" cũng có bài thơ đánh cờ tướng như sau:

"Phải nhìn cho rộng, suy cho kỹ
Luôn luôn chuẩn bị thế tấn công
Lạc nước hai xe đánh bỏ phí
Gặp thời, một tốt cũng thành công"

Áy, ở đời chung qui chỉ là nhớ cái "thời"

Sách có câu:

Thời lai đồ điều thanh công dĩ
Vận khứ anh hùng ẩm hận đa.

Nghĩa là:

Thời đến thì bọn đồ tể, bọn câu cá cũng thanh công dễ dàng
Còn vận qua hết rồi thì anh hùng cũng phải nuốt hận.

Hoặc:

Vận bất hoài sơn năng thác chúng
Thời lai lãng thủy cứu thai sanh

Tức là:

Vận hết thì hoài sơn (là một vị thuốc bắc bỏ thận mã các bà thấy chông yếu sinh lực hay hâm với vịt để chông dùng làm món ăn bổ thận rất hữu hiệu) cũng giết người được.

Còn thời đến thì nước lũ cũng cứu được dân bà khi dễ khó.

(Xin sẽ có một bài sau viết rõ sự tích này công hiến bạn đọc)

Và một việc kỳ khác trong bản cò là quân đối phương, tuy chưa đủ điều kiện "tam đảng" phối hiệp để tấn công, nhưng chỉ cho 1,2 quân cò thương là 1 pháo hay nguy hiểm nhất là 1 mã sang đất địch rồi nằm đó chờ "thời", đời nay ta thường gọi

đó là địch "nằm vùng". Đây là nói chuyện đánh cờ, chắc đọc đến đây các AH đã thấy một vài liên quan giữa việc đánh cờ và việc thất thủ Sài Gòn ngày 30-4-1975.

Việc gì xảy đến, thì không phải nó đến liền đầu mã nó đã đến từ từ rồi tới một lúc nào đó, nó bộc phát. Ta thường gọi là "C'est la dernière goutte qui fait déborder le vase".

Phần 2

Sài Gòn thất thủ.

Chiều ngày 27-4-75 dinh Độc Lập bị bỏ bom

Ngày 28-4-75 chánh phủ VNCH ra lệnh giới nghiêm. Các công chức ở nhà thật hoang mang. Còn người nào có ý "di tản" thì bị lệnh giới nghiêm này gây ra nhiều bối rối.

Đến ngày 29-4-75 thì có tin xe tăng cộng sản đã đến xa lộ Biên Hòa và bị Thủy Quân Lục Chiến của ta đẩy lui.

Quang cảnh Sài Gòn nhốn nháo, mạnh ai nấy tìm đường chạy, ai tìm không được thì cứ chạy ra chạy vào, chứ không biết làm thế nào.

Đêm 29 rạng 30-4-75, dinh Độc Lập bị pháo kích bằng hỏa tiễn 122 ly, miếng vắng chung quanh dinh rất nhiều, khiến cho ai ở gần dinh Độc Lập lên ruột. Có một trái rơi rất gần đường Gia Long.

Trên bầu trời Sài Gòn, từ xẩm tối đến 4 giờ sáng, phi cơ trực thăng trái chuối chinook và phi cơ phản lực của Mỹ bay râm rập, chắc để di tản quân nhân Mỹ và các người Việt Nam nào lọt được vào tòa Đại Sứ Mỹ là nơi di tản duy nhất, bằng trực thăng, còn sân bay Tân Sơn Nhất thì đã hết sử dụng được rồi.

Sáng 30-4-75, vận đài Sài Gòn đề nghị thi toàn là đề nhạc phản chiến. Kể đó vào khoảng hơn 8 giờ có lời tuyên bố của Lý Quí Chung, Bộ Trưởng Thông Tin mới, khuyên dân chúng an tâm, đã đến lúc hòa hợp và hòa giải dân tộc rồi. Rồi tự nhiên nghe đạn nổ khắp nơi trong vùng

Saigòn. Nghe lại thì không phải là súng nổ để giao tranh mà là súng nổ một chiều. Nguyên do là vào khoảng trước sau 9 giờ sáng, xe tăng cộng sản đã vào được Dinh Độc Lập (đinh được bỏ ngỏ và bắt được tướng Dương Văn Minh rồi). Còn súng nổ là do cộng sản và bọn năm vưng bắn chỉ thiên để ăn mừng.

Cũng lúc đó, nghe tướng Dương Văn Minh tuyên bố trên đài phát thanh rằng: "Chúng tôi toàn thể nội các đang ngồi tại Dinh Độc Lập để chờ anh em kháng chiến để giao quyền hành".

Kể đó chừng 5 phút sau thì nghe lời tuyên bố: "Tôi là Tổng Thống Dương Văn Minh, xin tuyên bố đầu hàng vô điều kiện và yêu cầu tất cả quân nhân QLVNCH buông súng".

Nhìn ra ngoài đường, thấy có nhiều quân nhân VNCH cởi bỏ áo quân lính và lần đi trong dân chúng. Nhiều xe jeep chạy ngoài đường rất nhanh, trên đó có các thanh niên ở trên, cầm súng M16 chia lên trời bắn chỉ thiên (sau này mới biết là các loại "cách mạng 30" tức là loại sỏi thịt).

Tất cả quân nhân, công chức đều băng hoăng, súng sôt, hết sức lo sợ. Đến 2 giờ chiều, đài phát thanh tuyên bố thành lập "Ủy Ban Quân Quản Thành Phò Saigòn" do tướng Trần Văn Trà làm chủ tịch, yêu cầu:

- Các quân nhân và ai có súng ống, chât nổ đem nộp tại các cơ sở quân sự gần nhà nhất.

- Các tiệm buôn, các hoạt động khác phải mở cửa như thường lệ.

- Các công chức chánh quyền cũ sáng ngày 1-5-75 phải có mặt tại nhiệm sở như thường lệ.

- Ai có giấy căn cước, hộ tịch, hộ khẩu đều phải giữ nguyên, không được hủy bỏ.

Mọi đầu nghe chữ "hộ khẩu" không ai hiểu gì. Riêng kẻ viết bài này vì hay đọc truyện Tàu nên tưởng "hộ khẩu" là



chỗ nhánh chia ra giữa 2 ngón tay trở và ngón tay cái. Vì trong truyện Tàu, thường hay gặp cảnh 1 tướng này đánh một đường thường làm cho tướng địch tét "hộ khẩu".

Sau đó hỏi ra mới biết hộ khẩu chính là "Tở khai gia đình" của mình trước kia. Tở hộ khẩu này đối với cộng sản thật quan trọng, đến nỗi nó làm "hậu khổ" không biết bao nhiêu người.

Vào 4 giờ chiều, tôi thấy ngoài đường, xe hơi, xe gắn máy, xe đạp chạy rộn rịp. Hỏi thăm thì họ nói đi xuống Dinh Độc Lập hoặc xuống bến tàu xem quân giải phóng. Tôi cũng tò mò lái xe chạy xuống đường Nguyễn Huệ cạnh tượng Đức Thánh Trần thì thấy lờ mờ, không biết bao nhiêu là nón cối ở đó. Tôi ngừng xe, xuống lại làm quen một anh bộ đội, tuổi chừng 18, hỏi anh vào đây hồi nào có nhiệm vụ gì, ở lại đây bao lâu thì anh ta trả lời chúng tôi vào giải phóng miền nam, ở lại bao lâu thì tùy theo yêu cầu của nhân dân. Lại đằng kia, hỏi anh khác, thì cũng nói tương tự như vậy, tướng như anh nào cũng học thuộc lòng câu này, mà mặt mày các anh này xem ra ngơ ngác ngác, nhưng lúc đó mình quá sợ nên không dám nhận xét nhiều. Xẹt qua Dinh Độc Lập, thấy xe tăng đậu đầy ngoài trước Dinh, người ta đông nghẹt, đánh quay về nhà.

Từ đó đến tôi, thông cáo đài phát thanh nhắc đi nhắc lại việc nạp súng, chât nổ, sanh hoạt bình thường, công chức cũ phải đi làm sáng 1-5-75. Xen vào các thông cáo là các bài ca "cách mạng" như "Tiến về Saigòn" "Đại thắng mùa xuân" v.v...

Một đêm thao thức, không biết tưởng lại sẽ ra sao, nhưng suy nghĩ chắc không đến nỗi nào, vì chắc là có tinh thần hòa giải, hòa hợp dân tộc, mình là công chức mà thuộc ngành kỹ thuật, chắc không sao, trông mau đến sáng để đi đến Bộ Công Chánh trình diện.

Phân 3

Tiếp thu Bộ Công Chánh và Giao Thông.

■

Sáng dậy sớm, lòng đầy lo âu, ngoài đường dân chúng cũng qua lại thưa thớt hơn ngày thường, tôi lái chiếc công xa đến sở lúc 7 giờ 15 chưa tới giờ (7:30 làm việc) nhưng thấy nhiều người trong các Nha Sở tại Bộ đã đến rồi. Thấy tôi họ mừng lắm. Có người hỏi "ông còn kẹt lại hay sao?", nói từ sáng tới giờ Bộ như chìm mất mẹ, lao nhao, lộn nhon chờ ông Bộ Trưởng hoặc ông Tổng Thư Ký tới nhưng chưa thấy ông nào, không biết các ông "dzọt" được chưa hay còn kẹt lại. Tôi cũng lo âu như họ, đứng tùm năm túm ba ngoài sân chờ xe ô B.T. tới. Trong sân Bộ thì chưa nghe nói gì tiếp thu, nhưng có một bộ phận của quân "Mặt trận giải phóng miền Nam", có lẽ chừng một đại đội mấy chục người đóng lều trong vòng thành bộ tử hời hờ.

Một lát thấy xe Falcon của ô. B. T. đến, nhưng không có ông trong đó, tại này chắc ông "dzọt" được rồi. Không để hỏi ông tài xế, ông nói ô. B.T. còn ở nhà bảo đem xe vào Bộ, rồi ông sẽ vào sau.

Độ nửa giờ sau, thấy ô. B.T. lọc cọc đạp chiếc xe đạp mới toanh (không biết ông mua hồi nào) tới Bộ. Tại này bu lại hỏi thăm, thì ông bảo "thời ai cứ đến bán giấy của mình ngồi chờ". Đến khoảng 10 giờ có một chiếc xe jeep Trung Cộng, tài xế cùng 3, 4 người ngồi trong đó đội nón cối, mặc quân phục của "Mặt trận giải phóng" đến ngừng trước cửa Tổng Nha Kiêu Lộ, rồi bước xuống 3 người. Sau đó mới biết là anh Tư Thông, anh Năm Trung và một ủy viên chính trị của bộ phận K 6 đến tiếp thu chánh thức Bộ CC.

Anh Tư Thông là người miền Nam, vui vẻ. Còn anh Năm Trung là một cán sự công chánh hồi xưa, học một khóa với anh Điện (Đại tá công binh) và anh Phan văn Lâm, tướng đối rất cời mớ. Còn đồng chí ủy viên chính trị thì mặt nghiêm nghị. Có lẽ là "xếp" hai ông kia.

Các anh này nhờ ô. B.T. của ta tập họp tại phòng Bộ tất cả các cấp chỉ huy hiện diện. Ông ủy viên chính trị mở lời trảng giăng đại hải một hồi những lời lẽ tuyên truyền, xong mới bàn đến việc tiếp thu. Ông ta nhấn mạnh rằng đây không phải là một cuộc chuyển giao quyền hành ví "ngụy quyền" (tiếng này được nghe lần đầu tiên) đầu hàng vô điều kiện, nên các "đồng chí" đến để tiếp thu (như là thu chiến lợi phẩm).

Và ông này cũng bảo đảm các công chức cứ hãy an tâm làm việc như thường, bây giờ chánh quyền thuộc về tay nhân dân rồi, không còn lo sợ gì nữa.

Sau đó, các cấp chỉ huy cũ được lệnh về tại nhiệm sở tiếp tục công việc ban giao, sẽ có người đến tiếp xúc từng bộ phận. Tôi về phòng tôi, rồi cũng đi tới đi lui trò chuyện xem ai còn, ai đi. Người đi được thì mừng cho họ, nhưng đã kẹt lại cũng còn rất đông. Rồi đi bắt phở, đi vòng vòng xem tình hình. Bên hông Bộ, nơi bán sách, họ lập một bàn thờ Bác Hồ ngay ngoài đường, lư hương, đèn cây sáng chói, khói hương nghi ngút, rồi xỏ các sách chũm vĩa nhắt là các sách thuộc loại phản gián điệp bán sol-de. Trên đường, người qua lại dập diu, phần lớn là xe đạp hoặc xe của bộ đội CS, còn đi bộ thì lẫn lộn dân chúng có, cán bộ nón cối có, đi nuồm mướt. Chợ trời ở Tôn Thất Thiệp và chung quanh hoạt động mạnh. Các bả chợ trời "dụ khi" các anh nón cối mua radio-cassette, đồng hồ không người lái, 2, 3 cửa sổ, đồ cũ mã cũ nói là đồ mới tinh, bên Mỹ mới chớ qua, vì Mỹ chạy nên mới bỏ lại. Các anh bộ đội, mặt ngẩn tò te, mé tíit thô lò, anh nào không mua món này cũng mua món khác, giá bán gấp 3, 4 lần giá thường, mà xem ra bên bán bên mua gì cũng rất hải lỏng.

Bắt phở một hồi rồi về sở, ngồi chơi đầu lão. Các bộ phận tiếp thu thì chỉ có một số đến ngồi tại văn phòng. Tại văn phòng ô TTK thì có một anh gọi là "Trưởng Phòng Lao Động Tiền Lương" ngồi (gần giống như phòng lương bổng của mình). Tới giờ rồi đi về, tôi kêu anh đại diện tiếp thu trả lại công xa, giao chìa khóa xe rồi đi xích lô về. Tôi đến

nghe dài phát thanh và truyền hình lại nhai lại cái vụ nạp súng, chất nổ, Ủy Ban Quân Quản v.v... Không thấy nói đã động gì đến chánh sách áp dụng cho các công chức, quân nhân.

Buổi sau kiếm được một chiếc xe đạp cũ, đạp đến sở, cũng ngồi tán dóc, chờ đợi, như thế có đến khoảng một tuần, thì có lệnh làm kiểm kê nhân viên để cấp giấy chứng nhận có làm việc, để phưởng khóm có hỏi thi trình. Mỗi người lập một phiếu lý lịch in sẵn rồi trình cho người đại diện xem và cấp tại chỗ một giấy chứng minh tạm có tiêu đề ở trên là "Chánh phủ lâm thời cách mạng miền Nam Việt Nam". "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc - Trung lập" (?). Các cấp chỉ huy như Trưởng Phòng, Chánh Sự Vụ v.v... cũng đều làm việc song song với các cán bộ, những lâu lâu họ mời nhờ đánh máy, quay roneo v.v... và mỗi ngày đều phải luân phiên họp với bộ ba tiếp thu (do ô. Tư Thông chủ tọa, ô. Năm trung phụ tá mã C.S gọi là trợ lý, còn ô. Ủy viên chánh trị thì lâu lâu vài ba ngày tổng hợp mỗi có ông).

Đến khoảng 10.5.75 có thông cáo trên radio, T.V, do chính chủ tịch Ủy Ban Quân Quản đọc, ban hành chánh sách học tập cải tạo cho các cựu quân nhân, công chức mà họ gọi thẳng ra là "ngụy quân, ngụy quyền", phân ra làm nhiều loại học tập, học tập tại chỗ (danh từ này thì hiểu rõ) và học tập tập trung (chỉ hiểu lơ mơ). Các công chức đang làm việc từ Trưởng Phòng, Trưởng ty trở lên đều được đi học tập cải tạo tập trung, địa điểm trình diện tại trường Gia Long và thông cáo nói rõ "các học viên chuẩn bị thuốc men, lương thực trong một tháng".

Trình diện ngày 15.5.1975, các công chức thuộc diện học tập cải tạo tập trung đến ở tại trường Gia Long, tranh nhau trình diện để mong học tập cho sớm trong một tháng có giấy chứng nhận và tiếp tục làm việc lại (Theo lời ô. Tư Thông họp lại trước ngày đi và cho biết như vậy).

Còn sự thật ra sao thì đã có nhiều AH thoát đi sau ngày đi học tập kể lại.

Thời gian học tập kéo dài từ một vài tháng tới gần ba năm.

Phần 4

Phân kết luận.

Đọc qua bài này, các ngài đã có ý niệm về ngày Saigon thất thủ đối với những người rời Saigon trước 30.4.75 và có quan Bộ thân mến của chúng ta được tiếp thu như thế nào.

Tôi chỉ viết sơ lược lại những việc còn nhớ, còn nhiều chi tiết gọi là "cười ra nước mắt" nữa.

Nay trở lại vấn đề đánh cờ. Khi một đám chột ở ạt qua sông, lúc đó lại có một vài bộ phận khác như pháo hoặc mã đã được phải đến nằm vũng tại đất địch từ 5, 10 năm trước, thì lúc bọn nằm vũng này phối hợp với "chột" thành ra một bộ phận "tam đẳng" đặc sắc. Mã hoặc pháo mà phối hợp với 2 chột nằm kẹp hai bên hông gần vị trí ông Tướng, dân đánh cờ thường gọi là bị chột kẹp cô, thì chỉ trông có "đầu hăng vô điều kiện" mà thôi, vì chắc chắn sẽ bị thè pháo huyền không, 2 chột thành như 2 xe, hoặc mã thành điên, đầu còn đủ sĩ tượng cũng đành thức thủ.

Trận thè vào những ngày chột của tháng tư 1975 cũng giống như vậy nhưng sĩ tượng mất hết rồi. Một dân chột đội nón cối, ở ạt sang sông phối hợp với bọn nằm vũng, tiến vào khung thành để chực đón ông Tướng địch, thì chỉ còn có nước hoặc "tàu mã" hoặc "đầu hăng" là thượng sách.

Suy gẫm lại vấn đề cũ về chiến lược và chiến thuật của ta và của đối phương ầu cũng là một bài học kinh nghiệm cho những ai còn muốn cầm đầu vận mạng một nước ■

Mùa đông 1986
THANH LUẬN



ÂN NGHĨA



(Thân tặng các AHCC đã qua những ngày lao đao cũ.)

Nửa miếng khoai chia thời khốn khó
Mãi đến ngày nhắm mắt biết nguôi quên?
Những buổi trưa, ngoạn thiên trên ghế sớ
Đói sục sôi, cổ đồ giấc bình yên.

Mấy tuần qua, lũng lờ ngày rau cháo.
Sáng điểm tâm: Gao nước lã dẫn hơi.
Chân rời rã, mắt hoa, say lão đảo
Đến công trường, thân thể nhẹ chời với

Trên đường đi, chói lọi loa ca ngợi:
"Ấm no đói, hạnh phúc, phú cường lâu..."
Ta nao nức, mỗi chỗ, môn trống dội
Lời hứa suông. Bao nước chảy qua cầu!

Ngồi xuống ghế, tai ù, môi miệng lạt
Mặt mịt mủ, nào có thấy gì đâu?
Cả nước vãn, cổ gàn cao tiếng hát:
"Lao động tủy sức, hưởng theo nhu cầu"

Ai sống sót đến ngày thần tiên đó?
Liệu ta còn hấp hối đến năm sau?
Chỉ trượng phu, cùn mẫn ngày đói khó.
Khi anh hùng, dạ lép mồi môn thau!

Năm mê mết, lặng nhĩn: Em trân trọng
Tay nâng niu từng màu sắc, đuôi khoai
Mắt gặp mắt, thoáng tia nhĩn xúc động.
Em hiểu ta, trưa tuyết thực năm dài.

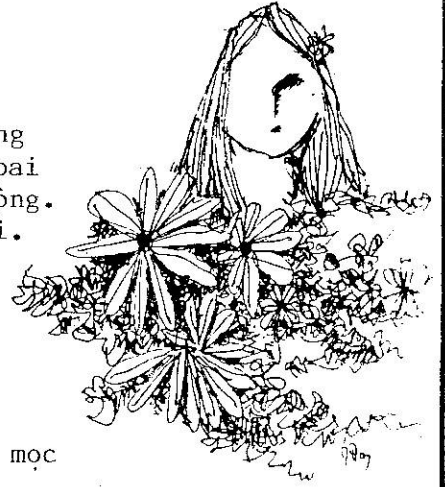
Em cũng biết, bát ngò ta nhường mẹ,
Tuổi già nua, ngày tháng ngẩn cảm hồi
Vải chén cháo, mỗi ngày thân thể nhẹ
Cuộc tiềm sinh, lây lất bám ven đời

Nửa miếng khoai, ngại ngần, em mỗi mọc
Ta lắc đầu, từ chối, cảm tri ần.
Em cũng đói, miếng ăn lã vãng ngọc,
Đừng để ta, tủi hổ, khóc thương thân.

Ta vẫn còn sức trai cũng ý chí,
Mà xích xiềng trói buộc cứng tay chân
Tài lênh đật, cũng đánh thối bỏ phí,
Túi kinh luân, buông thả với phù vân.

Nửa miếng khoai, em chia thời khốn khó,
Kết tinh thành hạt ngọc đáy tim ta,
Buổi lưu lạc, giang hồ khắp đây đó,
Thấp sáng ngời, niềm ần nghĩa thiết tha ./.

THI NGUYỄN
San Francisco



Ngọc Lân

tỉnh lăm anh ời



P.D.T.

Câu này trích trong tờ báo biểu ở New-Orleans gọi là: "ĐÂY NGỌC LÂN". Ngọc-Lân không phải con kỳ-lân bằng ngọc mà là một loại phiên âm lạ đời của đồng bào ta ở đây để chỉ New Orleans.

Ngọc-Lân tỉnh ra sao tôi không đủ tài để diễn tả, chỉ biết rằng phong thổ khá giống Miền Nam nước ta vì ở cuối một con sông lớn: một bên có tên là 9 con rồng (CUU LONG) một bên có tên dài là thê MISSISSIPI. Ngoài những cây cối mọc ở vùng nước lợ gần giống cảnh Vũng Tàu, đường sá, nhà cửa lăm theo kiểu Pháp cũng rất giống Sài Gòn. Nhất là con đường St. Charles cây cối um tùm, nhà cửa cao lớn phảng phất giống cảnh đường THÔNG NHẬT, LÊ LỢI, NGUYỄN HUỆ... ở Sài Gòn ta. Vì vậy mà bà con ta mến nó, nhìn nó cho đỡ nhớ quê hương, mặc dầu nó cũng có nhiều khía cạnh bẽ bối lăm. New Orleans hay Ngọc-Lân đối với đồng bào ta cũng như đứa con hoang nửa Pháp nửa Mỹ nhưng nó lại giống một người thân cũ nên bà con ta đặt tên Việt lung tung xềng chẳng biết đầu mà mờ.

Ngọc-Lân như hình "trăng liềm" (cái tên Crescent city do đó mà ra) uốn mình theo cái eo của sông Mississippi ở phía nam và có cái hồ Pontchartrain rộng to bỏn ản về phía bắc.

Bắt ngang sông Mississippi có một cây cầu lớn mà bà con ta đặt cho cái tên bình dân là "cầu con Cò" vì trên cầu có treo hình một con Bò Nồng giữa 4 ngôi sao tượng trưng cho Louisiana The Pelican State.

Đường sá đa số tên Pháp nhưng khi đọc phải uốn theo giọng Mỹ nếu không dân bản xứ sẽ nhìn bạn với cặp mắt... "mắt thần" (vì không hiểu) : Đường U.S.90 đoạn qua Ngọc Lân có tên khá ngộ nghĩnh là "CHEF MENTEUR HIGHWAY". Vâng, đúng là tiếng Pháp, nhưng yêu cầu các bạn uốn lưỡi theo lối Mỹ với tôi: "SẾP MEN NUA" thì Mỹ local hiểu ngay. Vậy đó. Tên thì khoái lấy tên Pháp nhưng đọc đúng tiếng Pháp thì d... hiểu. Một hôm tôi lái xe của sở Kiêu Lộ đi công trường lạc vào một khu, không những đường tên Pháp mà còn chơi luôn cả chữ Rue thay cho chữ Street: RUE COLETTE, RUE MONIQUE, RUE DELPHINE...

Tôi mới đến Ngọc Lân không rõ tại sao lại có tên Chef Menteur kỳ quái như vậy? Đây là lối giải thích của A.H. Ng.v. Bảnh: Lúc người Pháp đến đây có một Tư trưởng Da Đỏ nói dốt quá sá nên mới đặt là Chef nói dốt. Còn chàng Da Đỏ đó có dính dấp gì đến con đường thì chàng ai rõ.

Cách đây một năm, trước mùa Mardi-Gras có điện thoại kêu đến Sở Kiêu Lộ Đô Thành Ngọc Lân yêu cầu cho một người Mỹ gốc Việt đến lâu 1 để thông dịch cho một số người gốc Việt. Sẵn có tôi họ nhờ thông dịch cho các bà Việt Nam xin giấy phép bán hàng lễ Mardi-Gras. Đây là cuộc đối thoại song ngữ:

- Thưa Bà, Bà cho biết xin bán ở chỗ nào để cô này ghi vào giấy phép.

- Dạ chỗ ở góc đường Că-Nen và đường BÌNH-BÔNG.

Đường Că-nen là Canal Street con đường lớn nhất Ngọc Lân thì biết rồi còn ở Ngọc Lân có con đường nào mà có tên BÌNH-BÔNG cả? Tôi vừa hỏi lại bà già vừa nhăm đọc tất cả con đường từ French Quarter đâm ra Canal Street: RAMPART, BURGUNDY, DAUPHINE, BOURBON, ROYAL... Rồi. có lẽ BOURBON rồi.

- Vâng ạ, đường Bình Bông ông biết rồi mà...

- Trời đất...?

Tuy vậy tôi vẫn thua các bà Việt Nam ở đây nhờ họ không bao giờ học qua tiếng Pháp nên bỏ dấu sắc dấu huyền rất đúng "goût" của Mỹ, Mỹ hiểu họ đề hồn tôi vì tôi bị quá trình nói tiếng Pháp cứ thấy là đọc theo Pháp liền bị Mỹ chê ngay không thêm hiểu.

Một hôm nghe một bạn đồng nghiệp cấp cứu vào bệnh viện tôi muốn đi thăm nên hỏi cô thư ký cũng sợ: Lester nằm ở bệnh viện nào vậy?

- "Hò-Ten Du"

Tôi chẳng hiểu nhờ cô ta viết ra. Đồ các bạn biết là cái bệnh viện gì? Để lắm. "Hotel Dieu". Các bạn rành tiếng Pháp đọc ngay là "Ô-Ten Di-Ô" thì cô thư ký lại ngân tờ-te và cười như nắc nẻ: "Hò-Ten Du mà đọc gì kỳ vậy!???". Ban chỉ còn nước chửi thề trong bụng "Đu M..."! Cho nên quá trình học tiếng Pháp của tôi qua đây không những không xư dụng được mà lại thành một trở ngại lớn về truyền thông.

Vượt qua hồ Pontchartrain thì có nhiều cầu: Interstate 10, U.S 90, U.S 11, nhưng cái cầu trứ danh nhất lại là cây cầu Causeway mà đông đảo ta thường gọi là cầu 24 Miles. Nó chẳng có gì đặc sắc cũng là đã tiên áp, vãi giồng nhau nhưng lại dài lê thê... 24 miles hay là 38 kms.

Ngọc Lân ở dưới mực nước biển nên phải có đề điều bao bọc để tránh ngập nước. Nước mưa phải tống ra hồ hay sông bằng cái máy bơm khổng lồ. Nhìn vào bản đồ đất nhà tôi đang ở thì con đường trước mặt nhà tôi cao độ là -6 nghĩa 6

feet dưới mặt nước biển.

Tôi chưa sông ở miền Bắc Việt Nam nhưng đọc sách thấy cũng có đề điều như vậy.

Ở Ngọc Lân đừng xài các chữ Đông, Tây, Nam, Bắc với người bản xứ: Họ đã không hiểu mà cho mình chưa biết phong tục ngôn ngữ địa phương.

Cái thành phố hình vòng nguyệt phượng hướng thay đổi lung tung. Họ có một cách nói rất chính xác là dựa theo con sông Mississippi và cái hồ Pontchartrain: Phía hồ (lake side), phía sông (river side), phía thường lưu sông (uptown), phía hạ lưu sông (downtown).

Hỏi tôi mỗi đến làm việc ở Sở Kiêu Lộ Ngọc Lân ông Giám Đốc lái xe chỉ cho tôi nói theo dân địa phương:

- Anh nhìn thấy cái đèn lưu thông bên kia hóng. Tôi kêu radio về cho Sở Hiệu Báo. Cố gắng nghe:

"Trên đường Poydras đi về hướng Hồ, có cây đèn lưu thông ở góc đường Clayborne, góc thượng lưu hồ (uptown-lake corner) hóng. Yêu cầu cho chữa ngay.

NGỌC LÂN VĂN VẬT

Ngọc Lân gồm nhiều sắc dân nhưng chính vẫn là Trắng với Đen. Ở Châu Âu Việt Nam chỉ là Thiểu Số. Trắng muốn tranh Đen lập ra nhiều quận khác gọi là Parish (từ chữ Paroisse của Pháp mà ra vì đa số dân Công Giáo). Còn lại quận Orleans thành ra Đen chiếm đa số cho nên đã 3 nhiệm kỳ Đô Trưởng là Đen. Có một quá khứ nặng về kỳ thị chủng tộc, nay vẫn không gột rửa được, không thể công khai nhưng cũng ngầm ngầm.

Có một người Mỹ trắng hỏi một anh bạn tôi: "Ở bên nước anh có người Da Đen không?" Bạn tôi thật tình nói không. Ông ta có vẻ thêm lắm: "Chắc ông không biết nước ông có diễm phúc như thế nào." (you do not know how lucky you are.). Đối với Việt Nam ta họ cũng có nhiều thành kiến sai lầm nhiều luận điệu xuyên tạc. Theo

kinh nghiệm tôi thấy chỉ có cách là phớt tỉnh ăn-lê vì giải thích cũng vô ích mà thôi. Ví dụ họ nói: "Việt Nam qua đây đứa nào cũng bọc của cải theo nền giàu. Có nhà có xe mau chóng. Chính phủ Mỹ lại ưu đãi cho trợ cấp nhiều, không phải đóng thuế. Học hành thi sao cũng được chính phủ cấp bằng không phải thi. Vì vậy mà đứa nào mới qua cũng có E.I.T và P.E. Dĩ nhiên chúng ta biết thừa là sai, nhưng họ không muốn hiểu khác thì làm sao được.? Nhiều tờ báo địa phương, do những người Mỹ hiểu rõ ta viết để giải thích tại sao người Việt Nam định cư ở đây mau khá, chịu khó làm việc, chung sức với nhau, tăng tiến chi tiêu. Nhưng khó đánh tan được thành kiến vì họ cứ nghĩ ta không làm sao tái giới hơn họ.

Vừa rồi trên tờ nhật báo duy nhất ở đây các viên chức giáo dục Mỹ đã tuyên bố:

"Trường chúng tôi có đa số học sinh gốc Việt. Nếu như tất cả gia đình Việt Nam có đủ tiêu chuẩn lãnh tiền trợ cấp xã hội đã nộp đơn xin thì trường chúng tôi không mất trợ cấp của Chính Phủ Liên Bang. Tiếc thay các gia đình Việt nam có mặt cảm lãnh tiền welfare như là ngửa tay xin nhục nhả nên đã không xin chỉ lo làm việc và nhờ bà con giúp đỡ. Vì vậy mà tổng số học sinh gia đình lãnh welfare ít quá không đủ tiêu chuẩn hưởng trợ cấp của Liên Bang." Đó là Mỹ nói. Các trường học ở đây thì đa số con em Việt Nam dân đầu. Vì vậy họ bức mình tìm cách hạ giá bằng những luận điệu xuyên tạc cho đỡ tức.

Nếu ta hưởng câu chuyện về khía cạnh đời sống nghề nghiệp thì đôi khi họ cũng vui vẻ tiêu lâm lâm. Sau đây là vài mẩu chuyện vui trong nghề do các đồng nghiệp Mỹ kể cho tôi nghe trong lúc làm việc với nhau:

"- Mày có biết tại sao dân ở đây không thích đường tráng nhựa không?

- Có lẽ vì họ cho bê-tông tốt hơn.

- Đâu phải. Vì bê-tông màu trắng, nhựa màu đen: Họ sợ mất giá khu họ ở đi..."

"- Mày có bao giờ thấy người ta đem chó đi xin "Food stamp" chưa?

- ...?

- Có thằng Mỹ trắng thù Mỹ đen lắm mới đem con chó nó đến "apply" xin Food stamp. Nhân viên thừa hãnh bảo:

- Đâu có được. Food stamp để cho người, chó không đủ tiêu chuẩn.

- Sao không đủ: Này. Nó cũng "đen", cả ngày nó chẳng làm gì hết, cứ sửa bậy, không đủ tiêu chuẩn là gì?

- Tàng này. Nhìn cả khu này bị lún quá sá. Tất cả "manhole" đều lồi lên khỏi mặt đường, đụng vào dầm gây nhíp xe lắm. Ở... mày biết tại sao gọi là "manhole" mà không gọi là "womanhole" nhi.? Thảo nào cứ lồi lên. Đây là một sự kỳ thị nam nữ vi phạm luật trầm trọng.

- Tàng đi. Tao sợ cái driveway nhà cháu nó lăm cao quá xe leo lên bị cá dít.

- Lăm sao cả được. Mày dám cá với tao không: "50 cents ăn một dollar."

- Tao cá ăn chứ không cá thua. Mày có biết chuyện thằng cha đánh cá với ông chủ nhà băng chưa?

Có một thằng cha ngày nào đứng buổi trưa vào một nhà băng lớn "deposit" \$500. Không ngày nào sót, trừ ngày nhà băng đóng cửa. Ông Chủ Tịch nhà băng lấy làm kỳ, mỗi chỗ gặp chàng nọ, lễ phép hỏi:

- Việc này không can hệ gì đến tôi nhưng ông cho phép tôi hỏi để thỏa tánh tò mò của tôi. Vậy chứ ông làm nghề gì mà đều đều mỗi ngày có \$500 deposit vào trường mục như thế?

- Tôi đánh cờ bạc, đánh cá ăn thua dầy mà.

- Xin lỗi ông, đã gọi là đánh cá ăn thua thì phải có khi ăn khi thua, có lẽ ngày nào cũng ăn cá sao? Xin ông cho biết bí quyết?

- Bí quyết nhà nghề của ai này giử, làm sao chỉ được. Nhưng nếu ông muốn đánh cá với tôi thì tôi bằng lòng hành nghề với ông.

Ông chủ nhà băng thấc mắc quá mỗi hỏi:

- Đánh thí đánh. Vậ chủ cá gi đây?

Cháng cố bạc nhĩn ông nhà băng nói:

- Tôi cá với ông là đùng ngo ngày mai, hai hôn "ngọc hoàn" (trúng d...) của ông sẽ vuông.

Ông chủ nhà băng nghĩ thật vô lý, ăn là cái chắc. Nên băng lờng cá \$500: ngày mai không vuông là ông ta ăn chắc.

Đùng 12 giờ trưa hôm sau, ông đánh bạc đến gặp ông chủ băng ở văn phòng đem theo một người bạn.

- Bây giờ phải đóng cửa văn phòng lại, phiên ông tụt quân ra cho ông bạn tôi đây bóp rồi mới rỏ vuông hay tròn: có ông bạn này làm chứng mới rỏ ăn thua.

Chắc ăn quá ông chủ băng với đóng cửa tụt quân ra. Ông đánh bạc bảo ông bạn: "Kia bóp đi. Cha này bóp xong rồi, riu riu rút ví ra lấy \$1000 đưa cho ông đánh bạc, anh này chia ra làm 2 phần \$500.

- Đây là \$500 tôi thua cá ông vì ông bạn tôi bảo là tròn. Và đây là \$500 của tôi nhờ ông deposit vào trường mục của tôi. Bây giờ có lẽ ông hiểu tại sao tôi có \$500 để bỏ ngân hãng mỗi ngày rồi chứ?...

- Dề~ lắm. Tôi cá với ông bạn tôi đây là đúng trưa hôm nay tôi sẽ làm sao để ông chủ nhà băng lớn nhất ở đây chịu tụt quân ra cho anh ta bóp d...! Cá \$1000 và như ông thấy, anh bạn tôi đã thua....

Đã là dân C.C. thì bắt cứ ở đây hay ở đâu cũng chứa ẫn tục nói phét. Ngọc Lân cũng vậy. "Ngọc Lân tỉnh lắm anh ời." Mỗi các A.H. có rãnh đến Ngọc Lân chửi. A.H. đâu phải chủ nhà băng mà sợ? ■



Tự cảm

Phủi sạch trần ai đẹp nhất không?
Thanh thanh trước trước hỏi chi lòng?
Sớm tuổi chiều héo hoa tàn nở
Nay nắng mai mưa nước lớn rồng,
Rửa bể huyên vi trời loạn tuyết
Quyết đường danh lợi đất cuốn phong
Riêng ta thở về quên ngày tháng
Giữa giọng yên vắng đêm nhạc trong.

LÊ ĐÌNH CHỨC

(Brossard - Québec),

Dưỡng phụ của A.H. Lý Thời Thủy

Họa bài "Tự cảm" của bác Lê Đình Chức
(Kính tặng các bác tu học Phật ở vùng
Brossard - Montréal)

Trần ai mạnh bước sắc là không.
Thanh trước không lui quyết một lòng.
Tuổi hạc dân thân; hoa mãi nở.
Thân già ngại tuổi; nước thêm rồng.
Quán cho tài sắc như sương tuyết.
Danh lợi suy ra tựa hòa phong.
Tứ bi hi xả trốn ngày tháng,
Kiến tánh vui về cõi trắng trong.

*
* *

TỰ CẢM (bài họa 2)

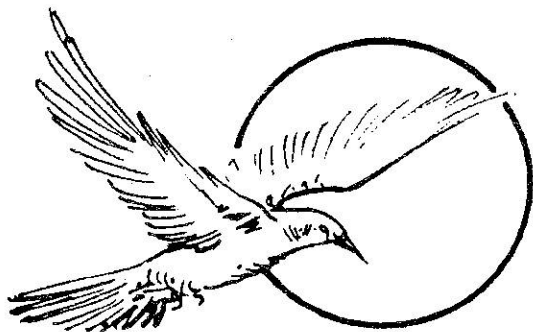
Không tức thị sắc, sắc tức không!
Lợi danh phủi sạch, thanh thời lộng.
Vọng tâm quán thấy là sương tuyết
Tánh thật suy ra đúng vắng rồng
Ngắm kiếp phủ sinh: dâu biển cảnh
Nhớ thời quan lại: ngọn cuồng phong
Xa quê trú ổn miền Tây Bắc,
Niệm Phật nguyện về cõi trắng trong.

MINH NGUYỄN

Xin hỏi thăm toàn bộ ban P.T.L.T.C.C. tôi xin gửi theo đây bài đóng góp vào lá thư. Thực ra tôi gần như chép nguyên văn một lá thư do một người bạn viết từ Việt Nam gửi qua.

VI KHA

Chuyến tàu xuyên Việt



T.D.

Anh K.

Tôi trở về Sài Gòn 5 giờ chiều ngày chủ nhật sau 1 tháng đi thăm quê hương bà con Hà-Nội.

Ảnh hưởng lắc lư của ba ngày xe lửa vẫn còn chưa hết, cảm sốt mũi chưa dứt và sụt mât 2.5 kilô, tôi bây giờ chỉ còn 43 ký. Hôm nay, người đã tỉnh táo nên vội viết thư cho anh, kể lại chuyện chuyến đi.

Vé tàu đi, lúc đầu tưởng là ngày 7, rồi cuộc hoãn đi hoãn lại do những chậm trễ ngoài ý muốn của tôi, mãi đến ngày 18 mới có vé và đi chuyến tàu Thống Nhất khởi hành đúng 8 giờ ngày thứ 5. Vì ga

chỉ mở cửa trước giờ khởi hành có 1 giờ nên tới 6:30 chiều, tôi và Thu, 2 vợ chồng tôi mới cùng đi xích lô ra ga dưới ánh đèn đường Sài Gòn, có 2 cháu H. và D. đi xe đạp theo hộ tống.

Toa "năm thượng hạng", giá chính thức 691\$ nhưng tôi đưa tất cả 1000\$ cho một người quen mua giùm vì giá chợ đen tới 1500\$ 1 vé "năm thượng".

Toa thượng hạng trông rất choáng như tàu nước ngoài, 1 khoang 4 người, vách véc-ni màu gỗ vân, có đèn khoang, quạt trần quay, đèn đêm đầu giường, bàn nhỏ bên cửa sổ, dưới bàn là lavabo, khi dùng thì đồ nấp bàn lên. Dưới giường có hộc để hành lý.

Tàu rúc còi, trường ga huyết còi, con tàu bắt đầu chuyến bánh. Một niềm cảm động nhẹ dâng lên, sau 35 năm xa cách, giờ đây tôi đang ngồi, trên chuyến xe lửa xuyên Việt ngắm cảnh quê hương yêu dấu trên đường về quê Bắc.

Tàu chạy từ ga Hoà Hưng, qua những hẻm nhỏ dọc theo đường sắt, qua công sở 6, số 5 v.v... rồi ra khỏi thành phố. Bà con chuẩn bị đi ngủ và lúc đó bắt đầu vô mộng về cái choáng của toa "thượng hạng".BAT quạt trong khoang không chạy, lavabo và phòng vệ sinh không có nước. Đèn trong toa lúc đầu thì chạy nhưng lát sau có nhân viên tới tắt đi và giải thích là tàu không đủ điện để chạy máy gì đó.. Miếng sắt lăm nặc leo lên giường trên bị gãy nên treo lên rất khó, nên tôi đành nằm ở tầng dưới xoay ngược chiều với Thu, mặc dầu trời khá oi bức. Nhưng bức nhất là bọn con buôn đi "vé chui" bắt đầu nằm la liệt ở hành lang, tôi phải len chân, nhón qua cánh tay, cạnh háng mọi người tới đầu toa thì cửa W.C. đóng chặt, leo lên 2 toa trên và dưới cũng vậy. Bọn đi chui nằm ngổ ngàng ngay cả trước W.C. còn nói: Nó cột hàng và núp trong đó đó.". May mà trời nóng đỏ mồm hôi và nhu cầu không cấp bách lắm. Tôi hỏi nhân viên đường sắt, họ bảo chắc có người đang xử dụng, Chờ sẽ có. Hôn một giờ sau tôi mới thấy mở cửa. Thu thì đành chịu phải nhìn cả đêm vì khó bước qua đám người ngủ, có đứa chửi đồng: "đ.m... cứ i.đ... soãnh soạch vậy.."

Nhưng sáng hôm sau tới Nha Trang, bọn buôn chui xuống hết, tàu chạy nhanh và đều hơn. chúng tôi bắt đầu thưởng thức cái thú ngắm cảnh biển và núi sông, biển Nha Trang, Đại Lãnh, Đèo Cả, Hải Vân. v.v... thở hít gió đông quê, nhìn ngắm những cảnh đồng xanh với các đồng bào cần cù, vui vẻ mà dạt dào lòng yêu phong cảnh quê hương đa dạng, hùng vĩ và nên thơ.

Tối mỗi ga là gọi ngay một tô hoặc bún riêu, bún bò hoặc cháo, phở, cơm gà, sáng thì cả phê giá cũng vừa phải. Tàu chạy 3 ngày đêm, đậu chính thức 10 ga: Muồng Mán, Nha Trang, Diêu Trì, Đà Nẵng, Huế, Vinh, Thanh Hoá, Nam Định, Hà Nội. Tối ga còn 2 công việc nữa là: mua nước tốt để trừ uông (10\$) và hoặc mua một chậu rửa mặt, rửa chân (5\$) hoặc vào nhà tắm, mua 1 thùng nước (20\$) tắm và thay quần áo. Cái phiền nhất là không bao giờ được thông báo tàu đậu bao nhiêu lâu nên một lần tôi đang tắm nghe tiếng còi rúc, chẳng biết tàu nào lại nghe ai đó la: "tàu chạy, tàu chạy", tôi hoảng hốt xối nước và mặc vội quần áo chạy lên tàu thì cả nửa giờ đồng hồ sau tàu mới chạy, thật bức mình.

Tiếng là tàu suốt, tàu nhanh mỗi ga chỉ đậu 30, 40 phút nhưng tất cả 1730 km chạy mất 70 giờ, tính ra trung bình chỉ được non 25 km/giờ vì đường xấu có lúc chỉ độ 5 km/giờ, những lúc qua đèo Hải Vân phải chớ lách thêm đầu máy, leo đèo cũng rất chậm, chưa kể những lúc phải đậu lâu chờ tránh nhau. Quảng gần Vinh cho tới Thanh Hoá là đêm khuya, tàu chạy giữa núi rừng đen sì, không thấy đèn nhà cửa nào, chỉ có éch nhái, ếch ường kêu thê lương và đom đóm lập loè, tàu vừa chạy vừa kéo còi liên hồi cứ như là sợ tã ma phải khua động để đỡ sợ. Quảng này nghe nói đã từng xảy ra những vụ chặn tàu, bóc lột hành khách những hỏi ra thì chỉ xảy ra cách đây 3,4 năm do 1 toán bộ đội làm và 1, 2 năm sau đó đã bị bắt hết nên đi tàu không còn lo ngại nữa. Chỉ còn đề phòng kẻ cắp móc túi, giựt đồ mà thôi. Mỗi khi tới ga, loa trên tàu lại dẫn phải hết sức cảnh giác bọn gian, nên cứ đến tối là tôi phải lấy giấy cột nam của vào thành tàu, và để túi xách quần áo xa hánh lang, sợ kẻ gian thò tay qua

song sắt móc đồ hay đồng hồ, kiềng mắt.

Qua Nam Định, Phủ lý, Thường Tín tôi bồi hồi cảm động nhớ dân dân những kỷ niệm xưa. Nhiều trẻ con liệng đá vào tàu, may không trúng cửa sổ. Đến 5:30 chiều chủ nhật, tàu tôi ngừng ở ga Hà Nội.

Chiếc xích lô Hà Nội rộng và thấp chạy qua các phố Hàng Lọng, Cửa Nam, Đường Thánh, Cửa Bắc rồi đến Nguyễn Trường Tộ đến nhà ông chú, em rể mẹ tôi. Đường phố vẫn như xưa, cũng nhộn nhịp nhưng không bằng Sài Gòn, đa số là xe đạp chỉ có ít xe gắn máy còn ô-tô thì khá hiếm nên đi đường an toàn hơn. Vẫn còn tàu điện chạy leng keng trên đường sắt chim và cái cần dài cầu điện tử trên xuống, lâu lâu lại nghe tiếng reng. reng. liên hồi không biết tiếng từ đâu phát thì ra tiếng chuông của xe xích lô mình đang đi, khi bấm chuông thì cái que sắt thõ ra gặp nan bánh xe quẹt vào lật bật gõ vào nắp chuông nghe cũng vui và le lảm.

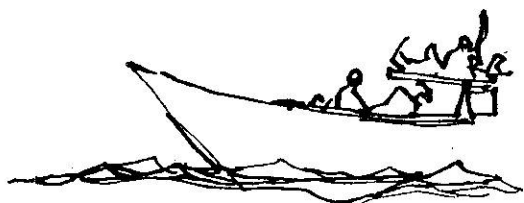
Nhà ông chú tôi gồm 7 hộ, nhưng được cái toàn trong bà con cả. Phải mất 3,4 ngày tôi mới tam thuộc được tên và thứ bậc trong nhà, vì tất cả hơn 20 người chung điện nước vệ sinh. Điện đã hết bị cúp nhưng nước không vào được vòi trong, phải đục lấy thẳng từ ngoài ống cái (ngoài công tơ) gần vòi cao su hứng ở ngoài hàng rào rồi xách đổ vào hồ ở sân trong. Có 2 W.C. máy do ông em của chú tôi năm xưa ở Pháp về chờ cho tiền xây, bây giờ tuy không giặt nước được phải xối nhưng còn hơn cầu tiêu thùng nhiều lắm.

Ngày hôm sau, tôi có dịp đi thăm một số bà con nội ngoại và nhìn lại Hà Nội 36 phố phường và những phố "tây" cũ.

Tôi muốn tiếp tục kể tiếp cho anh nghe những quãng đường, góc phố mà năm xưa chúng ta có nhiều kỷ niệm chung, nhưng Thu nhắc tôi chiều nay phải ăn cơm sớm để ra phường nghe giảng về chánh sách mới của nhà nước liên quan đến vụ gởi quà từ ngoại quốc về. Xin hẹn anh lần sau ■

Một chuyện vượt biên

ĐỨC TÌN



Mên tặng gia đình
anh Hầu Hán Thái Fresno, Ca.

Mỗi buổi sáng, trước khi đi làm, Diệm Hoàng luôn luôn nhớ lên hưởng tại bàn thờ Đức Quan Thánh mà năng đã chùng ngay tại phòng khách rộng rãi của nhà năng.

Tôi được may mắn là bà con cho nên Diệm Hoàng mới kể cho nghe nhiều câu chuyện lạ lùng đã xảy đến cho gia đình năng từ khi Việt cộng vào Sài - gòn cho đến khi tất cả gia đình được vượt biên an toàn.

Thầy me Diệm Hoàng có 9 người con, 3 đứa gái đầu đã có chồng, còn 6 đứa trẻ sau thì còn ăn học. Ngày thất thủ Sài - gòn, chỉ có 6 đứa nhỏ đã may mắn được di tản theo máy bay Mỹ, còn lại 3 gia đình 3 đứa con gái và thầy me Hoàng. Vì cứ lo chạy chốt bán đồ bán tháo mọi thứ vật dụng cốt để kiếm mớ tiền đem theo mà những người này đã bị kẹt lại.

Nhà của thầy me Hoàng tại đường Hồng Thập Tự, rộng rãi, nay càng thấy trông trái hờn, vì 6 đứa nhỏ đã xuất ngoại, và mấy người lớn đã được cho nghỉ việc hết. Nhờ thế gia đình ba đứa con gái, mỗi đứa đến ở một phòng chỗ nhà phụ, cho được gần gũi nhau.

Từ năm 75 cho đến 78, mọi nỗ lực của thầy me Hoàng đều chú tâm đến việc tìm kiếm mớ lá để vượt biên, nhưng không thấy hy vọng gì mấy cả. Những người quen thân có chỉ vẽ, nhưng chưa có mớ nào bảo đảm và tin cậy.

Tại lâu ba nhà chính thầy me Hoàng luôn luôn thờ Đức Quan Thánh một cách tín cẩn, và ngày ngày vẫn lên hưởng cầu nguyện.

Hôm đó gần Tết ta, một người bạn nhắn tin từ Qui Nhơn cho hay rằng anh ta đang chuẩn bị ra đi với một chiếc thuyền có thể chứa được trên 100 người. Hay tin này, thầy của Hoàng đã gửi chồng Hoàng đi tàu lửa đem theo vài lượng vàng để đặt cọc cho tất cả là 11 người đi. Chồng Hoàng là giáo sư trung học và cũng người gốc Bình Định cho nên việc xin giấy phép ra thăm nhà cũng cho như chính đáng. Nhưng chính thật thì giấy tờ đều giả mạo cả. (Tại Sài gòn có đến 50% giấy tờ cho phép đi lại hay chuyên chở đều là giấy tờ giả mạo cả). Hai lượng vàng đem theo thì chồng Hoàng đã nhét vào giữa để giấy, không cách nào ai có thể tìm kiếm ra được. Khi đến Qui Nhơn, anh này đã tìm gặp người bạn của thầy Hoàng và trao vàng làm tiền cọc để mua chỗ trên ghe chài này. Tổng số vàng là 3 cây cho người lớn và 1 cây cho con nít dưới 10 tuổi.

Như vậy tổng cộng là 27 cây tất cả. Chú ghe cũng cho hay là sẽ rồi. Qui Nhơn trong vòng 15 ngày, trong những ngày cuối năm, trong lúc bọn lính và bọn an ninh đang ăn Tết. Khi được chồng Hoàng nhắn tin vào như vậy thì thấy mẹ Hoàng đã đi dạo lên những cây văng được chôn cất chung quanh nhà và tìm cách gửi ra Qui Nhơn để đặt chỗ. Văng đã có đủ, và văng để khỏi nghĩ là bây giờ phải cất dấu ở đâu trước khi đưa ra Qui Nhơn?

Cả nhà nghĩ rằng sự cất dấu phải là bí mật và chỉ nên để cho hai người biết mà thôi, đó là thầy mẹ Hoàng, như vậy mọi khối bị tiết lộ nếu rủi ro có ai bị bắt bỏ gi.

Thầy mẹ Hoàng suy tính mấy ngày và sau cùng quyết định chôn trong chậu cúc, trong số hàng chục chậu hoa khác đang được chưng bày đón Tết.

Chuyện lạ thứ nhất:

Sáng hôm mùng một Tết, bà ngoại của Hoàng lên lầu ba dâng hương vừa xong và sắp sửa xuống lầu thì bỗng một phát, cả bình hương phát lửa lên. Bà hoảng sợ quá, chạy xuống nhà gọi tất cả mọi người lên xem. Thầy Hoàng biết là sắp có chuyện gì quan trọng xảy ra, liền quỳ xuống khấn lạy và tất cả nhà cũng đều khấn lạy cả. Liên sau đó ngọn lửa tự nhiên tắt. Cả nhà ai nấy mặt mày xanh nhợt, không nói nhưng ai cũng đều lo sợ. Sống với Việt cộng, chết sống có thể xảy ra bất kỳ lúc nào, không cần duyên cớ, không cần lý do. Khi ai nấy đều xuống lầu, thầy Hoàng, tuy lo sợ nhưng cố bình tĩnh nghĩ xem có thể có gì xảy ra cho gia đình ông ta không? Và ông chắc rằng có thể chồng của Hoàng ngoài Qui Nhơn đang bị khó khăn hay là hoạn nạn gì chăng?

Không đầy 15 phút sau đó thì có tiếng xe Jeep thẳng và đậu ngoài cổng, 3, 4 thằng công an đã hậm hực nhảy xuống rồi bấm chuông âm ỉ, và thét gọi mở cổng.

Thầy Hoàng tuy sợ hãi lắm lắm, nhưng cố gắng bình tĩnh, dặn tất cả nhà ai nấy phải làm ra vẻ tự nhiên, ai ở

phòng này, không được tỏ ra hoảng hốt lo sợ gì cả. Sau đó ông ra mở cổng cho bọn công an vào. Đứa đội trưởng bảo thầy Hoàng: Ông đóng cửa và khóa lại cẩn thận, bảo người nhà không ai được ra khỏi nhà và xin trình tổ khai gia đình cho tôi xem.

Sau đó tên đội trưởng vào phòng khách ngồi, cho 3 tên công an kia canh gác chung quanh nhà cẩn mật.

Thầy Hoàng và vợ lấy tờ khai gia đình treo ở tường đưa cho tên đội trưởng xem. Tên này liếc qua và hỏi lớn:

- Tại sao không có tên Thi khai trong tờ này?

Thầy Hoàng trả lời:

- Gia đình ông Thi (Thi là chồng của Hoàng và đang ở Qui Nhơn) có mượn một căn nhà phía dưới và họ khai gia đình riêng, không dính líu gì với chúng tôi. Thầy của Hoàng đoán rằng có lẽ bọn an ninh chưa biết rằng Thi là rề trong gia đình ông ta, và ông ta làm như không thân thích gì với gia đình ông Thi cả.

Tên đội trưởng lại hỏi tiếp:

- Vậy ông có biết tên Thi này hiện ở đâu không?

Thầy Hoàng trả lời: Dạ chúng tôi không bao giờ để ý đến người mượn nhà đi lại hay làm ăn như thế nào cả?

Tên đội trưởng:

- Ở cũng nhà mà ông bà lại không biết gì cả sao?

Thầy Hoàng: Dạ chúng tôi lo kiếm sống mà chưa xong, thì giờ đâu và có ai trả lương cho để làm những việc như vậy?

Tên đội trưởng: Ông bà chỉ cho tôi xem gia đình tên Thi này ở phòng nào?

Thầy của Hoàng liền dẫn tên đội trưởng này xuống phòng của gia đình Hoàng và Thi ở, chứng cất 2 tên công an vào lục soát sạch sành trong hơn nửa

tiếng và chẳng tìm thấy gì khả nghi cả. Sau đó tên đội trưởng lại trở lên phòng khách ngồi, vừa uống trà vừa bảo với thầy me Hoàng:

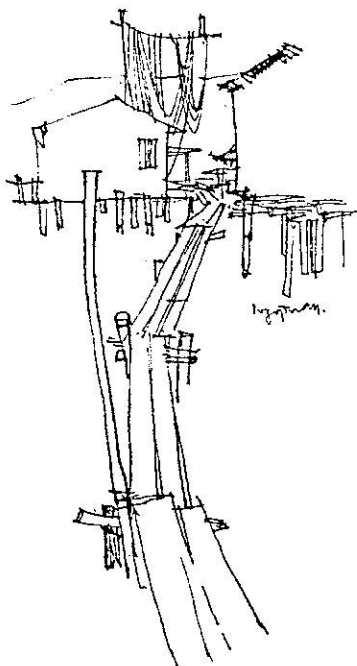
- Tôi cho ông bà biết là tên Thi vừa bị bắt để tra hỏi tại Qui nhơn. An ninh địa phương nghi rằng tên này ra kiếm mồi lá để vượt biên. Tên đội trưởng này lại tiếp:

- Lúc này chính phủ có chương trình ODP và chương trình bán chính thức, tại sao mấy người này lại không lợi dụng, cứ kiếm cách đi chui để người ta bắt cho?

Thầy me Hoàng cứ lăm như không biết tí gì về những chuyện này và tiếp tục dạ dạ vâng vâng, và tiếp trà tiếp mứt cho tên này vừa uống vừa ăn vừa dạy đổi lía lĩa.

Trước khi ra về, tên này còn nhấn lại, nếu quý ông bà muốn hiểu thêm về hai chương trình tôi vừa nói thì cứ kiếm tôi, tôi sẽ giúp đỡ cho. Sau đó chúng đã ra về êm thấm.

Ngày hôm sau Thi nhấn về cho hay là bị bọn an ninh bắt và tra hỏi hai ngày và sau đó thả về vì không kiếm được lý do xác đáng để giam giữ và lăm tiên.



Tôi hôm đó cả nhà đã lên lầu ba dâng hương tạ ơn Ngái đã báo động, cho trước mấy phút, cảnh cáo cho biết sự nguy nan đang tới, và nhờ vậy cả nhà đã tìm được bình tĩnh, liều thuốc độc nhất phải có để chống lại sự dọa nạt áp bức của lũ công an Việt cộng lúc bấy giờ. Hết cả gia tài, 30 lượng vàng trong chậu cúc vẫn còn nguyên.

Sau đó cả gia đình đã tính chuyện vượt biên bằng cách đi trên 3 chiếc thuyền khác nhau, giả người Trung Hoa và đi theo lối bán chính thức, ít nguy hiểm hơn.

Chuyện lạ thứ hai:

Gia đình Diệm Hoàng và Diệm Oanh đi trước, khởi hành từ Nhà Bè. Gia đình Diệm Đông ra đi ngay kế tiếp, đi từ Vũng Tàu, còn thầy me Hoàng thì đi từ Rạch Giá, một tuần sau đó.

Ghe của Hoàng chỉ dài có 6m và rộng chừng 3m, mà chèo đến trên 60 người, cả dúi lẫn trên mũi ghe. Một máy chèo vít 2 ngựa và chừng 400 lít dầu cặn. Nếu máy mất thì ghe sẽ đến Mã Lai sau 5 ngày trên biển cả. Máy tàu thì chỉ chạy 4 tiếng là phải nghỉ 2 tiếng cho mát máy, nước uống chỉ đủ cho mỗi người một cốc nhỏ trong một ngày. Thức ăn thì ai đem theo gì là nấy ăn, chủ tàu không có gì để cho cả.

Tàu chạy được 3 ngày ba đêm, và đang đến lúc phải ngừng máy thì gặp nhiều tàu đánh cá, cũng nhỏ thôi nhưng chúng chạy bằng máy khỏe và nhanh lắm. Có chiếc chạy đến gần, chỉ vẫy tay rồi chạy luôn, có chiếc cũng lại gần, nhìn vào một hồi rồi cũng chạy luôn. Sau đó một chiếc lớn hơn tiến lại gần, và thấy giằng móc vào ghe và kéo đi một quãng xa. Trên tàu ai cũng hết vía vì chắc là đã bị bọn cướp Thái rồi. Người thì tụng kinh niệm Phật, kẻ thì niệm Chúa, trẻ nít thì khóc la om sòm, một cảnh tượng thương tâm vô cùng. Hoàng nắm đứa con trong tay, Thi thì choàng tay lên vai Hoàng, mặt mày ừ ừ, trong thâm tâm nghĩ rằng, đến đây có lẽ là giờ cuối của cuộc đời, không còn hy vọng gì tìm đến bờ tự do nữa cả.

Khi bọn Thái này kéo ghe thật xa mà nhìn chung quanh không thấy một tàu hay ghe nào nữa cả, chúng bèn dừng lại và bắt tất cả đàn bà con gái từ 16 đến 30 tuổi phải qua ghe chúng hết.

Tất cả đàn bà con gái khi qua bên ghe chúng là chúng lột trần ra cả và cho ngồi vào một góc, áo quần chúng liệng xuống bể cả. Tiếng khóc, tiếng than, tiếng van lạy, kẻ nói tiếng Việt, đứa nói tiếng Tàu, tiếng Pháp đủ thứ, nhưng chẳng ai nói được tiếng Thái để mà xin xỏ hay là thưởng lương chút gì cả. Người đàn bà cuối cùng phải bỏ qua ghe chúng là Hoàng. Hoàng trao đứa con lại cho Thi và dặn chẳng phải lo lắng cho con vì Hoàng chắc rằng chẳng bao giờ còn gặp lại chồng con nữa. Thi tức muốn điên lên, nó nghĩ tại sao lại không kiếm cách đem theo một khẩu súng. Thi nhận thấy bọn Thái chỉ có dao, chẳng thấy nào có súng, và chúng cũng chỉ có 5,7 tên trong khi mình trên 40 thằng đàn ông mà đánh bó tay chịu thua chúng. Thi nhìn mấy anh thuyền trưởng thì mấy tên này cũng đánh bó tay chịu chết không dám nhúc nhích gì cả. Thi bảo nhỏ với mấy người này, mấy anh có dám nhảy búa qua chém chúng nó không?

Tất cả đều không dám vì tự thấy rằng ai cũng quá yếu đuối, sau 3 ngày nhịn ăn nhịn uống, đứng còn không nổi thì đánh chém được ai bây giờ?

Khi Hoàng bị bắt qua ghe bọn Thái và là người đàn bà cuối cùng phải qua và phải cởi trần ra cho chúng khám xét, thì chúng tháo giây buộc ghe ra và rồi máy chạy đi mất, hướng về hướng Tây trở về Thái Lan. Con ghe của Thi thì cũng nó máy hướng về phía Tây Nam xứ Mã Lai.

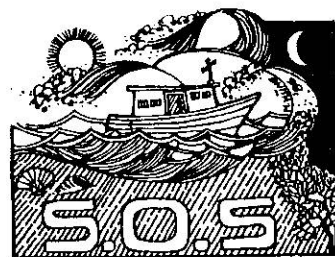
Khi Hoàng bị buộc cởi áo quần ra thì trong áo lót nàng có lộn cuốn Kinh thánh mà nàng đã đem theo từ khi xuống ghe chài này tại Nhả Bê. Khi cuốn Kinh rơi trên sàn ghe, một thằng cướp đã lấy chân đá cuốn sách này đi ra xa, tưởng rằng đây là gói vàng bạc, tiền của gì? vì cũng có người đá lộn vàng trong người và đã bị chúng tước hết. Khi cuốn sách bị đá văng ra xa, bìa bị rách và nhiều trang kinh bằng chữ Tàu được bay ra. Một

tên cướp Thái lướm lên xem, đọc không hiểu lại vứt xuống, một tên thứ hai lại lướm lên xem, và cũng chẳng hiểu gì nhưng lại đem nộp cho tên chúa cướp. Tên này lật từng trang ra đọc, xong, trở lên mũi ghe, bảo cho bọn đệ tử quay tàu trở lại, tìm cho ra chiếc ghe người Việt bị nạn này để cho bọn đàn bà con gái này trở lại ghe mình.

Tất cả đám đàn bà này chưa hiểu ra làm sao, vì ai này đều khóc la suốt mướt, nghĩ rằng sẽ bị chúng đem đến một hoang đảo nào để hãm hiếp rồi giết hết như chúng đã làm cho hàng chục ngàn người đàn bà con gái Việt khác bị chúng bắt giữ trước đây.

Khi ghe chúng trở lại gần ghe bị nạn thì mọi người trên ghe bị nạn đều hoảng hốt sợ rằng chúng còn muốn rúc rỏi gì đây nữa chẳng? Không ngờ chúng cho ghe chúng sát vào ghe bị nạn, và cho tất cả bọn đàn bà con gái trở về lại ghe bị nạn cả. Chúng lại cho một thùng nước, một thùng dầu cần và chỉ cho con đường gần nhất để đến Mã Lai.

Khi tất cả đã trở lên ghe, tất cả đều chẳng ai hiểu ra tại làm sao chúng lại đổi ý và sinh ra từ tế như vậy. Một cô gái Việt gốc Hoa đã tự đoán ra rằng, khi tên đồ tề đọc và hiểu cuốn sách chữ Tàu là cuốn Kinh Thánh, chúng có vẻ lo sợ, hay là vì cũng kính Ngài mà chúng đã tự đổi ý và cho tha hết tất cả, không chứa một ai. Riêng Hoàng thì biết chắc rằng chỉ vì thằng này đã đọc Kinh Thánh và tự đổi ý chứ chẳng có một lý do nào khác. Trước khi rời ghe chúng, chúng còn trao trả lại cho Hoàng cuốn kinh. Sau đó ai này đều muốn sờ cuốn kinh và ai này đều kiếm cho ra một chỗ nhỏ để có thể quỳ xuống mà lạy và cảm ơn Ngài đã giúp đỡ.



Sau khi đến Mã Lai an toàn, tất cả người tị nạn đã cung kính xin thỉnh mỗi người một cuốn kinh được in "xerox" lại, tuy chữ còn chữmất nhưng tất cả đều cho rằng đây là cuốn kinh mà họ sẽ thờ suốt đời để con cháu họ sẽ có dịp tìm thấy và tìm hiểu rằng nếu đức tin mà vững bền thì phép lạ sẽ có thể đến với mình như chuyện thật này đã xảy ra trên biển cả đại dương này vậy.

Sáu năm sau ngày đến bờ tự do, những thuyền nhân này vẫn thư tửu đều đều với gia đình Diệm Hoảng và câu nói trước tiên của mỗi lá thư đều là sự nhớ ơn của họ đối với Đức Quan Thánh vậy.

Chuyện lạ thứ ba:

Ghe của gia đình Diệm Đông từ khi rời Vũng Tàu đã trôi giạt trên bảy ngày trên biển Nam Hải, hết dầu, hết nước, hết lương thực. Nhiều người đã chết giắc, nhiều đứa trẻ nhỏ cũng đã chết trên tay những bà mẹ, nhưng họ thương quá không dám cho ai hay biết, sợ phải bị vứt xuống bể như nhiều đứa khác đã chết, như vậy. Đông và đứa con gái nhỏ (chồng Đông còn bị học tập chưa về) cũng đã mệt lử và chưa biết sống chết lúc nào. Miệng Đông thì cu' lăm bậm niệm Phật, niệm Thánh, một tay thì ôm lấy con, một tay thì ôm lấy ngực trên đó có cái hình Đức Quan Thánh được gói ghém vào giấy nylon cho khỏi bị ướt át.

Tối hôm đó trời tối đen như mực, không gió và cũng không sao. Mọi người chỉ còn chờ một phép lạ nào đến, hay là chờ một cái chết nhẹ nhàng sẽ xảy đến cho mọi người, vì rằng ghe họ đã bắt gặp nhiều tàu buôn ngoại quốc nhưng chẳng có tàu nào đến gần để cứu thoát họ cả, lăm tất cả hầu như tuyệt vọng và lăm chót khi gặp một tàu buôn Nhật, cũng không còn có mấy người có sức để mà vẫy xin được cứu sống nữa.

Đến nửa đêm, tự nhiên Đông nghe có nhiều người la nói ồn ào chung quanh nằng, rồi thì có tiếng nước xao xao chung quanh ghe. Đông nghĩ không sóng không gió thì lăm sao có tiếng nước xao được. Nằng lồm cồm ngồi dậy, trong khi hầu như tất cả đều thiếp ngủ, và

thấy không biết bao nhiêu là cá "Ông" thật lớn bởi lội chung quanh ghe nằng. Đông chấp tay khăn vái rằng các "Ông" cứ vui chơi nhưng đừng chạm vào ghe tôi vì chỉ một con chạm vào là ghe sẽ chìm ngay. Nhưng bầy cá vẫn bởi lội vũng vằng thật mạnh chung quanh ghe. Đông đứng im, nằng tưởng rằng cũng có nhiều người thấy cảnh tượng này, và nằng cứ đứng yên như vậy hàng giờ, nhìn đoàn cá vui chơi chung quanh ghe nằng. Không ngờ ghe cứ thế mà chạy, chạy nhanh đến độ Đông không đứng được vững, phải vịn vào mũi cho khỏi té. Đông có cảm tưởng ghe chạy nhanh hơn là lúc có máy, và nằng cũng không hiểu tại sao nữa?

Đông nhờ nằng đứng hăng bao nhiêu giờ nhìn đoàn cá nhón nhở như vậy chung quanh ghe cho đến khi trời gần thấy rạng đông thì chúng biến đi đâu mất hết.

Ánh mặt trời vừa lập ló thì nhiều người trong ghe đã thức dậy, có đứa treo lên mũi ghe, chỗ cao nhất để nhìn chung quanh về phía Tây và Tây Nam thì đông thối nhiều tiếng la ó vui mừng đông cất tiếng lên một lần: Đất liền, đất liền, đất liền... Chúng ta đến Mã Lai rồi.

Liên sau đó, cả ghe đã thức dậy, người yều đuối mảy cũng tỉnh táo, mắt sáng ra và găng giường chồm dậy để mà nhìn. Mã Lai, Mã Lai bắt đầu của một đời sống mới, tự do, tự do...

Khi đó Đông mới chịu ngồi xuống, ôm mặt khóc với vui mừng sung sướng, và kiếm một chỗ nhỏ để dựa lưng ngủ thiếp thiếp vài giờ. Khi Đông tỉnh dậy thì ghe đã từ từ được sóng tập vào bờ và mọi người đã chuẩn bị để nhảy lên, mặc dù không biết rằng đây là một hòn đảo, hay đã là đất liền rồi. Chỉ thấy được cây cối thì ai nấy cũng đều thấy sung sướng vui mừng rồi.

Đông không biết rằng đã có ai trên ghe biết được cảnh tượng đoàn cá đã vây ghe đi hàng trăm dặm như vậy trong suốt cả đêm không? và lăm sao cá lại có thể lăm được việc này? vì Đông chẳng thấy sóng gió gì cả thì lăm sao ghe đã có thể chạy được nhanh như vậy? Đông cũng có hỏi nhiều người trong ghe xem có ai có

một nhân xét gì trong đêm qua không thì chẳng thấy ai hay biết gì về chuyện đoàn cá "Ông" đã đầy ghe đi xa như vậy. Nhưng Đông thì quả quyết rằng nếu không có phép lạ thì chẳng bao giờ ghe đã có thể chạy được nhanh như vậy trong khi trời chẳng có lên một ngọn gió nào, và Đông vẫn một lòng cảm ơn bề trên nhất là Đức Quan Thánh đã có lòng giúp đỡ cho năng và đưa năng và con gái đến bên an toàn.

Chuyện lạ thú vị:

Vợ chồng anh Thái là thầy me của Diệm Hoảng đã đi sau cùng. Hai vợ chồng được người ta dẫn dắt xuống Rạch Giá, đưa ra tạm cư ở một hòn đảo cách Rạch Giá chừng 10 cây số, đi ghe mất 5,6 tiếng đồng hồ. Sau khi đóng tiền xong xuôi và được cấp cho một số thú tự thì hai người này được một tên Việt cộng dấu sỏ ở Rạch Giá cho hay là họ sẽ báo tin cho, 24 giờ trước khi có ghe chài ra đảo đón hai vợ chồng vượt biên.

Hai người ra ở ngoài đảo này đã hơn 2 tháng mà chẳng thấy ai báo tin gì về việc ra đi cả. Hai người mới bàn rằng chắc phải trở vào Rạch Giá kiểm lại mới lái xem mình có bị mắc lừa không? vì ở ngoài này lâu riết cũng hết tiền sinh sống. Vợ Thái đã trở vào Rạch Giá ba lần rồi mà không tìm lại được mỗi lái trước đây, và hai vợ chồng lo sợ quá. Trở về Sài Gòn thì chưa chắc nhà cửa đã còn được vẹn toàn, mà ở lại đây thì biết khi nào mới đi được. Những người cùng xuống Rạch Giá với họ thì đã đi vượt biên hết thảy rồi, kiểm những nơi để hỏi han thì chẳng ai còn biết, và còn nhớ đến những người đáng ra đã được đi từ hai tháng trước đây mà sao nay còn sót lại.

Hôm đó, vợ Thái cũng vào Rạch Giá tìm kiếm bọn mỗi lái, nhưng cũng chẳng được gì, và khi trở ra đảo thì trời đã sấm sấm tối. Vợ Thái buồn rầu trở về chỗ trọ của hai vợ chồng thì tự nhiên thấy một người đàn ông ngồi chỗ trên một gốc cây khô, tay thì cầm một thẻ tre, nắm thật kỹ, mắt thì như là đang ngủ, hai mắt nhắm tít. Bà ngừng lại nhìn thì ra là chồng mình. Bà tưởng là chồng đang ngồi chờ đợi mình và khẽ nói: Thôi về nấu cơm ăn, tôi chẳng kiếm được mỗi lái

gì cả, chán quá đi mất. Tuy vậy, bà cũng có một tin vui nho nhỏ để báo cho chồng là bà vừa nhận được ít tiền từ Sài Gòn gửi xuống để sống chờ ngày đi. Tiền đó mẹ của bà gửi, do một người quen cũng sắp đi theo lối bán chính thức này. Nhưng bà lấy làm lạ là sao Thái vẫn ngồi yên như bức tượng, không nhúc nhích gì cả. Bà đã đi một hồi lại quay trở lại, nói lớn vào tai chồng, anh này vẫn cứ ngồi yên, Bà khẽ đập vào tay thì anh này té ngã xuống đất, như là bất tỉnh vậy. Bà ta sợ quá kêu cứu oai oai, và bà con lối xóm nghe thấy đã chạy lại tiếp tay. Ai cũng tưởng rằng anh này bị trúng gió, nhưng khi nhiều người xúm lại thì anh Thái đã tỉnh dậy và đi đứng như thường chẳng có vẻ gì là lạ cả.

Vợ Thái cũng chưa hỏi ra làm sao, bà giắt lấy cây tre trên tay Thái, thì đó là một cây xăm trong ông xăm mà hai người đã đem theo, ông xăm Ngải Quan Thánh.

Vợ Thái hỏi tại sao anh lại ngồi chết ra đó và tại sao lại nằm què xăm này, anh xin bao giờ đó?

Thái trả lời: Anh cũng không hiểu anh xin lúc nào và tại sao anh lại ra ngồi đó chờ em, và ngồi từ bao giờ?

Hai vợ chồng dở cuốn sách xăm ra đọc và thấy què xăm cho hay rằng:

Việc cầu mong được xuất ngoại sẽ thành, nhưng cũng sẽ gặp nhiều gian truân. Người sẽ giúp cho đi là một người thấp mà đen, lại ở nhà trên một cái lạch, có thuyền bè đi lại tấp nập.

Vợ Thái bèn nhớ rằng, trước đây khi đến Rạch Giá, thì bà được người mỗi lái dẫn lại nhà tên trùm công an này để nộp tiền. Đi tới chỗ nó ở thật khó khăn vì nó ở trên một nhà lều, dựng trên một ngọn sông đào, khó mà kiếm được. Và bà vợ Thái nhất định rằng bề trên đã chỉ vẽ cho mình tìm ra người có quyền cho phép vượt biên tại đây. Quả quyết như vậy, đến sáng ngày hôm sau vợ Thái lại trở vào Rạch Giá và quyết tâm tìm cho ra anh Sáu Đen là cái anh chẳng đầu sỏ nói

trên. Khi gặp lại thằng này nó nhớ ra và bảo ngay:

- Sao bà còn ở đây, ghe ra đón bà đi từ 6,7 tuần trước kia, và từ ngày bà ra đảo đó đến nay chúng tôi đã đưa đi 3 chuyến rồi đó. Thôi được rồi, tôi cho bà ít gạo đem ra ăn và tuần tới, sáng thứ hai lúc 3 giờ sáng sẽ có ghe khác ra đón ông bà, mặt mã là TH2.

Tên này chưa kịp nghe bà này phân trần gì, đã biết ngay là bà này đi huyệt chuyến ghe, mà chỉ có một người lầm lối là tên cán bộ đưa tin cho người ta đã quên làm, và đã làm cho người ta chờ hai tháng, lo muốn chết.

Sau đó hai vợ chồng đã được vượt biên.

Chuyện lạ thu' năm.

Ghe của hai vợ chồng Thái cũng chỉ dài chừng 10m mà chở đến trên 120 người. Tuy chở nặng như vậy nhưng nhờ máy tàu khá lớn cho nên đã đến bờ Mĩ Lai sau 7 ngày sóng gió lênh đênh. Tàu cũng bị "pan" rồi cũng sửa cũng chạy lại, nhưng may thay đã đến bến. Khi tàu đến bến Mĩ Lai, một chiếc tàu cảnh sát Mĩ đã móc tàu này và kéo đến một đảo nhỏ hiện có một số người tị nạn trên ấy. Trên ghe chẳng ai hay biết rằng tàu cảnh sát này kéo họ đi đâu, nhưng cũng đoán rằng vì chở tàu đồ bộ không phải là trạm tị nạn cho nên chúng phải kéo tàu đến một chỗ khác. Nhưng rủi thay khi đến trạm mới thì tại đây đang có nhiều sự lộn xộn, cảnh sát Mĩ đang tìm bắt những tên có hành vi bất lương và vì vậy cảnh sát Mĩ đã ra lệnh cho kéo tàu ra khỏi, cho lương thực, xăng nhớt và bảo ghe đi qua bên phía Nam Dương cách đó chừng một ngày đường mà thôi. Họ cũng cho một bản đồ và chỉ cho cách đi cho được bảo đảm. Họ bảo đường biển, từ đây sẽ không nhiều sóng gió, và lương thực dầu nhớt sẽ bảo đảm đi đến an toàn.

Tuy vậy vợ chồng Thái hoảng sợ, không biết chúng nó nói có thật không và quyết tâm sẽ nhảy xuống nước bởi vào. Thái thì đủ sức lội vào bờ, nhưng vợ Thái thì chỉ biết làm cho nổi, chứ với

bệnh đau tim rất nặng lắm sao mà nghỉ đến chuyện bởi bao nhiêu là cây sô. Khi tàu cảnh sát Mĩ kéo ghe này ra khỏi, cũng cách bờ đến trên 10 cây sô, thì tàu này quay trở về. Thái nhìn vợ và hai người cùng nghĩ rằng: thôi thì đã liều, năm bảy cũng liều, nếu sống được thì sống, còn không thì chết, chứ nhất định không theo ghe mà qua Nam Dương, vì khổ sở trên biển 7,8 ngày rồi không còn sức mà chịu đựng được nữa. Hai người chờ cho tàu cảnh sát Mĩ đi xa độ 500 m thì Thái giắt cái phao treo trên ghe, choảng vào cô vợ và xô vợ xuống nước. Ai này đều hoảng hốt chưa hiểu là chuyện gì? và Thái đã nhảy theo và từ từ vừa bơi, vừa đẩy phao và vợ vào bờ. Thái không nhớ là đã mất bao nhiêu giờ mới đẩy được vợ vào đến bờ, nhưng khi ấy thì trời đã tối um, và khi hai người trình diện với trưởng trại thì ai này cũng ngạc nhiên vô tả vì không thể ngờ được rằng anh này có thể bơi đến cả chục cây sô, và vừa bơi vừa đẩy được cả phao và vợ vào bờ. Hơn nữa vùng này nhiều cá mập, mà hai người đã chẳng bị chúng tấn công thì thật là chuyện hi hữu. Bọn cầm quyền Mĩ, khi hay tin này cũng phải phì cười và chúng đón nhận cho vào trại ngay, không thêm hỏi han gì thêm nữa cả.

Hai người đã ở đảo trên 8 tháng trước khi được vào đất Mĩ.

Bây giờ hỏi lại nếu Thái phải nhảy xuống biển một lần thứ hai anh ta có dám không? thì Thái chấp hai tay: "Thôi tôi lạy, đừng hỏi thêm nữa. Một lần là đã đủ hết vỉa cả một đời rồi."

Thái cũng không biết sức mạnh nào đã xúi dục anh ta liều lĩnh như vậy, và biết chắc rằng mình không thể lội được 10 cây sô mà dám liều như vậy. Thái nghĩ rằng đó chỉ là nhờ đức tin rằng "Ngài" sẽ không bỏ cho chúng con chết đâu, và nhờ vậy mà vợ chồng đã sống.

Vợ Thái đau bệnh tim rất nặng, qua đến Mĩ đã chữa trị nhiều và đã khá. Bác sĩ cứ đòi mổ, nhưng bà ta chưa chịu, nhưng từ nhiên bệnh đã giảm đi rất nhiều, bác sĩ cũng chẳng hiểu ra làm sao cả, vì với các bác sĩ Mĩ, thì với bệnh đó cứ phải mổ thì mới sống lâu được.

Chuyện lạ thứ sáu:

Khi vượt biên, hai vợ chồng Thái chẳng đem theo gì cả gọi là có giá trị mà chỉ đem theo một pho tượng Đức Quan Thánh cao độ 20 cm, có sơn son thếp vàng rất đẹp. Tượng Ngài ngồi đọc sách, ngoài hiên cả đêm trắng.

Khi hai vợ chồng nhảy xuống biển thì bức tượng này còn lại trên ghe, và khi ghe cập bến Nam Đường thì chẳng ai để ý đến bức tượng này còn nằm trên ghe, đậu ở bên. Một đứa nhỏ thấy tượng còn bỏ lại đã đem lên bờ và để trên một trụ gạch cao quá đầu người.

Khi hai vợ chồng Thái được cấp lều ở, thì hai người mỗi dựng một bàn thờ và đã kiếm được một bức ảnh Đức Quan Thánh và để thờ trên bàn này. Một tháng sau, một nhân viên Hồng Thập Tự, khi ghé và thấy hai vợ chồng thờ Đức Quan Thánh thì cho hay rằng họ có thấy một pho tượng Quan Thánh được để trên một trụ đá tại một trại tị nạn tại bên Nam Đường. Hai vợ chồng nghi rằng rất có thể là pho tượng mà hai người đã để lại trên ghe chài trước đây chăng? và hai vợ chồng đã nhờ nhân viên HTT này làm ơn kiếm cách gửi qua bên Mỹ Lai này cho họ, tốn kém bao nhiêu họ xin trả lại sau.

Và đúng như lời ước mơ của hai vợ chồng Thái, tượng này đã được gói ghém cẩn thận và gửi qua cho hai vợ chồng. Tượng này được thờ trên 3 tháng tại Mỹ Lai và sau đó được đưa qua Cali. Hiện giờ tượng này được thờ tại nhà vợ chồng Thái tại Fresno. Người viết chuyện này đã có nhiều dịp dâng hương lễ bái và cũng có nhiều người Việt khác cũng lui tới lễ bái cung kính mỗi lần có dịp đến gần Fresno.

*
* *

Khi vợ chồng Thái đến Hoa Kỳ, việc trước tiên là họ đã xin phép tiểu bang lập một hội không vụ lợi, lấy tên là "Saint Quan Believer Association", đã được cho phép hoạt động. Ông bà này cũng đang dành dụm và kiếm một nơi tĩnh mịch tôn nghiêm để dựng một ngôi đền. Tôi

nghe ước vọng của hai vợ chồng Thái sẽ được toại nguyện vì số người tin thờ Đức Quan Thánh cũng đông, và vì họ chưa biết ý định này cho nên chưa đóng góp được.

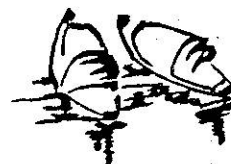
Trên đây chỉ là một số chuyện mà tôi đã nghe về "đức tin", về một chuyện đi, gọi là để đóng góp vào những chuyện vượt biên mà AH Bửu Hiệp đã yêu cầu anh em viết để làm kỷ niệm. Tôi không thêm và cũng không bớt một tí gì, gọi là trong những chuyện đã được nghe thuật lại. Tôi viết ra, chưa có sự chấp thuận của những người trong gia đình anh Thái, nhưng chỉ viết với tâm lòng cung kính đối với Đức Quan Thánh và với lòng ngưỡng mộ đối với những người đã thuật lại cho tôi nghe, trong gia đình anh Thái. Tôi cũng có ý gửi đến tất cả AH một chuyện về đức tin để mà suy ngẫm vì lắm Ái Hữu sau những chuyện vượt biên nguy nan và chết chóc, đức tin nơi họ đã mạnh gấp nhiều lần đức tin ở những người chưa gần với chết chóc đau thương.

Nếu có dịp và nếu các AH còn muốn đọc những chuyện này và có lời yêu cầu thì tôi sẽ viết thêm.

Người Việt và người Tàu thường thờ Ngài Quan Thánh để cầu tài hay là để trừ ma quỷ, cho nên việc thờ phụng thiếu về tôn nghiêm và tin tưởng. Như gia đình anh Thái thờ Ngài từ hai ba đời, và đức tin cao đến độ sự chiều cố của Ngài có thể nói, có thể xảy đến nếu họ đồng thanh cầu nguyện. Và những phép lạ đã đến nhiều lần cho gia đình này trong mấy chuyến vượt biên vừa qua, và chuyện lạ đó đã cứu sống được nhiều gia đình khác đã được may mắn cũng đi chung một chuyến tàu với con cái của gia đình này vậy.

NAM CÁT
Cali Thu 1986

TB. Anh Hân Hân Thái cũng là một cựu thầu khoán công chánh trước đây.





Những ngày khởi thủy của Bộ GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH VIỆT NAM dưới thời Bảo Đại và thời đại Việt Minh 1945 - 1947

Trong thế chiến thứ II bán đảo Đông Dương thuộc địa của Pháp bị quân đội Nhật tạm chiếm đóng từ năm 1941. Mấy năm đầu Nhật còn để Pháp điều hành công việc hành chánh như thường. Bốn năm sau quân đội Nhật cần được toàn quyền hành động, nên ngày 9/3/1945 đã đánh úp quân đội Pháp đuổi ra khỏi Đông Dương. Một phần quân Pháp ở miền Nam phải lánh đi Ấn Độ và phần ở miền Bắc chạy sang Trung Khánh (tây Trung Hoa) theo đường số 101, nhân viên cao cấp Pháp, hành chánh và chuyên môn bị Nhật giam giữ, một ít đã chạy trốn được đi theo quân đội. Lúc đó tôi đương là Trưởng ty tỉnh Sơn La bị tướng Alessandri trưng dụng 3 ngày được gặp 3 ông Ingers principaux: Longeaux, Machefaux và Martin đi tìm tôi đề từ biệt và nhắn nhủ ít lời cho các nhân viên chuyên môn ở lại: "Chúng tôi tạm từ giả các ông, chỉ 6 tháng nữa chúng tôi sẽ trở lại", ba ông dùng chữ "Au revoir" để chào tôi. Tôi rất ngạc nhiên vì quân Nhật rất mạnh đã chiếm ở đây thì người Pháp trở lại làm sao được.

Tại Huế ngày 9/3/45 đại sứ Nhật Yokoyama đệ trình với Hoàng đế Bảo Đại là chính phủ Nhật công nhận từ ngày nay nước Việt Nam độc lập và ông ta sẵn sàng nhân làm cố vấn tôi cao cho Chính phủ Việt Nam. Các công sở bị Nhật tạm chiếm đề điều hành sẽ trao trả lại dân về Việt Nam. Nhật lúc này kiêu căng khinh miệt quyền các nước, một mình tuyên bố cho Việt Nam độc lập.

Ngày 17/3/45 vua Bảo Đại tuyên bố trước quốc dân là nhà vua sẽ tự cầm lấy quyền chính theo tôn chỉ "Dân vi quý" và chiêu tập các nhân tài xứng đáng để chỉnh đốn nền tảng quốc gia đúng với nguyện vọng của dân một nước độc lập. Ngày 17/4/45 vua ký đạo dụ lập chính phủ Trần Trọng Kim (ông Kim là giáo sư và sử gia có tiếng) gồm có 10 Bộ trong đó có Bộ Giao Thông Công Chánh. Các Bộ tiếp thu dần dần các công sở do Nhật tạm điều hành.

Cơ quan quản đốc toàn ngành công chánh Đông dương lúc đó là Inspection générale des T.P. trụ sở ở Hà nội do toàn các kỹ sư Pháp làm việc không có một nhân viên chuyên môn bản xứ nào.

Kỹ sư Đào Trọng Kim được cử làm Bộ trưởng Bộ Giao Thông Công Chánh đến tiếp nhận Inspection générale des T.P. và tổ chức Bộ Giao Thông Công Chánh, kỹ sư Khúc Đan cử làm trưởng ban chuyên môn kiêm phụ tá bộ trưởng. Đến thời kỳ này số kỹ sư Việt Nam mới có được 24 kỹ sư đông dương tuyển qua kỳ thi năm 1943 trong các nhân viên chuyên môn C.C. đào tạo tại Việt Nam và một ít kỹ sư Việt Nam có văn bằng Pháp hồi hưởng làm việc.

Tại Bộ chỉ vồn ven có 2 kỹ sư phải đảm nhiệm mọi công việc đầu não của Bộ trong lúc đất nước bị chiến tranh tàn phá, cầu cống bị bom đồng minh (Mỹ,

Anh, Trung Hoa) đường xá bị cách mạng tiêu hủy, giao thông gián đoạn luôn luôn, xe lửa chạy ban đêm sợ bị bom, các nơi đông đúc dân cư đều phải có hầm trú ẩn. Bộ mới tổ chức, ông Bộ trưởng tiếp liên miên suốt ngày khách, nhất là quân đội Nhật hỏi về công tác sửa chữa cầu cống. Tôi tìm hết các hồ sơ, không có hồ sơ nào báo cáo về công tác sửa chữa các trục giao thông, hình như người Pháp không muốn cho mọi tin tức nên quân Nhật phải cướp lấy nền hành chánh.

Tôi phải thông tư ngay xuống các Nha cho lệnh các Ty khi làm công tác sửa chữa phải điện tin tiến triển công tác về Nha và đồng thời về Bộ để tôi có tài liệu về giao thông các trục đường. Tôi cho thực hiện ngay bản họa đồ toàn thể các trục giao thông, trên bờ và dưới nước, mỗi khi giao thông bị gián đoạn trên đường nào là đã có ghi chú trên họa đồ để trả lời công chúng và nhất là quân đội Nhật. Một đảng ông Bộ trưởng để cho các Nha toàn quyền sửa chữa cấp tốc các đường giao thông khi bị địch tàn phá.

Thật là thời thế đã tạo anh hùng: có những kỹ sư rất lỗi lạc như anh Nguyễn Nhữ Quý, Nguyễn Đình Hiền đã tỏ ra rất thừa sáng kiến: trục lên được những vại cầu sắt dài 50m, lăm những trụ tam bảng tá vẹt gỗ khi trụ cầu bị phá, ghép các phà (bac) lại rồi đặt đường sắt lên để chuyển qua sông những đầu tàu xe lửa nặng đến 100 tấn. Các bạn đã dùng chữ "Ferry boat" để gọi tên công tác. Hầu hết nhân viên chuyên môn đã hăng say về mọi công tác để tỏ ra có nhiều khả năng. Nhiều lúc tôi vẫn nghĩ là tại Nhật chỉ phỉnh phờ mình để họ lập được Đại Đông A của da vàng rồi họ đứng lên đầu lên cô mình bắt mình phục vụ cho họ cường thịnh mà thôi, nên mỗi khi người Nhật đến hỏi tôi điều gì tôi cũng để dặt.

Ngày giờ trôi đi mau lẹ, ngày 15/8/45 được tin Đông Minh thắng, quân đội Nhật đã đầu hàng, ai nấy đều sung sướng, nhưng mừng thầm được khỏi ách một loại da vàng quý quyết, thêm cách mạng V.M. bắt đầu hoạt động khắp nơi. Một cuộc biểu tình tại Hà nội ngày 19/8/45 rất đông đảo trước nhà hát lớn phố Paul

Bert để ủng hộ Chính phủ Trần Trọng Kim. Bỗng nhiên vài chục anh em cách mạng vác cờ đỏ sao vàng và vài chục khẩu súng chạy loanh quanh trong đám biểu tình tung hô: "Ủng hộ cách mạng". Thế là đoàn biểu tình ủng hộ chính phủ Trần Trọng Kim biến thành biểu tình cách mạng. Một nhóm đại diện của cách mạng vào Bắc bộ phủ. Ông Khâm sai (délégué impérial) Phan Kế Toại tiếp đón và tự nhường ngay Bắc bộ phủ cho cách mạng, khẩu hiệu "Viet Nam to the Vietnamese" dán đầy đường, dân quê đọc là Việt Nam to thể Việt Nam mẹ.

Tại nhiều bộ công chức theo cách mạng lập ngay những Ủy ban công chức để điều khiển về chánh trị, thứ nhất là tại bộ Nội vụ hoàn toàn xáo trộn, các Ủy ban nhân dân thay thế các cấp chỉ huy từ ông Bộ trưởng đến viên Lý trưởng. Chỉ có tại các bộ chuyên môn như Y tế, Giao Thông Công Chánh không thấy Ủy ban công chức mọc lên, các nhân viên chuyên môn vẫn giữ chức vụ hiện hành. Các Nha, Khu và Ty vẫn có trật tự và làm mọi công tác như trước, chỉ phải một nội hiểm vật liệu nhất là vật liệu nhập cảng. Bộ đánh phải cho chỉ thị sửa chữa công tác bằng lời "Giật gấu và vai", dùng vật liệu sửa chữa những đường chính trước tiên.

Từ tháng 10/45 Bộ mật dân liên lạc với các Nha, Khu, Ty tư vi tuyên bố trở về miền Nam, tại đây quân đội Pháp đã chiếm lại dân miền Nam, cương quyết lấy lại chủ quyền tại Đông Dương. Toàn bộ Khâm sai Nam phần bỏ Saigon về đông ruồng lập kháng chiến. Quân Pháp lấy lại các tỉnh, ngày 22/2/46 tướng Leclerc tuyên bố đã kiểm soát toàn miền Nam và đường tiền ra Huế. Bộ G.T.C.C. từ thời gian này chỉ còn điều khiển có phía Bắc. Công việc ở Bộ đã giảm đi nhiều.

Lúc này quân đội Trung Hoa có lệnh của Đông Minh đến Bắc Việt Nam giải giáp quân Nhật. Một nhân viên của Lữ Hán (tướng Trung Hoa) đến ngồi ở Bộ để kiểm soát, nhân viên này không biết đọc một bản đồ chỉ chăm chú kiểm soát sáng nhốt để giữ lại nhiều cho xe ông ta dùng. Tôi để một chủ sự giao dịch thường xuyên mọi việc với quân Trung Hoa.

Tối lúc này có thi giở ranh rang tôi xuống thư viện tìm các hồ sơ công tác của các kỹ sư Pháp dự định thực hành và các hồ sơ nghiên cứu các năng lực thiên nhiên có trong nước như: thác sông Bơ, thác hồ Ba Bể, thác Đa nhim... sức nước thủy triều, mang đất phủ sa đê bồi đồng ruộng v.v... Có nhiều hồ sơ tôi đã được đọc ở thư viện Hà-nội khi tôi còn là sinh viên Công Chánh.

Ở Huế vua Bảo Đại thấy phong trào cách mạng lan tràn đến miền Trung, ngày 22/8/45 đã trao quyền cho cách mạng. Tự nhiên Chính phủ Trần Trọng Kim tan rã, các Bộ dưới quyền cách mạng. Chính quyền mới, tổ chức ngày 6/1/46 cuộc bầu dân biểu toàn quốc, không được biết ở miền Nam có Pháp thi bầu cử ra sao. Cách mạng vẫn trọng chuyên môn nên đã tổ chức ở một đơn vị tại Thừa Thiên bầu cho anh Trần Đăng Khoa (1) đặc cử dân biểu, dân ở đơn vị này đi bầu phải thuộc câu về "Ngô Khoai Trọng Truyền", "điện nước Đăng Khoa" để nhớ tên 2 vị ứng cử (Truyền là tên một kỹ sư canh nông). Bạn Khoa đã trúng cử dân biểu, có lẽ dân biểu mới được làm Bộ trưởng. Trước ngày họp quốc hội lần đầu tiên ba kỹ sư CC ở Huế ra Hà-nội đến Bộ gặp tôi: Anh Võ Văn Quê cựu trưởng kỹ sư Trung bộ. Anh Lê Dung thư ký Ủy ban nhân dân Trung bộ, anh Trần Đăng Khoa. Anh Lê Dung thấy tôi nói về binh đảng công binh của dân chủ khác với cộng sản, anh đe dọa tôi: "Nếu tao làm Bộ trưởng tao sẽ savonner đầu mày" anh Dung còn dọa cả anh Quê: "Nếu không ủng hộ cách mạng thì sẽ phải về giữ lại trưởng kỹ sư Trung bộ" Anh Dung muốn lên làm Bộ trưởng lắm lắm.

Ngày 3/3/46 Quốc hội họp lần đầu tiên tại Hà-nội lập chính phủ có nhiều bộ, về công chánh vẫn là Bộ Giao Thông Công Chánh. Kỹ sư Trần Đăng Khoa được đề cử Bộ trưởng thay thế bạn Đào Trọng Kim. Tôi vẫn giữ chức vụ cũ, ông Bộ trưởng mời cử thêm một vị Đồng lý văn phòng. Bộ trưởng mới thích làm chính trị, tin tưởng cách mạng thành công giữ được độc lập do Chính phủ Nhật tuyên bố. Ông đi họp hội đồng chính phủ liên miền, công việc chuyên môn giao phó cho tôi. Nào có công việc gì... Tân công tác là con số

không... Công việc tu bổ, đại tu bộ đã giao toàn quyền cho các Nha. Ông đồng lý phải giải quyết các đòi hỏi của quân đội, Trung Hoa như: Trưng dụng nhà cho họ ở tạm trong thời gian tuốc khi giới quân Nhật, họ sang tới hơn số 100.000 lính mà quân Nhật chỉ có 30.000. Mỗi khi họ đi khỏi một ngôi nhà họ tháo gở đủ thứ: Tủ cái khóa cửa, đồ điện, đồ trong nhà tắm đến cả tư viện gạch sứ. Các Ty thêm một gánh nặng sửa chữa các nhà. Hình như một phần lớn số vàng (2) Bắc Hồ quyền của dân để cứu quốc đã vào túi các tướng tá quân đội ở li Việt Nam. Hồ Chủ Tịch thay đổi chính sách, cho quân Pháp vào đường đầu chống quân Trung Hoa. Ngày 6/3/46 đã ký đề quân Pháp vào Bắc phần. Pháp thường thuyết tại Trưng Khánh, quân Trung Hoa phải rút khỏi Việt Nam. Rồi ngày 31/5/46 Hồ Chủ Tịch đi Pháp, tại hội nghị Fontainebleau Bắc Hồ không được thắng lợi, đến ngày 14/9/46 là ngày cuối cùng phải đoàn Việt Nam về nước, Hồ Chủ Tịch mới được ký một "Modus vivendi" có hiệu lực từ hôm 30/10/46: Hai bên Pháp Việt ngừng bắn và thực hiện quyền tự do.



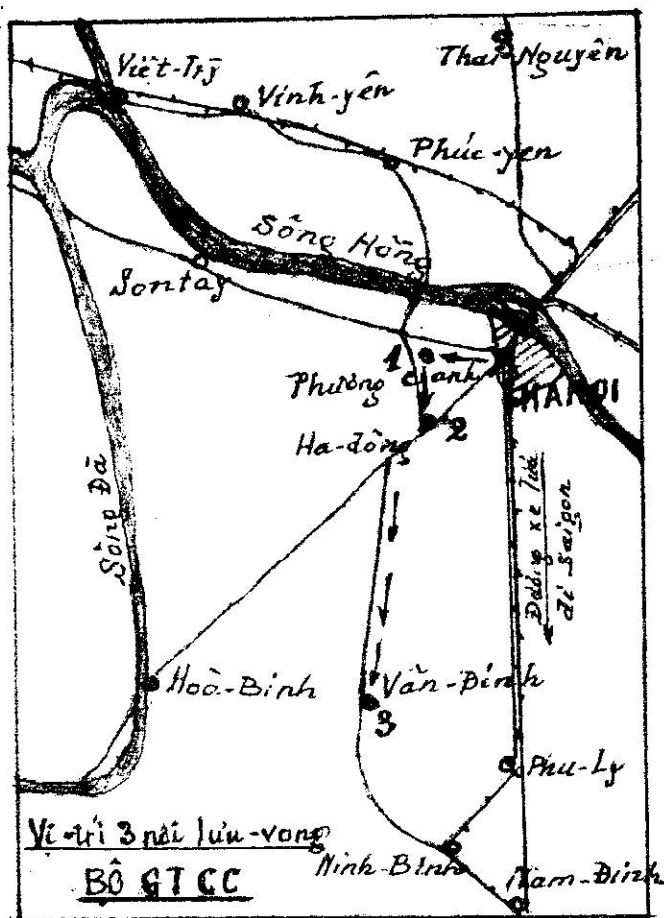
TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN. CƠ QUAN BỘ GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH LƯU VONG

Người Pháp lần át dân dân chính quyền Việt Nam. Phong trào chống Pháp bùng bùng nổi dậy, nhất quyết bảo vệ chủ quyền đất nước, báo Cứu quốc tung lên những khẩu hiệu: "Toàn dân kháng chiến trường kỳ", "Tân cư không phải là lính nạn mà là để tổ chức kháng chiến lâu dài". Các Bộ được mệnh lệnh là phải chọn một nơi xa Hà-nội chừng 15 km để cất dấu hồ sơ mật và cần thiết khi phải tạm dời

Hà-nội làm việc. Anh Khoa chưa biết miền Bắc làm, đã theo đề nghị của tôi, đi về làng tôi cách Hà-nội 12 km xem địa thế, trước hết đến đình làng ngôi nhà rộng không được kín đáo, sau đến nhà thờ họ Khúc, nhà rộng có cửa ngõ kín đáo, ở giữa làng, anh Khoa ưng ngay. Từ hôm 15/11/46 tôi phải dọn dần dần các hồ sơ về nơi đây cất kín không ai biết một chuyện gì. Ông Bộ trưởng mật báo cho các bộ nơi này, tôi thì chỉ dẫn cho hơn 10 nhân viên cao cấp biết đường lối đi tới, nhân nhủ mỗi người cần có một xe đạp tốt không tin vào ô tô. Các nhân viên cao cấp trong chính phủ có mật lệnh ngủ ở ngoài Hà-nội ban đêm.

Bỗng nhiên 20 giờ ngày 19/12/46 súng nổ ở Hà-nội, đèn tắt, tôi ngủ ở ngoại ô, lập tức phải đi về nhà thờ họ tôi vì chắc chắn các cao cấp ở bộ sẽ về đây nơi đã ấn định. Cả đêm 6000 người Hà-nội đã về lánh nạn ở làng tôi. Sáng 8 giờ ông Bộ trưởng và ông Đồng lý về tới nơi, hai ông chỉ biết Pháp, Việt đã bắn nhau chưa biết rõ tình hình ra sao. Sáng hôm sau kỹ sư Nguyễn Như Lợi đến trình đã đến nhiệm sở mới; chiều hôm sau thì kỹ sư Phạm Đình Biểu đến lấy hồ sơ đi nghiên cứu một đường thủy trong nội địa từ Bắc vào Trung. Tôi đã giao một số họa đồ 1/100.000 từ Hà-nội đến Huế theo bộ bệ. Sáu Trưởng khu ở 6 nhiệm sở mới được giữ mỗi ông 2.000.000\$ để chi tiêu các việc khẩn cấp. Tối hôm thứ hai mỗi có hai viên thư ký đến. Bàn giấy lưu vong của bộ vốn vẹn có ông Bộ trưởng, ông Đồng lý, tôi và 2 thư ký. Ba hôm đầu không có việc gì. Kỹ sư Khoa năm đại trên một ghê trắng ký ra giăng lo lắng về tình hình đất nước. Một người cháu họ tôi mỗi ngày đi xe đạp ra Hà Đông 8 km tại ty CC lấy công văn, được biết các khu, các ty vẫn làm việc không có gì trở ngại gì. Kỹ sư Nguyễn Xuân Đan ty trưởng CC Hà-nội đến 3 ngày sau mới ra khỏi Hà-nội. Được 10 ngày thấy quân Pháp chưa dám đánh về tỉnh lỵ Hà Đông, ông Bộ trưởng bèn cho dọn bàn giấy bộ ra ty CC tỉnh Hà Đông. Ty CC Hà Đông đảm nhiệm thu xếp bàn giấy cho Bộ, về làng tôi lấy hết hồ sơ đi, tôi thấy nhẹ nhõm cả người. Bộ làm việc ở ty này chưa được 1 tháng vì cách Hà-nội 10 km, nên bàn giấy Bộ lại dọn đi Văn Đình cách xa Hà-nội

chừng 40 km, nơi toàn chính phủ lưu vong.



Tháng 2/47 ông Bộ trưởng với tôi đi kinh lý về miền Trung bằng xe lừa đêm, tôi đem theo 2 xe đạp phòng hồ xe lừa bị bom hay là đường gián đoạn. Đến Vinh chúng tôi đi xe hơi để đến Hà Tĩnh rồi về Ba Đồn nơi anh Quê kỹ sư trưởng Nha CC Trung bộ đã dọn bàn giấy nha về đây. Đến Hà Tĩnh Ủy ban nhân dân cần chúng tôi không nên đi vì đường không yên ổn. Chúng tôi đành phải quay về Thanh Hóa triệu tập buổi họp ông kỹ sư trưởng Trung bộ và các trưởng ty, trên đường về chúng tôi ở lại Vinh vài ngày. Tôi nghe thấy 4 tiếng bom nổ phá nhà Ngân hàng Đông dương và tôi được trông thấy dân làng ở nhà quê lên, đường phá có thành Nghệ An, lũ lượt vui vẻ vì mỗi làng được lấy làm sở hữu các vật liệu phá được, dân có ngờ đâu là họ đang tay phá hủy những công trình cổ tích lịch sử của đất nước, chẳng khác gì những kẻ chỉ thích phá của công lấy làm thích thú.

Anh Khoa vẫn thường nói với tôi là anh đã vào đảng Dân Chủ chứ không ở đảng cộng sản, nhưng đồng ý về tiêu thổ kháng chiến. Tôi dẫn đi qua nơi đang bị phá và nhắc lại một lần nữa, công bằng trong dân chủ về tư sản và những đề nghị của tôi khi còn ở Hà-nội: "Ta nên lập một hội đồng định giá các tư sản. Trong lúc cấp bách chỉ chia ra làm 10 hạng, mai sau độc lập chính phủ bồi thường cho gia chủ tương xứng tùy theo khả năng". Ông Bộ trưởng ở lại Thanh Hoá để tôi về Vân Đình xem có việc gì khẩn cấp không. Tôi cũng vội ký sử mộ Hồ Đắc Liên, bằng xe đạp, đi qua tỉnh lỵ. Phủ Lý nhà của đã bị phá toàn diện đến tận móng, tôi thiên về công bằng quá, trên suốt dọc đường về tôi chỉ nghĩ tới tiêu thổ kháng chiến: vừa tiêu thổ để kháng chiến vừa san phẳng được những di sản của kẻ có tư hữu. Hiện giờ chính sách "đi kinh tế mới" cũng một mục đích.

Chúng tôi về chỉ còn cách Vân Đình 7 km đường qua một chợ tập hợp đông đúc, tự nhiên có một máy bay tới, chúng tôi đáp nhanh khỏi chợ, gặp chỗ bùn lầy tôi bị ngã xe không đứng lên được. Rồi anh Liên thuê xe cyclo đạp chở tôi về nhà, bác sỹ xem thấy gãy đầu xương hông, tôi bị nằm yên trong 45 hôm.

Xong kỳ họp ở Thanh Hóa ông Bộ trưởng về đến Vân Đình thấy tôi gãy chân phải nằm một chỗ rất buồn. Có tin quân Pháp sắp đánh Vân Đình. Chính phủ và các bộ mới lưu vong ở đây được chừng 3 tháng phải dời đi một nơi kín đáo lên, miền thượng du Bắc Việt tại một địa điểm hiểm trở gọi là ATK (an toàn khu), phải có người phụ trách dẫn đi mới tới được. Ông Khoa đến thăm tôi một lần cuối và từ giã tôi đề đi theo chính phủ, tôi giao ông Bộ trưởng một ít hồ sơ cần thiết mà tôi còn giữ.

Tôi và gia đình tôi cũng phải dời khỏi Vân Đình đến một làng ở giữa nơi đồng ruộng xa các trục giao thông để tránh quân đội Pháp sắp hành quân tới. Tháng 6/1947 tôi đã chống nạng đi được, gia đình tôi thuê vồng đưa tôi về làng tôi nghỉ ngơi dưỡng bệnh, không ngờ là làng tôi và các làng tôi đi qua đã tề

roì (nghĩa là thuộc quân đội Pháp chiếm rồi). Tôi ở hậu phưởng (nơi chưa có quân Pháp tới) về nhân viên trách nhiệm bắt buộc dẫn tôi và cả gia đình lên tỉnh lỵ. Hà Đông nơi quân đội Pháp đóng. Người Pháp không cho tôi về làng mà bắt tôi và gia đình ra Hà-nội nơi trú ngụ trước. Nhà tôi ở phố Nguyễn Thái Học bị một gia đình người Việt lai Pháp chiếm ở. Gia đình tôi bên đền khu Chợ Hôm ở nhờ nhà người anh họ bị kẹt lại Hà-nội không ra được.

Từ ngày này tôi không được biết tin tức về bộ Giao Thông Công Chánh nữa. Hà-nội sau 3, 4 tháng, thanh niên tự vệ chống lại quân đội Pháp, đã biến thành một thành phố hoang tàn. Khu phố trước kia buôn bán đông đúc ở giữa khu trại lính (của Đông) và khu công sở thành phố (khu phố tây), bị tàn phá đến 70% vì bị quân Pháp bắn phá và quân dân tự vệ vừa đánh vừa tiêu thổ kháng chiến. Khu tôi ở tạm thì dân di tản cư ra ngoại thành đến 95%. Bộ Giao Thông Công Chánh chỉ bị đốt phá ngoài mặt tiền, Nha Công Chánh Bắc Phần ở gần đây còn nguyên vẹn.

Tôi mừng thêm là các tài liệu, hồ sơ chuyên môn quý giá của toàn quốc đã nghiên cứu trong hơn nửa thế kỷ tăng trứ trọng bộ Giao Thông Công Chánh không bị đốt cháy. Tôi tiếc là tiếc cho đất nước. Còn tôi thì tôi nhất định không khoác áo công chức nữa. Hoà bình có trở lại và sức khỏe cho phép thì tôi cũng tìm một nghề tự do rồi làm việc giúp các nhà bị chiến tranh tàn phá.

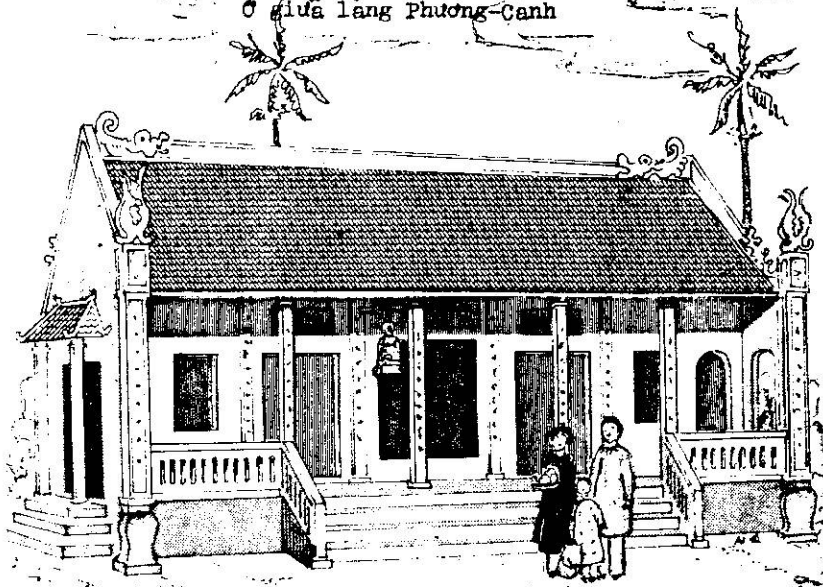
KHÚC ĐÀN

(1) Anh Trần Đăng Khoa đã đỗ đầu kỳ thi lần đầu tiên tuyển kỹ sư Đông Dương, hơn 150 người chỉ lấy 24 người.

(2) Trong thời kỳ có quân đội Trung Hoa, chính phủ tổ chức "Tuần lễ vàng" hô hào dân chúng ủng hộ bằng vàng là cứu quốc.



Nơi lưu vong thứ nhất
của bàn giấy bộ Giao-Thông Công-Chánh
ở giữa làng Phương-Canh



TIN VUI MỪNG

Chúng tôi nhận được thiệp mời dưới đây của AH. Lê Mậu Đáo ở Florida, xa xôi không đến tham dự được, xin có lời khen ngợi các cháu đã đỗ đạt thành công rực rỡ, nhất là hai cháu lớn đều đỗ "tam nguyên" với cấp bằng tối ưu và danh dự. Xin thành thật chung vui với AH. Lê Mậu Đáo và gia đình. (L.K.Thị).

The L E family

requests the pleasure of your company
at a dinner and dancing party on the
occasion of the graduation of our sons

QU LÊ

B.S. in Biology
B.A. in Chemistry
B.A. in Psychology (minor)
with Summa Cum Laude
and with Distinction
from University of Miami, Florida

KHANH QU LÊ

B.S. in Electrical Engineering
B.S. in Computer Science
B.A. in Biomedical Engineering (m)
with Summa Cum Laude
and with Distinction
from Duke University, N. Carolina

QUOC-DUONG QU LÊ

Graduated from Miami Killian
Senior High School

on Saturday, June the Twenty-Seventh,
Nineteen Eighty Seven, at Six o'clock
p.m. at 7550 Southwest 82nd Court, Miami.

R.S.V.P. Tel. (305) 279-9713

thân mời Anh chị

vui lòng đến dự bữa cơm thân mật và đêm dạ
vũ với gia đình chúng tôi nhân dịp ba cháu

LÊ DŨ

Tốt nghiệp
với cấp bằng Tối Ưu và Danh Dự
Cử Nhân Vạn Vật Học
Cử Nhân Hóa Học
Cử Nhân Tâm Lý Học
Viện Đại Học Miami, Florida

LÊ VŨ KHÂN

Tốt nghiệp
với cấp bằng Tối Ưu và Danh Dự
Kỹ Sư Điện Học
Kỹ Sư Điện Tử
Kỹ Sư Y-Vật-Vật Học
Viện Đại Học Duke, N. Carolina

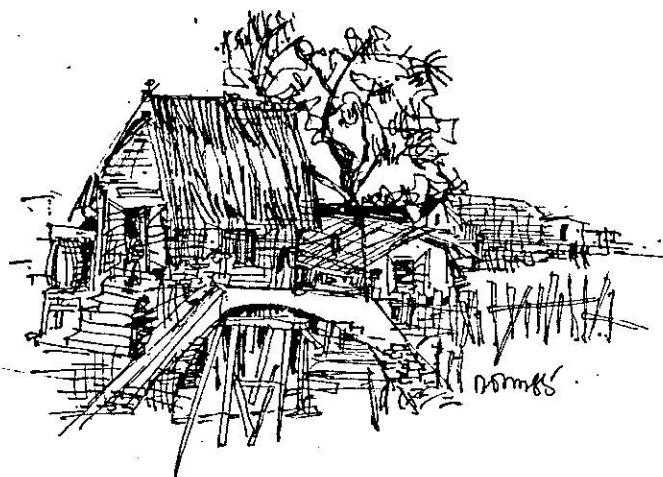
LÊ VŨ QUỐC-DŨNG

Tốt nghiệp tú tài
Trường Trung Học Miami Killian

vào lúc Sáu giờ chiều,
ngày thứ Bảy, Hai mươi bảy tháng Sáu 1987
tại tư thất 7550 Southwest 82nd Court Miami

Xin xác nhận : Dt. (305) 279-9713

GOÌ NGƯỜI NĂM CŨ



Trời Tây tuyết trắng một màu,
 Đọc thơ Ái Hữu dạ sầu băng khuâng.
 Phải chăng đây hồi cô nhân.
 Người xưa cảnh cũ bỗng đâu hiện về.
 Niệm Phố chôn ây lãng què,
 Rồi lãng Mộng-Dường đi về bến nhau.
 Bỏ tre vôi mấy hăng cau,
 Vườn cam vườn quýt ở sau mái đình.
 Đường qua chợ Sĩa xinh xinh,
 Cầu tre nho nhỏ chúng mình gặp nhau.
 Quen nhau từ thuở ban đầu,
 Trời mây chỉ thấy một màu xanh xanh.
 Hồi củ ta lại về thành,
 Dưới hăng phượng thắm trên cánh chim ca.
 Ngự-Bình mây phủ xa xa,
 Hương-Giang gợn sóng thiết tha nhịp cầu.
 Trường-Tiên rơi bóng trắng thâu,
 Con đò bên đàu giọng sâu ai ca.
 Thế rồi xa cách đôi ta,
 Người về chôn cũ, kẻ ra Hã-Thành.
 Xa quê những lúc tán canh,
 Mong chờ một cánh thư xanh nhiệm mầu.
 Thời gian qua, lại gặp nhau,
 Tưởng là cách biệt biệt đâu mà tìm.
 Sải Gón gác trọ thủ sinh,
 Chút tình trong trắng tấm hình còn ghi.
 Gặp nhau rồi lại phân kỳ,
 Ngày vui ngắn ngủi ngày đi nảo nề,
 Đường xa vạn dặm sơn khe,
 Hã-Thành chôn ây tôi về xa xôi...
 Biết bao thu, lá vãng rời,
 Con đò năm cũ đã rời bến sông.
 Một chiều bên ngọn lửa hồng,
 Dứng chân ghé bước anh hùng Điện Biên, (1)

Ngờ ngãng giây phút hãn huyền,
 Cuộc đời binh chủng truân chuyên cũng
 nhiều,

Cùng nhau dạo bước mỗi chiều,
 Bên hồ Trúc-Bạch trên đường Cô-Ngư,
 Lòng riêng luôn những sầu tử,
 Người xưa còn đó mã chu xa xôi...
 Cầm tay lòng những bồi hồi,
 Thiết tha ai nói những lời nhớ mong.
 Biết rằng dơ đã sang sông,
 Cây đa bên cũ vẫn mong ngày về.
 Hã-Thành gió lạnh lẻ thê,
 Đoàn quân chinh chiến trở về miền Nam.
 Từ đây muốn dặm quan san,
 Thê là chôn giấc mộng vắng từ đây.
 Kẻ trời Nam kẻ trời Tây,
 Mấy mươi năm đề tháng ngày phôi pha.
 Tưởng rằng học tập nơi xa,
 Nào hay còn được một nhà yên vui.
 Mừng ai mà dạ ngậm ngùi,
 Đá môn sông cạn lập vui bể dâu.
 Xa quê tóc đã dôi màu,
 Trông về cô quốc dạ sầu mênh mang...
 Lá thư Ái-Hữu từng trang,
 Chữ in đậm nét rõ ràng tên ai...
 Ngày xanh nhạt thắm vắng phai,
 Trông về quê cũ thường hoài ngàn năm.

VÔ DANH

Paris, Xuân Đinh Mão 1987.

(1) Năm 1953, Đoàn quân quốc gia có
 tham dự trận Điện Biên Phủ)

Québec,

Canada



Từ năm 1975, một số đông người Việt Nam đã tị nạn tại Canada, nhất là tiểu bang Québec.

Sau đây là vài đặc điểm của Canada và Québec.

Canada có diện tích 9.976.634 kilô mét vuông, là nước lớn thứ nhì trên thế giới sau Liên Bang Xô Viết. Tuy nhiên dân số của Canada hiện nay chỉ khoảng 25 triệu dân. Ngoài ra 75 phần trăm dân Canada sống không xa biên giới Mỹ 100 dặm. Hơn nửa 95 phần trăm dân Canada sống trong một dải đất rộng 200 dặm sát biên giới này.

Canada gồm 10 tiểu bang tự trị và 2 vùng thuộc trách nhiệm trực tiếp của Liên bang. Riêng tiểu bang Québec có ngôn ngữ chính thức là Pháp ngữ, phần còn lại của Canada ngôn ngữ chính thức là tiếng Anh. Tuy Canada độc lập về mọi phương diện, nhưng vẫn coi nữ hoàng Anh là quốc trưởng.

Cờ Canada mang hình lá maple, loại cây có rất nhiều ở xứ này. Có loại maple mà nhựa để làm đường ăn vào mùa xuân. Cách làm đường maple giống như ở Việt Nam ta lấy nhựa cao su.

Vào mùa xuân, nhiều hội hè từng bừng được tổ chức ở mọi nơi để thưởng thức các món ăn đặc biệt nấu với đường maple.

Canada thuộc hội của 7 cường quốc kỹ nghệ trên thế giới. Canada có rất nhiều tài nguyên, nhưng đặc biệt nổi tiếng về kỹ nghệ hàng không và viễn thông. "Canh tay tự động" do Canada chế tạo đã được dùng trong các phi thuyền Mỹ để đặt các vệ tinh vào quỹ đạo hoặc thâu hồi các vệ tinh về để sửa chữa.

Năm 1975 nước Canada đã nhận 3500 người Việt Nam đầu tiên tị nạn ở xứ này.

Tiểu bang Québec, xứ nói tiếng Pháp tại Mỹ châu, có diện tích lớn hơn nước Pháp 33 phần trăm nhưng chỉ có 6 triệu dân mà 5 triệu nói tiếng Pháp. Năm 1976

khi đảng Québécois thắng cử, đảng này ra luật coi tiếng Pháp là ngôn ngữ chính thức của tiểu bang. Tất cả hàng hiệu đều phải dùng chữ Pháp duy nhất. Đảng này muốn tiểu bang Québec độc lập nhưng không thành sau khi bị đa số dân chúng bác bỏ trong cuộc trưng cầu dân ý năm 1980.

Năm 1982 thủ tướng Canada là ông Trudeau đem Hiến pháp của Canada từ Quốc hội Anh ở London về Canada để chứng tỏ sự độc lập đối với Anh quốc. Sự việc này được 9 tiểu bang chấp thuận trừ Québec vì Québec muốn độc lập. Từ năm đó Québec không chấp nhận Hiến pháp của Canada. Mãi tới ngày 23/6/87 mới đây, quốc hội Québec do đảng Tự do kiểm soát, mới biểu quyết chấp thuận Hiến pháp Canada sau 5 yêu cầu của Québec được Canada và 9 tiểu bang chấp thuận vào ngày 30/4/1987. Cũng nên nhắc lại là tháng 12/1985, khi đảng tự do đánh bại đảng Québécois, đảng Tự do đã tổ chức rước cờ Canada trở vào trụ sở Quốc hội Québec vì trong 9 năm cầm quyền của đảng Québécois, cờ Canada đã bị gỡ đi ở trụ sở trên.

Mùa đông ở Québec rất dài, nếu so với Việt Nam thì ở đây lạnh kể từ cuối tháng 8 tới hết tháng 4. Tuyết bắt đầu khoảng đầu tháng 11 tới tháng 4, và lạnh nhất vào 2 tháng 1 và 2. Tuy nhiên ở đầu quen đó, khi hậu lạnh và tuyết rơi cũng không có gì đáng ngại bằng mưa đá (Freezing rain). Đường xá lúc đó trở thành trơn trượt rất nguy hiểm, rất dễ gây tai nạn. Đêm giáng sinh 86 vừa qua ở Montréal đã xảy ra hơn 2000 tai nạn xe cộ từ 01 giờ sáng tới 05 giờ sáng cũng vì mưa thành đá.

Sau bão tuyết rồi đến mùa xuân vui tươi trở lại. Sau đó mùa hè tuyệt đẹp với trời trong xanh, chúng ta tha hồ rong chơi nơi trên 3000 hồ ở tiểu bang Québec. Rồi mùa thu quyến rũ, trời mát và rừng cây maples khoe muôn màu sắc rực rỡ.

Về kỹ nghệ Québec sản xuất rất nhiều giấy và nhôm. Ngoài ra Québec cũng sản xuất thừa thãi thủy điện để bán cho

các tiểu bang Mỹ kế cận. Hydro Québec, công ty thủy điện của chính phủ Québec đã thiết lập khắp nơi trên thế giới. Hiện nay công ty này đang phụ trách chương trình thủy điện cho Trung cộng.

Nói về tiểu bang Québec chúng ta không quên được thành phố Montréal và phụ cận nơi đó tập trung hơn 3 triệu dân. Montréal nổi tiếng là thành phố có nhiều nhà thờ nhất thế giới. Trong số đó nhà thờ St. Joseph nổi bật trên đỉnh núi Mont-royal, mà không du khách nào không biết. Thế vận hội 1976 đã được tổ chức tại Montréal và còn lưu lại bao nhiêu cơ sở như vận động trường 70.000 ghế, hồ tắm, vòng đua xe đạp, 2 tòa nhà hình tháp dùng cho lực sĩ cư ngụ v.v... Đặc biệt vận động trường thế vận mã mại có thể mở ra đây lại được, vừa mới làm xong hội tháng 4/1987 sau thế vận hội 1976 đúng 11 năm.

Montréal cũng nổi tiếng về hệ thống xe điện ngầm chạy trên bánh cao su, rất sạch và đẹp đẽ. Trắc độ dọc đường xe đã được một kỹ sư Việt Nam và một kỹ sư Québécois nghiên cứu để tiết kiệm điện năng, với các trạm ở trên đỉnh, con đường ở giữa các trạm có dạng lồng chảo. Cả một thành phố tiện nghi nằm trong lòng đất giữa các trạm xe điện.

Năm 1975 có 1646 người Việt Nam tỵ nạn tại tiểu bang Québec mà phần lớn lưu lại Montréal. Tính tới năm 1986 tiểu bang Québec đã thu nhận 16.765 người Việt Nam tỵ nạn và đoàn tụ gia đình. Dân Việt Nam thành công trên mọi lãnh vực. Tại Montréal nhan nhản những tiệm ăn Việt Nam, sau đó là các nhà thuốc, phòng mạch và tiệm tạp hóa. Sinh viên Việt Nam rất xuất sắc trong mọi phân khoa. Bón chùa Phật giáo, một nhà thờ Thiên Chúa giáo, một nguyên đường Cao Đài giáo đã được thiết lập và tạo cơ hội sinh hoạt văn hóa cho cộng đồng Việt Nam tại Montréal.

Hè 1987
TRẦN ĐÌNH THẮNG

Một ý kiến xây dựng của AH miền Nam
Cali. Các AH ở những vùng khác nghĩ sao?

CƯ XÁ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH



Trong cuộc sống tha hương, khi tuổi đã về chiều hầu hết đều mong muốn được gần gũi những người thân, bạn bè cùng trang lứa để bớt cô đơn, gần gũi nhau để đi lại chuyện trò thăm viếng nâng đỡ nhau về tinh thần. AH. chúng ta rải rác khắp nơi, ngay ở hai miền Cali. có đông đảo anh em nhất, nhưng đất nước này rộng mênh mông, cũng không gần gũi nhau được. Trong lúc còn đi làm dĩ nhiên là làm đâu ở đó, nhưng khi về hưu trí, có thể lựa chọn nơi để "vui thú điền viên". Một nơi có nắng ấm bốn mùa có đông đảo bạn bè, có thể là nơi thích hợp nhất - Miền Nam Cali. hội đủ hai điều kiện trên. Vì vậy chúng tôi nghĩ đến việc đề nghị thành lập "Một Cư Xá AHCC" - và phổ biến thư dưới đây đến một số AH. ở địa phương và một số ít AH. ở phương xa. AH. Bửu Hiệp,

đề nghị phổ biến thư trên Lá Thư AH. để thông báo cho AH. biết, có thể là có sự tham gia hưởng ứng của AH ở các phương xa. Đến nay đã có một số các bạn hồi âm, tán thành mua một số cổ phần, có triển vọng thành lập được "công ty" với số hội viên vài chục AH., lúc bắt đầu. Đại cường về việc đầu tư thành lập khu cư xá AHCC đã được ghi trong thư dưới đây. Tâm vóc của "công ty" có thể rộng lớn hơn tùy thuộc số lượng hội viên. Quý bạn nào có ý định tham gia xin liên lạc với chúng tôi để có một buổi họp bàn vấn đề cụ thể hơn, ngõ hầu xúc tiến được càng sớm càng tốt.

Thân kính
LÊ KHẮC THỊ
4/2/87

Thân gửi các bạn AHCC,

Vừa qua một số AH. đề nghị lập một công ty hạn chế của AHCC để đầu tư vào ngành địa ốc, nhằm mục đích mua một số đơn vị condo để cho mướn và sau này có hoàn cảnh để ở gần nhau trong lúc về hưu trí - sử dụng số tiền để dành vào một ngành đầu tư vững chắc, có lợi không lỗ, nhằm lúc lãi xuất ngân hàng thấp hiện nay, việc đầu tư này rất có lợi, ngoài ra có thể khấu trừ thuế lợi tức cho các hội viên.

Ý kiến sơ khởi về công việc này như sau:

- Số hội viên trong số AHCC trong vùng (miền Nam Cali.) từ 8 đến 10 người tán thành gia nhập công ty.

- Số vốn bỏ ra theo thể thức cổ phần, mỗi cổ phần 1000 đô, tối thiểu 5 cổ phần.

- Mua một số đơn vị condo 1,2 và 3 phòng, không cũ lắm (dưới 10 năm) ở cùng một khu vực, trong vùng Orange county, gần biển cảng tốt.

- Số đơn vị condo mua được tùy thuộc số cổ phần nhiều hay ít - phòng định từ 6 đến 8 đơn vị với giá khoảng 500 đến 600 ngàn, tiền down (10%). Khoảng 60 đến 70 ngàn, tiền vay ngân hàng khoảng 500 ngàn, lãi xuất khoảng 8.6% - vay 15 năm.

- Cử một ban điều hành 3 người, nhiệm kỳ 2 năm để lo việc cho mướn, sửa sang và giữ sổ sách.

- Lập một ban kế ước riêng để điều hành cho có hiệu quả tốt.

- Quyền lợi và nhiệm vụ của hội viên theo tỷ lệ số cổ phần của hội viên.

- Có thể bán lại hay mua lại cổ phần của hội viên, (ưu tiên dành cho hội viên mua).

- Việc cho mướn có thể dư để trả tiền lời ngân hàng, cũng có thể thiếu chút ít trong những năm đầu, thì hội viên bù vào, có thể dư trong những năm về sau, thì dùng để sửa sang, tu bổ hoặc bỏ vào một trường mục của công ty.

- Tất cả hội viên đều đứng tên mua, nên có thể không gặp trở ngại về sự chấp thuận của ngân hàng.

Trên đây tôi chỉ phác họa qua vấn đề theo ý kiến một số AH. Sự mong muốn của mỗi AH. là làm sao khi về già có được một căn condo ở gần gũi với một số AH., để đi lại thăm viếng hân huyên, giúp đỡ nhau dễ dàng, vì lúc đó không lái được xe, sức khỏe không cho phép xê dịch xa, nhằm lúc lãi xuất thấp, ngân hàng cho vay dễ dàng, giá tiền thuê nhà lại cao, nên thuận tiện cho việc đầu tư này.

Một cây làm chẳng nên non, nhiều AH. công ty lại với nhau, tôi thiết tưởng, chúng ta có thể thực hiện "Xóm Công Chánh" nhỏ này ở miền Nam CA.

Tôi gửi thư này đến một số mười anh em trong vùng, nếu AH nào thấy "công ty" có thể xúc tiến và tán thành gia nhập thì cho tôi biết ý kiến để mỗi hợp lại một dịp nào đó để bàn sâu vào công việc. Tuy không gấp nhưng cũng đừng để quá trễ, không lỡ dịp được lúc lãi xuất ngân hàng đang vừa tầm tay của anh em mình.

Thân ái
LÊ KHẮC THỊ
3/2/87



CHUYỆN XÀ BẦN



Nói đến xà bần, ngành Công Chánh chúng ta liên tưởng ngay đến một đồng, nào là gạch vụn, ngói bể, đá xanh vụn, cát vôi linh tinh v.v... mà ta thường gọi là "béton de briques cassées". Đây là sản phẩm do đập phá nhà cũ mà ra. Thử xà bần này để lót nền nhà, sau khi đã làm móng bê tông xong đổ xà bần lên nền, đầm lại và trát hồ xi măng, rồi lót gạch thì thật là tốt.

Nhưng ở nhà quê miền Nam, nói đến danh từ "xà bần", không phải là liên tưởng đến việc xây cất nhà cửa, mà là liên tưởng đến đám giỗ, đám cưới, đến một món ăn độc đáo ở miền Nam, mà ta thường gọi là "nồi xà bần". Nguyên do là sau khi làm đám giỗ, đám cưới (trong Nam hồi xưa có tục lệ làm các đám này lớn lắm, thường thường trong bữa ăn có đến 10, 15 món ăn như là giò heo hầm, nem chua, tôm măng kho, chả cua, nhất là một nồi thịt heo kho cá lóc tở bố, gọi là món "quốc hồn quốc túy", kèm với dưa giá, dưa chua mà trong bữa tiệc long trọng nào không có là không được. Sau khi tiệc tan, những món ăn dư này không

phải đổ đi, mà trái lại, đem trút vào một cái trạ (tức là một cái nồi lớn), gọi là "nồi xà bần" gồm đủ thứ các món ăn còn dư góp lại, mỗi ngày đem lên bếp hầm lại, rồi dọn ăn gọi là ăn "hậu giỗ", thật là ngon tuyệt, nhứt là những đầu cá lóc, hoặc những xương giò heo, hầm lại hoai, nên thành nục (mềm) ăn thật mềm, bùi và ngọt lịm và ăn đến hàng tuần mới hết.

Nhưng bây giờ, đang ở xứ lạ quê người, mà lại phải kể như là quê của mình, không phải nơi chôn nhau cắt rún, mà là nơi phải sống để chờ ngày về với ông bà, thì nói đến "xà bần" chắc chắn là không phải hai loại xà bần nói trên đây, vì ở đây, các loại thừa thãi đó, người ta vứt đi cả. Chuyện "xà bần" đây tức là loại chuyện tùm lum, tưng tưng, đủ mọi đề tài như là ban nhạc "Tùng lâm" dạo trước của đài phát thanh Sài Gòn, thành thử các bạn có đọc tư việc này sang việc khác mà không có liên hệ gì cả thì đừng lấy làm ngạc nhiên, vì đúng là chuyện "xà bần" và chuyện này cốt để mua vui cho quý vị Ai Hữu, không một mục đích gì khác cả. Chuyện này có chuyện đúng, có chuyện có thể sai, hoặc có chuyện có thật nhưng tác giả "thêm mắm dặm muối" cho nó đậm đà và liên lạc câu chuyện, cộng sản gọi là "hư cấu" tức là cấu tạo một sự việc giả tạo để bỏ tấc vào một chuyện có thật ít nhiều gì đó cho nó có mạch lạc. Nhứt là trong L.T.A.H.C.C số 38, số đầu tiên phát hành tại Canada mà không có một bài nào của A.H tại Canada cả, sợ các A.H ở xứ khác chê cười, mới đành viết lếu lảo, tũn Ban Phụ Trách, thấy có đăng được thì đăng, ước mong mua vui và đem lại cho các A.H năm, ba phút thoải mái.

Trước hết, nói bên Việt Nam hiện nay thật giống như một nồi xà bần, vì cách cai trị của C.S. khác với xưa nhiều lắm. Thí dụ bây giờ Sài Gòn (tức là TP Hồ Chí Minh) được mở rộng lớn ra, nội thành tức là diện tích của thành phố Sài Gòn cũ, còn ngoại thành gồm thêm các quận bao quanh trước gọi là ngoại ô Sài Gòn như Thủ Đức, Thủ Thiêm, Phú Lâm, Hóc Môn v.v... đều thuộc ngoại thành TPHCM hết. Còn về phân quyền hành chánh thì mỗi quận (ở nội thành) và mỗi huyện (ở ngoại

thành) là một đơn vị gần như độc lập về hành chánh, tài chánh, quân sự, công an, v.v.... Mỗi quận đều có ngân hàng riêng. Dân hoặc cán bộ công nhân, viên chức hay cơ sở nhà nước thuộc địa bàn nào thì đến liên hệ với ngân hàng đó, mà ngân hàng quận nào thì độc lập về tài chánh quận đó, tức là thu chi phải cân bằng. Nếu thu dư thì đó, chỉ phải đem nộp số dư cho Ngân hàng trung ương (V.N.T.T. cũ). Còn nếu chi dư thật là vất vả, vì xin tiền khó lắm. Nơi nào ở quận, huyện có chợ búa, nhiều cơ sở buôn bán thì khăm khăm lắm, thu nhiều hơn chi như Quận 1 có chợ Saigon, có các cửa hàng quốc doanh buôn bán. Luật ngân hàng bắt buộc các cơ quan kinh doanh thu phải đem nộp vào ngân hàng. Chung nào chi thì xin rút ra, không được giữ tiền mặt. Ngân hàng nào ở đơn vị có nhiều cơ sở hành chánh chứ không phải kinh doanh như quận 3 chẳng hạn, thì đến cuối tháng, phát ngân cơ quan đến lãnh tiền không có, trở về, rồi một, hai tuần sau mới có tiền là thường.

Đó là nói về ngân hàng, còn mọi vấn đề khác, thì mỗi quận mỗi "xử lý" (tức là giải quyết). Thí dụ như đường Hai Bà Trưng, lối nhà thờ Tân Định, một bên lề đường bên này thuộc quận 1, còn lề đường bên kia thuộc quận 3, cho nên dân buôn bán chợ trời, củ bán thả dân hai bên lề đường này, mặc dầu cấm. Khi công an bên quận 3 rượt bắt, thì cứ chạy băng qua đường bên kia, tức là qua địa bàn quận 1, là an như bán thạch, vì các quận không có phối hợp "hành quân" cũng một lúc với nhau.

Còn nhiều việc lắm, kể ra thì biết bao giờ cho hết. Thí dụ trồng rau cải ở Hóc môn đem xuống bán ở nội thành thì bị thuê, gọi là thuê quận, vì quận phải "lấy thu bù chi" cho nên đặt thuê. Đó là một trong những lý do giá cả tăng vọt hàng ngày. Còn nói gì các tỉnh mà chợ hàng hoá lên Saigon thì chịu thuê nặng biết mấy, lớp thuê hợp pháp, lớp thuê bất hợp pháp như "thuê bất xua" (bắt tay) như hồi xưa vậy mà còn hơn thế nhiều.

Còn nhiều việc rắc rối khác về hành chánh như xin "hộ khẩu", khai sanh, mua bán nhà đất, kiện tụng quít tiền hối

v.v... thì thật là "hoả mù" không biết đầu mã kêu. Mỗi quận đều có toà án nhân dân riêng, có quyền xử án hình, hộ. Có án có thể thượng tố lên Toà Án Thành Phố (tức là pháp đình cũ) nhưng chỗ không biết bao lâu. Rồi còn Giám Sát Viện, Ban Chấp Pháp, rồi Ban Nghiên Cứu Luật Pháp v.v..., phức tạp không thể tưởng tượng. Ai có việc kiện tụng thì xin thua trước cho xong theo lối xưa "un mauvais arrangement vaut mieux qu'un bon procès" của Lafontaine cho được việc.

Còn việc kinh doanh các quán ăn (việc này xảy ra vào 85-86) thì rất buồn cười. Tiệm nào có nhiều "khẩu" thì nhà nước vào hùn gọi là "hợp tác kinh doanh" như tiệm cơm thỏ ở chợ cũ, tiệm cơm gà "xiu xiu" v.v..., chánh phủ cho vài người vào thầu tiền và kiểm soát. Chủ thì cứ xuất tiền đi chợ, làm bếp, còn thầu tiền thì có nhà nước, rồi mỗi tuần chia lời. Chủ tiệm và nhân viên tiệm đều được trả tiền công. Không biết chia lời bao nhiêu (chắc fifty - fifty hoặc tứ lục).

Chỉ có hàng trái cây là tử nhân còn quyền hoàn toàn "độc lập tự do" vì nhà nước rở vào là lỗ nặng, nhưng mây bà này cũng chời khăm, củ kêu nhà nước giao, nhưng ông nhà nước củ lỗ đi.

Bây giờ xin phép sang chuyện Lá Thu Ái Hữu Công Chánh số 38.

Biên in khá đẹp, do A.H. Nguyễn Bách, tay vẽ rất củ, nếu in màu cho đúng (nhưng quá mắc) thì còn đẹp hơn nữa. Nền hoan hô tinh thần cộng tác của A.H. Nguyễn Bách mặc dầu mọi sang có trên một năm, còn làm việc rất vất vả, đi vượt biên rất nhiều lần mới tới. Lân chót nhỏ tàu Nhật vớt, nếu không thì dám đặt tên lại là "Hải Bách" lắm (bà con với Hải Bá). Đây là nói đùa, xin A.H. Bách đừng giận nhé. Về bài vở, nội dung từ bên Mỹ chuyển sang A.H. trưởng ban phụ trách có ý kiến nên đăng hết cho có liên tục và thời gian tính vào số 38. Rồi số 39, các A.H. Canada sẽ ra quân cùng với các A.H. ở các xứ khác. Đã có bài rồi nhưng nhường cho các A.H. tiên phong ở Cali trước.

Nhiều bài rất hay và đáng lưu lại cho con cháu ta sau này đọc, như thành tích của A.H. kỹ cứu Nguyễn Hiền Lê, đã bỏ nghề ra viết những bài triết lý sâu xa vô cùng giá trị. Hồi tôi đi học tập về làm việc tại Hỏa xa, có cán bộ bảo tôi đi tìm mua cho được cuốn "Đắc nhân tâm" mà kiếm mãi không ra. Vả còn nhiều bài hay nữa như bài "Đi thăm Trung Quốc" (đây là bài của A.H. Đ.T.Cường ở Ottawa, Canada) hoặc "Một chuyến vượt biển" v.v... Nói tóm lại bài nào cũng hay, nhiều đề tài khác nhau tùy thích cho mỗi người đọc.

Nay nói qua mục "xã bần" khác. Vốn dĩ tôi rất khoái câu đối và thơ, nhất là thơ của Nữ sĩ Hồ Xuân Hương. Thấy trong Lá Thù có nói đến câu đối "Da trắng vô bì bạch" khi bà tắm (có thuyết lại cho là của bà Đoàn Thị Điểm) và bị Trang Quỳnh (?) đối mở cửa vào xem, bà mời ra câu đối này. Trang Quỳnh là tay thật hay chữ, tài đối đáp rất nhanh và hay xỏ xiên, nhưng không làm sao đối nổi. Đến nay cũng chưa có ai đối cho chính, vì câu đối phải đối cả luật bằng trắc và cả nghĩa của từng chữ và của toàn câu nữa. Đối là "Rừng sâu mưa lâm thâm" thì cũng tạm được nhưng cũng chưa đúng lắm với luật đối. Tôi nghe có người đối là "Trời xanh mây thiên thanh" thì cũng chưa đạt được lắm.

Tôi nhớ có một câu đối dường như của vua Tự Đức (?) ra là "Không vô/trong nội/nhờ hoai" thì thấy chưa ai đối nổi. Ai Hữu nào có thấy ai đối được câu này xin cho biết để làm tài liệu, vì câu đối này khó quá, có chữ nho và chữ viết còn khó hơn câu đối của bà Hồ Xuân Hương (hay Đoàn Thị Điểm?) nữa.

Có một vài câu đối về nói "lái" như "Con công, con rùa" "Con cua, con rồng" hay là câu cách ngôn lắt léo như "công kênh, công kênh" đối với "Cọc cách, cọc cách".

Có ông hay chữ con chời khăm lầy câu "Công kênh, công kênh" làm ra câu đối sau:

"Con công nó bay qua kênh, nó nghe tiếng công, nó kênh cô lại"



Nhờ quý vị A.H. hay chữ xem đối lại bằng cách nào? Nếu không, xin xem câu đối nổi số sau.

Nhớ đến câu đối của nhà thi sĩ đại tài Cao Bá Quát, người hay chữ đến nỗi vua Tự Đức rất ghét mà vẫn phải khen "Văn như Siêu, Quát vô tiền Hán". Cao Bá Quát hay chữ những đường công danh lận đận đâm ra bất mãn, chỉ được cử làm "giáo thụ" (tức là như thầy giáo làng) tại một làng heo lánh. Khi tới đây nhậm chức, với một gian nhà lá làm trường học với không đầy một chục học trò, ông làm ngay một câu đối châm biếm.

"Nhà lá ba gian, một thầy, một cô,
một chó cái,
Học trò dăm đứa, nửa người, nửa
ngom, nửa đuổi ươi"

Sau đó ông phân uất, theo phe một hoàng thân nổi loạn, bị bắt xử trảm. Trước khi bị cột vào cọc để bị chém "treo ngạnh" (xin giải thích việc chém treo ngạnh ở một bài khác, ai có xem chuyện của Nguyễn Tuân thì biết việc

này, rùng rợn lắm) ông Cao Bá Quát còn xuất khẩu ngay ra một câu đối:

"Ba hồi trống giục mỗ cha kiếp,
Một nhất gươm lia bỏ mẹ đời"

Thật tiếc một đôi tài hoa:

"Thối lại đồ điều thành công dị
Vận khu' anh hùng ầm hận đa"

Tức là có thời, thì bọn câu cá, đồ tẽ cũng dễ thành công, còn mặt vận thì anh hùng cũng phải ồm hận.

Mục câu đối đến đây xin tạm ngừng và tiên đây xin khen chị Võ Hữu Hiền đã làm hai bài thơ rất hay và rất cảm động. Các A.H. khác xin tro' tái họa lại cho vui.

Tiên đây xin tặng nguyên Ái Hữu Chủ Tịch Bưu Hiệp và đường kìm A.H. Chủ Tịch Phạm Hữu Vĩnh, quý vị Ái Hữu tiên nhiệm khác và tất cả A.H. xa gần bài thơ sau:

Mừng Lá Thờ Ái Hữu Công Chánh sang Canada 1987

MỪNG lúc xuân sang chúc tụng nào.
LÁ' lạnh lá rách bọc cho nhau.
THỜ về an ủi người bên nước,
ÁI' mỗ nên cùng giúp đỡ mau
HỮU phước không nên mình hưởng tận (1)
CÔNG lãnh trời để đức về sau,
CHÁNH tã nên rở phân hai lối,
CA (2) khúc khải hoàn đến lúc nao ?

(1) Sách có câu:
Hữu thể bất khả ý tận
Hữu phước bất khả hưởng tận

(2) CA : Canada
Tôi xin phép thêm một câu cho hợp thời đại:

"Hữu "đô" bất khả dụng tận. ok?

Sau Tết Đinh Mão

XÃ BÀN

thơ

NGĂN CÁCH

"Thường mền tặng bạn yêu..."

Bề rộng ngăn đôi đường
Nhưng không ngăn tình thương
Trời Nam xa xôi quá.
Chạnh lòng nhớ cố hương

Mẹ già buồn tựa cửa.
Nhớ con yêu phụng trời
Biết bao mùa qua nữa?...
Con về gọi mẹ ời!!...

HƯỜNG BÌNH
Paris xuân Đinh Mão
1987



Bệnh ghiên đi shopping

Khi bước chân ra khỏi nhà để đi shopping thì năng nhắm thắm rằng chỉ ghé năm phút mua một đôi giày để thay cho đôi cũ đã hỏng vào cuối tuần qua. Chỉ 5 phút, 5 phút phù du có nghĩa gì đâu. Thế là năng yên chí "hứng đống" lái xe vào trong một mall nào đó...

Thế nhưng sau 20 lần 5 phút năng ra khỏi mall với tay xách nách mang náo quần, náo áo trong, áo ngoài, nữ trang linh tinh, còn vác thêm ^{khối} một đôi giày lúc ban đầu, mà là cả 4 đôi giày mới toanh. Ôm ra xe muốn "Khảm". Hôm nay có nhiều hãng "sale" quá mà.

Trong những gói quà mua có nhiều món quà sẽ không bao giờ dùng tới chỉ vì thấy rẻ mà mua, không xài cũng mua. Theo nhà tâm lý học tri liệu Janet Damon ở New York cho rằng những người đi mua sắm, đi shopping dễ dàng bị thôi miên bởi các cửa hàng, có người đi mua vì muốn chứng tỏ mình là người có power. Có người đi shopping để mua sắm nhiều để được người ta chú ý đến mình: Có người đi sắm sửa hao tốn nhiều chỉ vì bệnh... ghiên đi shopping. Ghiên đi shopping cũng gây tai hại không thua gì ghiên xì ke hay ghiên rượu.

Có người kềm lòng rất nhiều. Chỉ đi xem chợ không thêm tấc máy tay chân nhưng 15 phút trước khi về họ cầm lòng không đầu và mua... bạo. Họ chỉ cảm thấy "tội lỗi" vào ngày hôm sau khi còn ghiên đã qua vì phần lớn những món hàng họ đã mua thực sự không cần thiết lắm nhưng cái receipt dài nhằng đã làm cho họ thấy thẹn.

Vả đã nói là "ghiên" tức là không phải dễ dàng gì mà "cai" được. Ở xứ Mỹ này mà các cô các bà "cai" đi shopping có vẻ còn khó hơn là "cai" dẻ.

Tuy nhiên cũng có bài thuốc "cai đi shopping" do các chuyên viên tâm lý nghiên cứu khuyên những người khoái đi shopping nhưng giảm bớt sự ghiên mua sắm.

* Để thể mua chiu, chỉ phiếu và tiền mặt ở nhà. Chỉ mang đồ vải ba chục tiền mặt để mua các thứ lặt vặt. Nếu có hết thì chỉ hết tới chừng đó mà thôi.

* Trước khi đi shopping thì ghi ra những món cần thiết phải mua cho mình hay cho gia đình. Và chỉ mua những gì đã được ghi ra giấy trước mà thôi. Không mua những gì không được ghi cho dù có sale rẻ đến chừng nào cũng mặc.

* Nếu bị ghiên đi shopping thì nên đổi qua những thứ ghiên khác như đi công viên, đọc sách, học Anh văn, xem Tivi.

* Để đỡ hao tốn tiền bạc, nên tìm thêm việc làm part time. Lu bù mất thì giờ không còn rảnh thì không đi shopping được nữa.

* Sau mỗi lần đi shopping về thì kiểm xem mình đã làm chủ được tình hình đến mức nào và có thỏa mãn không, tại sao?

* Đừng nên đi shopping khi gặp lúc chán nản. Có người đi mua hàng để giải sầu thì "hao" lắm.

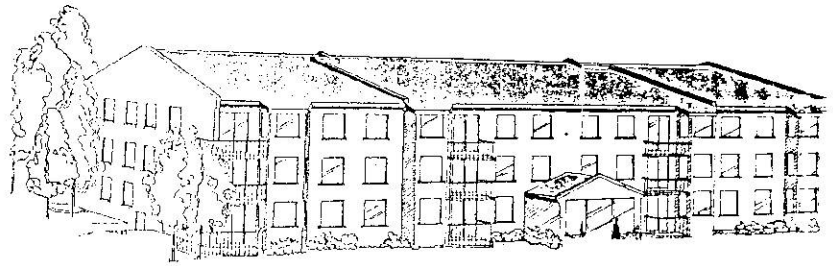
* Mang những xấp receipt hay bill ra để ở trước mặt sẽ làm cho mình... ớn lạnh để lần sau xin chữa và nhất là trước khi rời nhà đi shopping thì nhìn lại xấp receipt sẽ làm cho mình... chùng tay sắm.

Trích báo Đời Mới

Đỉnh Chính Mục Lục LT số 38

Tác giả bài:
"Sự tích lá quốc kỳ Việt Nam"
là Đồng Sĩ Khiêm
thay vì Đồng Sĩ Nguyên như đã in.

Chuyện đáng suy ngẫm



STANFORD UNIVERSITY vì đâu mà có

Năm 1884, một thanh niên Mỹ chết trong khi du lịch tại Âu châu. Ba má anh ta đem xác anh về xứ.

Ông Bă rất buồn khổ nên sau khi chôn cất, Ông Bă muốn có một kiến trúc gì để kỷ niệm con trai, không phải chỉ là một ngôi mộ đồ sộ, mà một cái gì để giúp các thanh niên lứa tuổi con Ông Bă.

Sau khi bần tính, Ông Bă muốn có một kiến trúc giúp ích cho giáo dục thanh niên lâu dài.

Ông Bă đến xin gặp ông Charles Eliot, Viện Trưởng đại học Harvard. Ông Viện Trưởng tiếp Ông Bă tại văn phòng và hỏi Ông Bă muốn ông viện trưởng giúp đỡ việc gì.

Ông Bă cảm ơn Ông Viện Trưởng đã cho gặp và xin lỗi đã làm mất thì giờ quý báu của Ông Viện Trưởng và cho biết rằng Ông Bă đến không phải để nhờ Ông Viện Trưởng giúp đỡ gì hết mà mục đích là để "lâm một cái gì cho trường" để tưởng nhớ con trai Ông Bă, và công trình này sẽ giúp các thanh niên lứa tuổi con Ông Bă trong sự học vấn.

- Chắc Ông Bă muốn cho học bổng chứ gì? Ông Viện Trưởng hỏi một cách lạnh lùng xét qua sự ăn mặc không sang trọng gì của Ông Bă này.

- Không đâu, Bă đáp, chúng tôi muốn một cái gì lớn hơn, có thể là một ngôi trường mới.

- Một ngôi trường mới. Ông Viện Trưởng ngạc nhiên, tưởng rằng Ông Bă không thể có đủ tiền để cho như vậy. Ông Bă có biết là một ngôi trường mới đắt tiền lắm không?

Sau một lúc suy nghĩ, Bă hỏi:

- Thưa Ông Viện Trưởng, xin Ông cho biết tất cả khu Đại học này trị giá chừng bao nhiêu?

- Ô, phải đến nhiều triệu đô la lận.

- Vậy à, xin cảm ơn Ông đã cho biết.

Và Bă đứng lên cảm ơn và từ giả Ông Viện Trưởng, và nói với Ông chông:

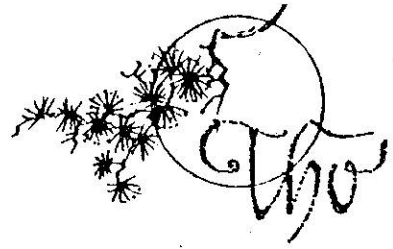
- Đi Ông, tôi có ý kiến này.

Một năm sau, Ông Viện Trưởng Harvard University được thờ mời đến dự lễ khánh thành một trường Đại học mới do sự đóng góp 26 triệu đô la của Ông Bă đã đến viếng Ông, để kỷ niệm con trai Ông Bă, Đại học này lấy tên là:

LELAND STANFORD, JR. UNIVERSITY

Bài thơ cho Huê

của Minh Châu Thái Hạc Oánh



Vài lời giới thiệu:

Bài thơ này được đọc trong một buổi họp gọi là "NGÀY NHỚ HUÊ" trong dịp Tết Đinh Mão. Tác giả, một "tà áo tím" ở trường Đồng Khánh thời xa xưa, đã dùng những lời văn giản dị nhưng đầy tình tứ và khéo lồng vào bao nhiêu địa danh chứa bao nhiêu kỷ niệm của thời ấu thơ, gói gắm tất cả nỗi nhớ nhung, yêu thương qua những con đường, qua mỗi thôn xóm. Nhớ những ngày đi học qua cầu Trăng Tiên "người đi ngược kẻ đi xuôi" nam nữ học sinh chỉ nhìn nhau thâm lặng, chẳng một lời nào... rồi mỗi người mỗi cảnh. Cuộc đời nhẹ nhàng, trong trắng ấy bây giờ đâu còn nữa.

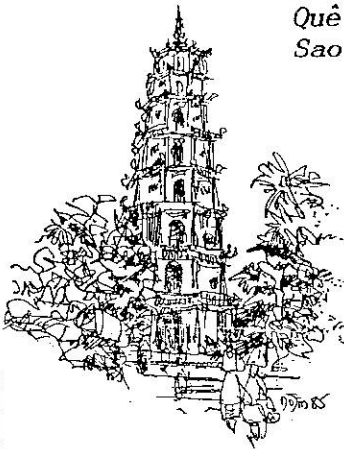
Tôi xin chép bài thơ, đăng vào LÁ THỬ, mời quý Ai Hữu, nhất là các Anh Chị, các O Chú có liên hệ với xứ Huê, đọc để nhớ, để thương...

Đây, MINH CHÂU "hân duyên đôi chuyện trước sau":

H.D.C.



Tiệc vui mừng buổi hôm nay,
Bạn bè đông đủ, một ngày có nhau.
Hân duyên đôi chuyện trước sau,
Càng nhắc nhớ đến càng đau tấm lòng.
Quê hương ập ứ hoài mong,
Sao nay cách trở ngàn trùng nhớ thường.



Đâu Huê đẹp, đâu sông Hương,
Nhìn lên Núi Ngự trắng lông bóng mây.
Vi-Dạ đó, Linh-Mụ đây,
Bến đò Thửa-Phủ có cây phượng vông.
Thuyền đưa bao kẻ sang ngang,
Lênh đênh mặt nước với dòng sông xanh.
Những cô con gái hiền lành,
Tóc thề, áo trắng trông xinh tuyệt vời.
Thướt tha thân liễu, nụ cười,
Nghiêng nghiêng vành nón, khiến người ngán ngổ.
Nhìn chung là cả bài thơ,
Những ngày êm ả, mộng mị qua rồi.

Phu-Văn-Lâu, Bến-Ngự ời!
Đâu con đường cũ đưa tôi mỗi ngày
Đến trường gặp bạn gặp thầy,
Ngày thơ trong trắng như bầy chim non.
Khi qua Thượng-Tứ-Cầu-Lôn,
Khi về Gia-Hội, khi lên Tứ-Đám,

Lờ-Rên rồi đèn Phủ-Cam,
 Đông-Ba, Thành-Nội lại càng khó quên.
 Tứ-Mang-Cá trở ngược lên,
 Thuyền ghe tập-nập hai bên Hăng-Bê.
 Tiếng ve rộn rả trưa hè,
 Hăng-Đường đối diện lối về băng qua.

Vui chân ghé chợ Đông-Ba,
 Dập-diều kẻ đến người ra không ngừng.
 Kim-Luông riêng ở một vũng,
 Nhĩn sang Long-Thọ lưng chừng mây trôi.
 Nguyệt-Biêu vang tiếng một thời
 Với thanh-trà ngọt đón mỗi nhừng ai.

Trăng-Tiền mây nhịp nổi dãi,
 Mỗi lần tan học qua vãi gặp nhau.
 Người đi ngược, kẻ đi xuôi,
 Mền trống giây phút cho nguôi nỗi lòng.
 Dủ cho qua lại nghìn lần,
 Yêu thường vẫn giữ âm-thâm mà thôi.
 Ván-vườn hình ảnh xa xôi,
 Chuông chùa ngân tiếng, chim đôi lưng trời.
 Bạ bé ở rải khắp nơi,
 Cùng chung Đông-Khánh vui chơi độ nào.

Sông An-Cửu nước rì rào,
 Nắng lên thi đực, mưa vào thi trong.
 Thuyền ai lơ lửng giữa dòng,
 Cảnh tỉnh thở mộng cho lòng nao nao!
 Đi về phía trái Nam-Giao,
 Có chùa Qui-Thiện, đường vào Thiên-Thai.
 Núi xanh thông mọc quanh đây,
 Những đêm trăng sáng, nghe thầy giảng kinh.
 Tiếng gã gáy lúc bình minh
 Suồng mai nhỏ giọt trên cành liễu đường.
 Nhớ hồ Tịnh sen đây hường,
 Những ngày nghỉ học vẫn thường dong chơi.
 Tâm tịnh thanh thoát chơi vơi,
 Ngày mai có biết đổi đổi sao đây...

Bông dưng khói lửa giảng đây,
 Quê-hường chinh chiến, đọa đày nước non.
 Cuộc đời dâu bể long đong,
 Thằng trăm mấy bạn vẫn còn thường đau.
 Mấy mươi năm lẻ qua mau,
 Mỗi người mỗi cảnh, muôn mầu đổi thay.
 Cầm tay rồi lại cầm tay,
 Bình-an đôi chữ mừng nay một nhà.
 Cầu cho tỉnh bạn đậm đà,
 Mong ngày trở lại cho ta thỏa lòng.



KHĂN MẸ



Nhớ Mẹ xưa
Công đức sinh thành
Ba năm bú mớm

Chiều hôm đó, sau bao ngày tháng chống chọi với nan bệnh, Mẹ đã đánh chịu thua số mệnh ác nghiệt, lặng lẽ ra đi, khi anh em con còn đang ở tuổi ấu thơ.

Bên cạnh chiếc quan tài còn giữ Mẹ ở nhà với người thân được một hai ngày nữa, Bà ngoại con, bác C., bác Ba K., Cha con và anh T. ai nấy đều than khóc, trách Mẹ sao nỡ sớm bỏ đi vui một mình nơi chín suối. Nhưng con thì chẳng biết nói gì, và tuy lòng đau như cắt, chỉ ngồi sụp dưới đất với hai hăng nước mắt chan hòa. Em con lại còn tội nghiệp hơn, mới ba tuổi đầu đã biết gì, ngẩn ngơ nhìn chiếc áo sô trắng trên mình mà không hiểu sao hôm nay được mặc bộ áo mới đẹp thế.

Nhưng con tin rằng lòng thường tiếc của những người ở lại không sao bằng sự đau đớn của Mẹ trong những ngày cuối, mỗi khi tinh thần Mẹ tạm thoát cơn mê sảng để Mẹ nghĩ tới hai đứa con thơ dại mà Mẹ sắp bỏ lại, thiếu tình thương và sự che chở của Mẹ, trên cuộc đời đầy bất trắc.

Mẹ đi rồi, Cha con nhớ tiếc mãi, và thường nhắc tới Mẹ mỗi khi thủ thi với con, tuy vì không chịu được cảnh đòn chiếc, Cha đã tục huyền và cho con được thêm vài đứa em. Cha đã lo cho chúng con được ăn học tới một trình độ để tự lập khả quan sau này. Rồi đến tuổi trưởng thành, anh em con lập gia đình. Nhớ anh linh Mẹ run rủi, chúng con đã gặp được những người bạn đời đáng để Mẹ coi là dâu thảo rể hiền,

Đến nay, trong số gần chục cháu nội ngoại của Mẹ, nhớ có Bà phủ họ nên hầu hết đã ăn học nên người, mấy đứa nhỏ cũng đang theo chân anh chị chúng. Có bốn cháu của Bà đã nên vợ nên chồng. Và thế hệ thứ tư đã có mặt, thế hệ khăn văng của Mẹ. Xin cụ phủ hộ cho chất và những anh chị em sắp tới của nó hay ăn chóng lớn, gia đình được yên vui. Như vậy, mỗi khi giỗ tết Mẹ về lại nhà thăm con cháu, Mẹ được an tâm mà quên đi nỗi đau đớn khi xưa.

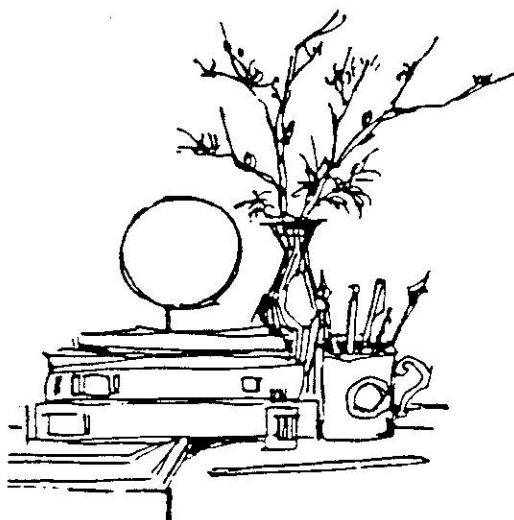
Năm mười năm đã qua, con của Mẹ đã khôn lớn, nhân hỷ nhật Mẹ đã biết kê lễ thưa với Mẹ những điều như trên. Nhưng chiều nay, đứng trước bàn thờ với di ảnh của Mẹ, mắt con cũng nhoà lệ như khi con ngồi gục đầu bên linh cữu Mẹ ngày nào.

Lòng con thường nhớ Mẹ không bao giờ nguôi, xin Mẹ chứng giám.

B., con của Mẹ
(Một chiều hè Đình Mão)

Bạn đọc

viết cho chúng tôi



LỜI BAN PHỤ TRÁCH LÁ THƯ

LT 38 được gửi đi các A.H. đầu tháng Avril 87. Chúng 3 tuần sau, BPT bắt đầu nhận được thơ của các A.H. xa gần, lần lượt các LT gửi tới địa chỉ cũ các A.H. đã dọn nhà cũng được hoàn lại.

Tính đến ngày 30 tháng 6, BPT nhận được 104 thơ của các A.H. và chúng ba chục LT 38 được trả về. Như vậy tỷ lệ địa chỉ sai có 10% số lá thư được gửi đi.

Trong số ba chục LT hoàn lại, có bốn, năm A.H. báo cho biết địa chỉ mới nên BPT gửi ngay LT khác cho các A.H. ấy.

BPT hết sức cảm động trước tinh thần của các A.H. đã không ngớt lời khen ngợi, khuyến khích BPT. Mỗi A.H. có một lời hân hoan riêng, biểu lộ một cách đặc biệt mỗi cảm tình của mình.

BPT đã trích nhiều đoạn của các LT ấy để đăng trong LT 39 này.

Rủi thay tất cả đều đã bị thất lạc cùng một lượt với các bài khác, thành ra trong mục "Bạn đọc viết cho chúng tôi" nay chỉ còn lại một số nhỏ những đoạn được trích từ các thơ của những A.H. còn may mắn giữ lại được.

- AH. Ngô Trọng Anh

"... Như vậy là anh lãnh chức vụ Tổng thư ký bộ Công Chánh và Giao Thông lần thứ 2 rồi đó. Và lần này khó khăn gấp bội vì anh em tả hữu bị phân tán chân trời góc biển. Nói cho đúng ra thì lên trời cũng nhiều và xuống biển cũng có. Nhưng dầu sao tôi vẫn tin chắc rằng lần này anh sẽ thành công nhiều. Mặc dầu khiêm nhường mấy cũng không thay đổi được, bằng chứng cụ thể là Lá thư AHCC Tân niên số 38: Một lá thư màu xanh nước biển của Thái bình dương kèm với những bài vở đặc sắc như Vọng Nam Quốc, Đi Thăm Trung Quốc hay Một chuyến Vượt Biên. Hôm họp Ai hữu Bắc Cali do AH. TS Huân tổ chức tại nhà hàng Ocean View ở Oakland AH. Lá thư trưởng Tạ Huyền cho biết rằng anh Vĩnh sẽ bắt chước Trình Giảo Kim, đánh ba chùy rồi vát (không vác nữa) ngã voi mà chạy vĩ dưới sức. Không biết tin ấy có thiệt hay không chứ theo tôi thì với cái đã số 38, thì có lẽ anh còn cầm cự khá lâu để cho Lá thư trưởng bay sang "cóng du" Âu châu để mọi anh hùng bên ấy tiếp sức một vài chiêu rồi nhường lại cho Washington DC, ngoại trừ có hảo hán nào ra tay hiệp sĩ cho anh em nhớ.

Mục đích thư này là xin anh cho sửa lại địa chỉ của tôi cho cập nhật theo thời gian.

Lời B.P.T: Địa chỉ của A.H. đã được sửa đổi. Háo hán ra tay tiếp nhận PTLT là A.H. Khúc Đan ở Paris cùng với một số A.H. khác. như được đăng tải trong số này. Thật là một tin vô cùng khích lệ và phấn khởi cho các A.H. ở tất cả mọi nơi.

- AH. Tôn Thất Cảnh

"... Tôi mới đặt chân xuống đất Mỹ hơn 7 tháng nhưng hôm nay mới chính thức biên thư gia nhập gia đình công chánh... thấy có một số các AH. mới trên 60 tuổi mà đã yếu nên tôi có ý định sẽ viết ít bài tập Thái Cực Quyền dưỡng sinh mà tôi, may mắn tập được trong 10 năm nay. Ở Saigon tôi cũng đã có dịp giúp cho một số các anh em công chánh và gia đình tập Thái Cực Quyền. Tôi mong rằng với chút kinh nghiệm bản thân đăng trên Lá thư Công Chánh, tôi có thể giúp được chút ít cho các AH. và gia đình. Kính xin AH. cho biết ý kiến và nếu AH. đồng ý thì tôi phải làm những gì đề nghị đăng và gửi cho ai bài viết về Thái Cực Quyền."

Lời B.P.T:

BPT rất hoan nghênh ý kiến của AH. và chắc tất cả các AH. của chúng ta đều rất mừng nếu được tập môn quyền dưỡng sinh này. Nếu phái nữ có mục gia chánh thì phái nam cũng phải có mục gì chứ. Mục Thái Cực Quyền dưỡng sinh để trau dồi sức khỏe, để ăn biết ngon, ngủ được yên thì mỗi tận hưởng được các món trong mục gia chánh.

Bài vở nhờ AH. soạn cho có lớp lang rồi gửi cho Ban Phụ Trách LT. Ban P.T sẽ đánh một số trang để đăng bài của AH.



- Nữ AH. Liên Huê Stockton Cali. USA

"... Tôi vừa nhận được cuốn Lá thư Ái Hữu Công Chánh do ông gửi tặng, xin cảm ơn ông nhiều. Gia đình tôi làm công chánh cũng đông lắm, chú tôi là ông Ứng Thái, anh ruột tôi là Bửu Ty, Bửu Tây cũng làm lục lộ ở Qui Nhơn, Bửu Kiêm em chú bác trước cũng ở Qui Nhơn, sau về Đà Nẵng. Hiện nay em ruột là Bửu Hiệp có tên trong Ái Hữu Công Chánh.

Đọc xong cuốn Ái Hữu Công Chánh, tôi rất mến phục, đề tài rất phong phú, và người chịu đựng ra đảm đương, rất khó nhọc. Xin cảm ơn ông một lần nữa, và xin chúc quý quyền mọi sự an khang."

Lời B.P.T:

B.P.T luôn luôn vui mừng khi thấy LT được toàn thể gia đình CC thường thức một cách thích thú.

Cảm ơn nữ AH. về những bài thơ gửi cho LT. Mong sẽ được tiếp tục đăng những bài của AH.

- AH. Khúc Đan. Paris

Một số A.H. ở Pháp trong ngày họp mặt đầu Xuân Đinh Mão. 8-2-87. đã ủng hộ LT một số tiền là 350\$ US. Danh các A.H. đính kèm. (xin coi danh sách AH yểm trợ LT trong số này)

Về việc các A.H. ở Hoa Kỳ và Canada, muốn chúng tôi ở Pháp phụ trách LT từ số 41, chúng tôi nhận thấy ở Pháp số A.H. rất ít khó mà hoàn tất được 4 số mỗi năm. Đã hai lần chúng tôi đã dãi bày trên LT. Việc tồn kém nhất là phải gửi về các A.H. ở Mỹ châu hơn 300 cuốn, mỗi cuốn bưu phí phải hơn 4\$ US vì 1\$ bây giờ chỉ được dưới 6f. Các A.H. Mỹ châu tự nhiên phải ủng hộ LT nhiều hơn trước, cũng như các A.H. ở Pháp khi ủng hộ LT đã phải tính cả tiền bưu phí máy bay. Xin xem bản tổng kết số tiền ủng hộ LT năm 1986 trên trang 10 LT số 37.

Chúng tôi đường họp bàn với các A.H. ở Paris và vùng lân cận xem có thể phụ trách LT một năm không. Tất cả anh em đều đồng thanh muốn LT vắng qua Pháp một năm rồi sang Úc châu. Đó là một điều rất hay có lẽ chưa có nguyệt san hay đặc san nào mà ban phụ trách lại luân chuyển

đi khắp năm châu, thâu lượm các tin tức tại chỗ xác thực hơn và thật chặt tinh tướng thân cụ thể.

Chúng tôi đường tìm phưởng sách nào giảm được kinh phí LT mà không tổn hại đến vẻ đẹp và phong phú của LT. Về phần cuộc bầu phí thì không tránh được tổn kém đã kê trên và phải trông vào ủng hộ hữu hiệu của các A.H. Mỹ châu. LT đi đường thủy sang Mỹ phải 3 tháng mới tới nơi (LT số 35 đi đường thủy đã phải 3 tháng mới tới Pháp) mất hẳn thời gian tính nhiều bải. Khi nào chúng tôi xét thấy có đủ khả năng sẽ báo đề anh biết.

- AH. Lê Khắc Thi Los Angeles USA

Lá thư số 38 đến tay anh em với niềm vui mừng như luồng gió mới thổi từ Canada về Cali. Hình thức cũng như nội dung rất trang nhã, tốt đẹp, anh em đều đồng ý là đúng tâm vóc của tập thể AH minh. Tôi sẽ gom góp ý kiến AH. ở đây về lá thư số 38 để đăng vào lá thư sau - cũng một ít bài khoảng ba bốn trang, xin sẽ gửi đến ông vào đầu tháng 5. Không biết ông định ra số 39 vào tháng nào và bài vở phải gửi về trước ngày nào để kịp sắp xếp - Nhà in số 38 chủ rồ, đánh máy tốt, phần đồ lại và sửa chữa hơi thiếu sót, tôi thấy ông tự làm lấy rất chu đáo, không có lỗi bao nhiêu - Nhà in in sót vài trang ở 1 số không biết là bao nhiêu lá thư (để trắng) và đóng ngược tờ bìa ở một số lá thư khác. Xin ghi đề ông lưu ý nhà in kỳ tới.

Ông định cho in danh sách AH vào lá thư tới, rất cần thiết để cho anh em thấy địa chỉ nào sai mà sửa lại, hoặc không có người nhận để bỏ đi cho đỡ tốn kém - yếu cầu các đại diện địa phương bỏ thì giờ để kiểm soát lại AH địa phương minh và gửi cho ban phụ trách biết.

Vì việc tiếp tục phát hành lá thư năm 88, tôi đã có viết thư đề anh B. Hiệp đưa ra kỳ họp ngày 19/4 ở SF. cho "trung ường" giải quyết (thư kèm).

Xin kính chúc ông bà và quý quyền vạn an.

Thân Kính.

Thân gửi Anh Bửu Hiệp,

Rất tiếc là kỳ họp 19/4 trên đó chúng tôi không lên được, rừ Toại Tung thì kẹt đám cưới em gái Ai Vân, rừ Anh Giác thì cũng không xong - Tôi có tin Anh Huân hay rồi. Lá thư 38 ông Vĩnh phụ trách vừa tâm vóc và trên mức mong ước của Anh em mình nhiều, tôi đã điện thoại hoan nghênh ông và ông nhắc Anh em Cali. chuẩn bị người phụ trách năm 88, kể từ số 41. Tôi nghĩ ông Vĩnh tuổi cao, khả năng hoạt động ít, vừa đang được một kỷ, làm gương cho Anh em, có khả năng hoàn cảnh, sốt sắng tiếp tục phụ trách LT. Anh đưa vấn đề này ra đề "Trung ường" giải quyết và thông báo cho ông Vĩnh yên tâm. Tôi thấy có thể có 2 nơi cho LT nương tựa

1- Trờ lại miền Bắc Cali vùng S.F và phụ cận.

2- Was.DC. nơi đó có các Anh Bửu Đôn, Ngô Năm...

Anh Đôn đã có nói với Anh em trên đó "Không lẽ mình đọc báo cộp hoai, rắng phụ trách một kỷ..". Miền Nam Cali. thì đông, "nhiều sãi không ai đóng của chùa", tôi đã đóng mở cửa chùa nhiều năm rồi, nay cũng mệt mỏi vì tuổi cũng xè chiều nhiều rồi, lòng có muốn mà sức không kham.

Xin chúc Anh chị và các cháu vạn sự an lành.

Thân ái

- AH. Lê Cảnh Túc Australia

1. Cảm ơn thư cuối 5/87 của Ái Hữu cho biết là gởi máy bay chung một gói (30 Lá Thư trên 100 đô la) cũng bằng giá gởi máy bay cho riêng từng Ái Hữu một (3.75 X 30 = 112.5 đô la). Vậy xin Ban Phụ Trách cứ gởi Lá Thư bằng máy bay cho riêng từng Ái Hữu. (Đề Ban Phụ Trách AHCC ở địa phương cũng đỡ phải phân phối lại, nhất là gặp người chưa có xe hơi).

2. Vài Ái Hữu trẻ ở Sydney cho biết sẽ có liên lạc với các Ái Hữu khác ở Sydney, Brisbane, Canberra, Darwin v.v... Vậy xin Ban Phụ Trách lúc gởi một lúc độ bốn Lá Thư đề tôi có thể trao lại cho các Ái Hữu khác có thể sẽ chịu liên

lạc với chúng ta lại trong thời gian sắp tới.

3. Vì có nhiều Ái Hữu chưa mua được nhà cửa nên thường thay đổi địa chỉ do đó khó thông báo kịp thời đến Ban Phụ Trách. Vậy đề bớt số trường hợp Lá Thử bị gọi trả về Ban Phụ Trách ở tận Gia Nã Đại (hoặc Mỹ, xin đề nghị Ban Phụ Trách ghi sẵn là "nếu đã đổi địa chỉ thì xin "Redirect" đến "Tên họ + địa chỉ Ái Hữu đại diện Lá Thử địa phương" ("C.T.Le, P.O.Box 521, Marrickville, NSW, Australia 2204" cho vùng Sydney và Brisbane.). Xin tủy Ban Phụ Trách LTAHCC xét xem đề nghị này có thực tế áp dụng được thì làm.

4. Họp AHCC toàn thể giới sẽ họp ngày nào đến ngày nào, ở đâu, sẽ bàn những gì, ban tổ chức gồm những ai, địa chỉ liên lạc với ban tổ chức v.v... Xin Ái Hữu lúc nào rảnh rồi thì cho biết hộ. (Tham chiếu Lá Thử AHCC số 38 Xuân Đinh Mão có ghi là Ái Hữu Trần Hữu Tất lo liệu).

Trả lời AH. Túc:

a. Ý kiến của AH về việc ghi thêm trên bì của LT là xin "Redirect" tới đại diện vùng nếu có thay đổi địa chỉ tuy rất hay nhưng khó thực hiện vì một vùng có quá nhiều AH nếu ghi thì phải ghi tay hay là in riêng một số nhãn tên đại diện vùng để dán. Hối mết, vậy đề nghiên cứu thêm, chắc sẽ thấy giải pháp.

b. Kỳ này sẽ đăng tên các AH đóng góp do AH. Trần Quốc gởi sang, xin AH coi sẽ biết.

c. Về mục đích của Lá Thử thì thật giản dị vì nó chỉ là một Lá Thử, không phải là nội san, tạp chí hay cơ quan ngôn luận gì cả. Nó là biểu hiện mỗi tỉnh AH không gờ bó trong một hình thức, một tổ chức hội hè nào.

- AH. Đinh Ký Ngộ Houston Texas

Tôi cơ nhận dạng LTAHCC số 38, rất cảm ơn Ông thật nhiều, đọc đi đọc lại mãi mà không thấy chán, nhờ LT mà tôi biết rất nhiều Ông Ba kỹ sư, bạn bè thân đã được định cư nước ngoài... còn rất nhiều, quý vì ket ở bên nhà phải chịu

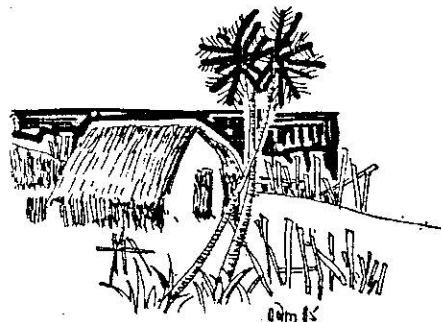
cảnh khắc khổ của chế độ CS hiện tại. Tôi không dễ, Quý vì qua bên này rồi mới trở lại viết lách, còn hay hơn các ký giả chuyên nghiệp ở bên nhà rất xa. Nếu tôi không làm thì bài Lá Thử Ban Phụ Trách, chắc do Ông viết, thật là hay, rất khiêm tốn. Tôi cứ xem đi xem lại mãi những bài mà không thấy chán là vậy.

Còn điều này, nếu tiện xin Ông cho đăng vào LTAHCC: LTAHCC số 37 nơi trang 132, anh LƯU ĐỨC ĐỘ có báo tin anh LÊ THÁI TÔN (phóng Hành Chánh Tổng Nha Kiêu Lô) bị xe cán chết tại SÀI GÒN đầu năm Bình Dân. Không biết anh LDD lấy tin này nơi đâu? hay là người ta đồn ẩu... chỗ này tôi rồi SÀI GÒN (đi theo chương trình ODP) cuối năm 1983 thì không thấy anh Lê Thái Tôn trở về Sài Gòn, anh L.T.TÔN rồi Sài Gòn ngày cuối cùng Miền Nam bị Cộng Sản cưỡng chiếm (29/4/75) anh TÔN ra đi chuyến bay chót với gia đình con của nhà hàng Thanh Thê, lúc bảy giờ vợ và 9 con của anh ra tiễn tại Bộ Công Chánh...nhưng sau này không biết vợ con có được bảo lãnh qua chưa? Bạn Nghiêm Vĩnh Căn qua Mỹ năm 1986 cũng xác nhận việc này "không đúng".

Theo đây tôi xin gởi ông 1 chi phiếu 20\$ để ủng hộ LTAHCC.

Lời B.P.T:

Cảm ơn AH đã ủng hộ Lá Thử và khen ngợi, khuyên khích B.P.T. Ảnh của AH chụp chung với AH Thi và Căn rất đẹp. Nội dung LT được phong phú là do sự hợp tác của toàn thể AH và cũng như AH, nhờ có LT mà tôi mới thấy tài viết văn của nhiều bạn đồng nghiệp của mình ở trong mọi lứa tuổi. Mong cơ dịp gặp lại AH.



A.H. ĐÃ ĐỔI ĐỊA CHỈ MÀ KHÔNG THÔNG BÁO

Các A.H. có tên sau đây đã đổi địa chỉ mà không thông báo cho Ban Phụ Trách biết nên Lá Thư số 38 bị hoãn lại.

A.H. nào biết địa chỉ mới của những A.H. này xin cho biết. Trong khi chờ đợi Ban Phụ Trách tạm hoãn gọi Lá Thư.

MỸ:

- Vũ Gia An San Diego CA., - Nguyễn Thành Cao Alexandria VA., - Nguyễn Việt Cường Tarzana CA., - Nguyễn Hữu Đức Alexandria VA., - Bùi Văn Dân Lowell CA., - Nguyễn Quý Hội Richland WA., - Phạm Việt Hoàng Union city CA., - Võ Cao Hoàng Richland WA., - Hồ Bửu Khánh Mansfield OH., - Nguyễn Bá Lũng Houston Tx., - Trần Thanh Liêm East Hibbing MN., - Nguyễn Văn Liêm North Ridge CA., - Nguyễn Văn Liêm Houston Tx., - Nguyễn Nhũ Mộng Richland WA., - Thái Nhu Westminter CA., - Nguyễn Đức Nhuận Pomona CA., - Huỳnh Thị Kiều Nga Mobile AL., - Lê Thu Nghe Marina CA., - Nguyễn Văn Quý New Orleans LA., - Hồ Phước Thông San Diego CA., - Lê Văn Trữ Berkeley CA., - Nguyễn Ngọc Tảo New Orleans LA., - Nguyễn Vinh Oakland CA.

CANADA:

Lâm Thao Vancouver - Lưu Ngọc Thuận Montréal .

PHÁP:

Nguyễn Hữu Túy Pont Leucate - Phan Ngọc Thể Laon Lacy.

A.H. MỜI ĐỔI ĐỊA CHỈ
CHƯA KIP SỬA TRONG DANH SÁCH KÈM THEO LÁ THƯ 39.

1. Trần Long
P.O. Box 6787 San Bernadino CA. 92412 USA
2. Lê Trọng Bửu
2901 Green Acres Rd, Metairie LA. 70003 USA
Tel: (504) 885.3308
3. Tôn Thất Ngộ
205 Serrano Drive San Francisco CA. 94132 USA
4. Hoàng Gia Thụy
112 Hemlock CT Hercules CA. 94547 USA
5. Tôn Thất Quỳnh Tiêu
1212 Chesterton Dr. Richardson Tx. 75080 USA
6. Nguyễn Ngọc Thu
1390 Monroe St #11 Santa Clara CA. 95050 USA
Tel: (408) 246.3298
7. Trần Nhị Khanh
2329 A Lindsey Ct. West Covina CA. 91792 USA
Tel: (818) 913.8040

DANH SÁCH 2 A.H. CÔNG CHÁNH MỜI TÀI PHÁP

1. Hoàng Đình Tuyên (cựu nhân viên Căn Cứ Hàng Không)
16, rue Corot. 94400 Vitry sur Seine FRANCE
Tel: 46.98.02.24
2. Lê Văn Lắm (cựu Tổng giám đốc Kiến Thiết)
54, rue Avron 75020 Paris FRANCE.
Tel: 43.73.24.58



LÁ THƯ

TRONG SỔ NÀY

	Trang
1- Lá Thư Ban Phụ Trách	1
2- Tin tức hoạt động Ái Hữu Công Chánh	2
* Bản tin AHCC miền Nam Cali	Lê Khắc Thi' 3
* Bản tin về AHCC Sydney	Lê Cảnh Túc 7
* Tin Ái Hữu	8
3- Tài chánh	10
* Tin cứu trợ	14
4- Nhắn tin	16
5- Ban đọc góp ý	Nguyễn Thái Hai 17
6- Góp ý với các AHCC và BPTLTCC	Tôn Thất Ngộ 19
7- Lá thư AHCC đi chu du Âu châu	Khúc Đản 21
8- Tiếp thu bộ Công Chánh và giao Thông sau ngày 30/4/1975 tại Saigon	Thanh Luận 23
9- Ân Nghĩa (thơ)	Thị Nguyên 28
10- Ngọc Lân tính lắm anh ời	P.D.T 30
11- Tự cảm (thơ)	Minh Nguyên 33
12- Chuyến tàu xuyên Việt	T.D 34
13- Đức tin	Nam Cát 36
14- Những ngày khởi thủy của bộ Giao Thông Công Chánh Việt Nam dưới thời Bảo Đại và thời đại Việt Minh	Khúc Đản 44
15- Gối người năm cũ (thơ)	Vô Danh 50
16- Québec - Canada	Trần Đình Thắng 51
17- Cử xá Ái Hữu Công Chánh	Lê Khắc Thi' 53
18- Chuyện xà bàn	Xã Bần 55
19- Ngăn cách (thơ)	Hưởng Bình 58
20- Bệnh ghiền đi shopping	59
21- Stanford University vì dẫu mã có	60
22- Bài thơ cho Huế (thơ)	Minh Châu Thái Hạc Oánh 61
23- Khăn mẹ	B. 63
24- Ban đọc viết cho chúng tôi	64
25- Ái Hữu Công Chánh đổi địa chỉ	68